

DANH SÁCH HS - SV KHÓA 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ (HỌC PHẦN TIN HỌC, ANH VĂN, KỸ NĂNG MỀM, CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN HỆ) ĐẾN NGÀY 22/11/2017

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17002965	Đặng Bảo Qui	10/09/1999	17C1-BCN1	
2	17003878	Đặng Thành Nhân	11/03/1999	17C1-BCN1	
3	17001639	Đào Quốc Khánh	14/06/1999	17C1-BCN1	
4	17002487	Hồ Hiệp Thịnh	17/04/1999	17C1-BCN1	
5	17003406	Hồ Quách Tinh	08/08/1999	17C1-BCN1	
6	17002728	Huỳnh Phát Triển	20/11/1999	17C1-BCN1	
7	17002963	Huỳnh Vũ Linh	01/02/1999	17C1-BCN1	
8	17002727	Lưu Hồng Phúc	10/08/1999	17C1-BCN1	
9	17002202	Nguyễn Duy Tân	19/02/1999	17C1-BCN1	
10	17002000	Nguyễn Hữu Thành	17/03/1998	17C1-BCN1	
11	17001874	Nguyễn Nhật Thiên	30/12/1999	17C1-BCN1	
12	17004385	Nguyễn Văn Nghi	01/04/1998	17C1-BCN1	
13	17003800	Nguyễn Văn Nhứt	25/03/1999	17C1-BCN1	
14	17002444	Phạm Đức Thống	27/02/1999	17C1-BCN1	
15	17001944	Phạm Tấn Phát	11/06/1999	17C1-BCN1	
16	17003336	Phạm Trung Hậu	18/10/1999	17C1-BCN1	
17	17003460	Phạm Văn Soạn	06/07/1996	17C1-BCN1	
18	17002346	Sầm Thiện Luân	18/07/1999	17C1-BCN1	
19	17003727	Trần Anh Duy	21/06/1999	17C1-BCN1	
20	17002443	Trần Gia Huy	12/01/1998	17C1-BCN1	
21	17001957	Trần Hoàng Huy	22/04/1999	17C1-BCN1	
22	17004773	Trương Đăng Triều	06/04/1997	17C1-BCN1	
23	17003510	Trương Thành Đông	15/06/1999	17C1-BCN1	
24	17004700	Võ Thành Danh	11/01/1998	17C1-BCN1	
25	17004611	Bạch Đức Khoa	05/02/1996	17C1-CCK1	
26	17001294	Châu Trần Quốc Bảo	29/08/1999	17C1-CCK1	
27	17001363	Giả Đăng Khoa	14/12/1999	17C1-CCK1	
28	17001295	Huỳnh Ngọc Khánh	07/05/1999	17C1-CCK1	
29	17000803	Lê Anh Vũ	16/03/1990	17C1-CCK1	
30	17001304	Lê Nguyễn Anh Long	11/05/1999	17C1-CCK1	
31	17004759	Lê Thiện Nhân	20/10/1998	17C1-CCK1	
32	17000984	Lương Tấn Thông	08/02/1999	17C1-CCK1	
33	17000935	Nguyễn Bách Huy Hùng	21/07/1999	17C1-CCK1	
34	17001202	Nguyễn Đặng Quốc Anh	05/05/1998	17C1-CCK1	
35	17003388	Nguyễn Thái An	05/04/1998	17C1-CCK1	
36	17000959	Nguyễn Thanh Hậu	28/02/1998	17C1-CCK1	
37	17000945	Nguyễn Thanh Tú	24/11/1999	17C1-CCK1	
38	17001204	Phạm Đăng Hoàng Thái	02/07/1999	17C1-CCK1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
39	17000290	Phạm Hồng Thắng	06/5/1997	17C1-CCK1	
40	17004210	Phạm Thanh Long	07/06/1999	17C1-CCK1	
41	17001184	Trần Anh Tuấn	26/10/1993	17C1-CCK1	
42	17004493	Trần Minh Công Hậu	04/01/1997	17C1-CCK1	
43	17001203	Trần Thiên Tường	28/08/1997	17C1-CCK1	
44	17000748	Trần Văn Cường	02/04/1996	17C1-CCK1	
45	17001385	Trần Văn Trị	10/12/1999	17C1-CCK1	
46	17000838	Vũ Xuân Thắng	23/10/1998	17C1-CCK1	
47	17001477	Bùi Công Chương	21/04/1999	17C1-CCK2	
48	17004726	Bùi Quốc An	28/08/1998	17C1-CCK2	
49	17001769	Châu Tuấn Thanh	02/11/1999	17C1-CCK2	
50	17001848	Đặng Hồ Phong	02/03/1998	17C1-CCK2	
51	17001547	Đinh Thiên Hoàng	26/09/1998	17C1-CCK2	
52	17001720	Hồ Minh Kiệt	08/01/1999	17C1-CCK2	
53	17004885	Huỳnh Khánh	01/04/1999	17C1-CCK2	
54	17001648	Huỳnh Minh Nhật	05/01/1998	17C1-CCK2	
55	17001753	Huỳnh Quang Cảnh	30/10/1997	17C1-CCK2	
56	17001425	Lâm Văn Hưởng	18/10/1999	17C1-CCK2	
57	17001530	Lê Hồng Sơn	29/12/1999	17C1-CCK2	
58	17001638	Lê Quang Trường	22/09/1999	17C1-CCK2	
59	17001858	Lê Quang Vui	06/12/1999	17C1-CCK2	
60	17001615	Lê Thừa Trung	02/03/1999	17C1-CCK2	
61	17001545	Lưu Trương Vỹ	07/10/1999	17C1-CCK2	
62	17001488	Ngô Anh Minh	11/11/1998	17C1-CCK2	
63	17001590	Ngô Hồng Phong	28/03/1998	17C1-CCK2	
64	17001660	Nguyễn Anh Tuấn	26/09/1997	17C1-CCK2	
65	17004766	Nguyễn Đức Duy	08/08/1998	17C1-CCK2	
66	17001739	Nguyễn Duy Linh	24/02/1999	17C1-CCK2	
67	17004886	Nguyễn Huỳnh Nhật Nam	26/06/1999	17C1-CCK2	
68	17001538	Nguyễn Minh Sang	22/08/1999	17C1-CCK2	
69	17001871	Nguyễn Quốc Bảo	25/08/1999	17C1-CCK2	
70	17001434	Nguyễn Thanh Phi	15/10/1999	17C1-CCK2	
71	17001836	Nguyễn Thành Sử	04/04/1999	17C1-CCK2	
72	17001426	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/10/1999	17C1-CCK2	
73	17001757	Nguyễn Tiến Anh	16/03/1999	17C1-CCK2	
74	17001654	Nguyễn Trần Huy Thịnh	16/02/1999	17C1-CCK2	
75	17001710	Nguyễn Trọng Nhân	25/06/1999	17C1-CCK2	
76	17001772	Nguyễn Văn Nhân	23/07/1999	17C1-CCK2	
77	17001556	Phạm Ngọc Sơn	13/11/1999	17C1-CCK2	
78	17001546	Phạm Thế Huy	10/10/1999	17C1-CCK2	
79	17001655	Thiều Văn Trường	13/04/1998	17C1-CCK2	
80	17001724	Trần Cao Sơn	09/08/1999	17C1-CCK2	
81	17004550	Trần Đức Anh Tuấn	02/06/1997	17C1-CCK2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
82	17001837	Trần Hồ Nhật Thiên	18/09/1999	17C1-CCK2	
83	17001762	Trần Phan Gia Bảo	22/11/1999	17C1-CCK2	
84	17001412	Trương Công Hào	05/10/1999	17C1-CCK2	
85	17001568	Võ Vũ Hồng Phúc	02/08/1999	17C1-CCK2	
86	17002070	Hồ Sĩ Lộc	22/11/1999	17C1-CCK3	
87	17004712	Huỳnh Hoàng Bảo	22/02/1998	17C1-CCK3	
88	17002132	Lê Minh Phúc	12/10/1998	17C1-CCK3	
89	17004839	Lê Vũ Thắng	21/09/1998	17C1-CCK3	
90	17004628	Nguyễn Hoài Phú	15/12/1997	17C1-CCK3	
91	17002001	Nguyễn Minh Quang	09/11/1999	17C1-CCK3	
92	17004184	Nguyễn Quốc Dương	06/03/1999	17C1-CCK3	
93	17002087	Nguyễn Văn Thuận	30/09/1999	17C1-CCK3	
94	17002095	Phạm Hữu Duẩn	25/06/1999	17C1-CCK3	
95	17002787	Phạm Văn Trọng Tín	15/01/1998	17C1-CCK3	
96	17001885	Trần Hồng Thái	17/11/1999	17C1-CCK3	
97	17001907	Trần Ngọc Ven	26/01/1999	17C1-CCK3	
98	17001880	Võ Hoàng Long	13/09/1999	17C1-CCK3	
99	17002476	Bùi Đức Tân	07/09/1999	17C1-CCK4	
100	17002348	Bùi Lê Toàn Trí	10/06/1999	17C1-CCK4	
101	17002472	Bùi Ngọc Danh	02/11/1999	17C1-CCK4	
102	17002168	Đoàn Ngọc Quý	25/05/1999	17C1-CCK4	
103	17002499	Dương Đại Huy Hoàng	25/10/1998	17C1-CCK4	
104	17002504	Hồ Phong	26/05/1999	17C1-CCK4	
105	17002349	Lê Hoàng Phi	02/05/1999	17C1-CCK4	
106	17002527	Lưu Gia Hậu	03/01/1998	17C1-CCK4	
107	17002302	Nguyễn Công Danh	31/03/1998	17C1-CCK4	
108	17002347	Nguyễn Lâm Trường	15/05/1999	17C1-CCK4	
109	17002290	Nguyễn Trọng Tài	14/10/1999	17C1-CCK4	
110	17002575	Nguyễn Văn Hoàng	12/07/1999	17C1-CCK4	
111	17002451	Nguyễn Văn Lâm	18/02/1999	17C1-CCK4	
112	17002211	Nguyễn Văn Tú	07/03/1999	17C1-CCK4	
113	17002475	Phạm Thanh Toàn	30/10/1999	17C1-CCK4	
114	17002424	Phạm Thanh Tuấn	09/09/1998	17C1-CCK4	
115	17002474	Phạm Văn Phú	28/03/1999	17C1-CCK4	
116	17002423	Phạm Xuân Đức	13/11/1999	17C1-CCK4	
117	17004211	Tạ Văn Anh	27/12/1999	17C1-CCK4	
118	17002805	Dương Công Quốc Trường	25/05/1999	17C1-CCK5	
119	17002795	Huỳnh Võ Kim Đức	20/04/1998	17C1-CCK5	
120	17002685	Lê Minh Trí	15/07/1998	17C1-CCK5	
121	17002789	Nguyễn Quang Phát	25/03/1999	17C1-CCK5	
122	17002732	Ôn Hải Thành	09/10/1999	17C1-CCK5	
123	17002829	Võ Đoàn Quang Huy	24/10/1999	17C1-CCK5	
124	17002916	Bình Đăng Quyền	06/09/1998	17C1-CCK6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
125	17003018	Bùi Anh Khoa	30/10/1999	17C1-CCK6	
126	17002852	Bùi Trọng Nhân	03/11/1999	17C1-CCK6	
127	17002929	Huỳnh Cảnh Lâm	02/03/1998	17C1-CCK6	
128	17002865	Lâm Nguyễn Phước Hậu	29/04/1999	17C1-CCK6	
129	17003000	Lâm Nhật Tân	26/08/1998	17C1-CCK6	
130	17003005	Lê Bảo Tường	17/07/1999	17C1-CCK6	
131	17003006	Lê Quốc Quang	29/06/1999	17C1-CCK6	
132	17002984	Lê Thanh Tới	05/02/1999	17C1-CCK6	
133	17002985	Lê Trí	21/04/1998	17C1-CCK6	
134	17002918	Lê Văn Quang	20/12/1999	17C1-CCK6	
135	17003045	Mai Văn Tiến	20/11/1999	17C1-CCK6	
136	17002935	Ngô Đỗ Tuấn Anh	10/01/1998	17C1-CCK6	
137	17003003	Nguyễn Bách Huy	20/03/1999	17C1-CCK6	
138	17002981	Nguyễn Bảo Chiêu	07/03/1999	17C1-CCK6	
139	17002986	Nguyễn Chánh Lý	26/03/1999	17C1-CCK6	
140	17002987	Nguyễn Chí Thanh	03/12/1999	17C1-CCK6	
141	17002905	Nguyễn Công Minh	01/09/1998	17C1-CCK6	
142	17002955	Nguyễn Hoài Bảo	11/09/1999	17C1-CCK6	
143	17002943	Nguyễn Hữu Chiến	10/04/1999	17C1-CCK6	
144	17002980	Nguyễn Hữu Lộc	06/01/1998	17C1-CCK6	
145	17003074	Nguyễn Lê Lân	12/10/1999	17C1-CCK6	
146	17002999	Nguyễn Minh Trung	22/03/1997	17C1-CCK6	
147	17002894	Nguyễn Phạm Vân Trung	05/03/1998	17C1-CCK6	
148	17002907	Nguyễn Phúc Thịnh	19/11/1999	17C1-CCK6	
149	17004313	Nguyễn Phương Nam	22/11/1999	17C1-CCK6	
150	17002885	Nguyễn Trọng Anh	09/01/1999	17C1-CCK6	
151	17004728	Nguyễn Trung Kiên	23/03/1999	17C1-CCK6	
152	17003051	Nguyễn Văn Bảo	09/03/1999	17C1-CCK6	
153	17002939	Nguyễn Văn Thân	17/08/1999	17C1-CCK6	
154	17003025	Phạm Chế Thư	20/01/1998	17C1-CCK6	
155	17004288	Phạm Minh Nhựt	26/04/1998	17C1-CCK6	
156	17003053	Phạm Phú Phúc	01/03/1999	17C1-CCK6	
157	17002936	Phạm Quốc Toàn	26/08/1999	17C1-CCK6	
158	17003017	Phạm Văn Duy	12/03/1999	17C1-CCK6	
159	17003044	Phạm Vũ	16/10/1999	17C1-CCK6	
160	17002948	Phan Văn Kiệt	20/07/1999	17C1-CCK6	
161	17002960	Sơn Minh Phúc	18/02/1999	17C1-CCK6	
162	17003001	Trần Anh Hoàng	19/05/1999	17C1-CCK6	
163	17002937	Trần Chi Lê	02/04/1999	17C1-CCK6	
164	17002990	Trần Minh Đức	14/01/1999	17C1-CCK6	
165	17003103	Trần Minh Phú	28/07/1999	17C1-CCK6	
166	17003097	Trần Sĩ Liêm	02/01/1999	17C1-CCK6	
167	17002982	Võ Minh Triết	14/10/1999	17C1-CCK6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
168	17003065	Võ Văn Đức	11/08/1998	17C1-CCK6	
169	17002892	Vũ Ngọc Lâm	17/08/1999	17C1-CCK6	
170	17003518	Đoàn Nhật Tuấn	15/06/1999	17C1-CCK7	
171	17003380	Huỳnh Tấn Đạt	21/06/1999	17C1-CCK7	
172	17003154	Lê Đình Long	14/06/1998	17C1-CCK7	
173	17003313	Lê Hữu Tâm	06/12/1998	17C1-CCK7	
174	17003360	Lê Thành Phát	26/11/1999	17C1-CCK7	
175	17003493	Lê Trung Trọng	05/10/1999	17C1-CCK7	
176	17003173	Lê Trương Quốc Trân	12/01/1999	17C1-CCK7	
177	17004703	Lê Tứ Nguyễn	09/11/1998	17C1-CCK7	
178	17003293	Nguyễn Anh Tài	24/04/1999	17C1-CCK7	
179	17003130	Nguyễn Đức Chinh	20/01/1999	17C1-CCK7	
180	17003350	Nguyễn Đức Huy	18/05/1999	17C1-CCK7	
181	17004514	Nguyễn Hải Anh	29/11/1997	17C1-CCK7	
182	17004587	Nguyễn Lê Phước Thành	14/07/1994	17C1-CCK7	
183	17003519	Nguyễn Minh Phương	21/01/1999	17C1-CCK7	
184	17003164	Nguyễn Nhật Linh	20/01/1998	17C1-CCK7	
185	17003150	Nguyễn Tấn Tài	18/12/1999	17C1-CCK7	
186	17003314	Nguyễn Thành Ǻi	23/10/1999	17C1-CCK7	
187	17004843	Nguyễn Thanh Sang	20/10/1990	17C1-CCK7	
188	17003189	Nguyễn Trọng Nhân	20/03/1999	17C1-CCK7	
189	17003215	Tô Thành Trung	16/06/1999	17C1-CCK7	
190	17003450	Trần Huy	08/10/1998	17C1-CCK7	
191	17003218	Trần Văn Thịnh	14/07/1999	17C1-CCK7	
192	17004809	Trương Thanh Nhả	09/04/1995	17C1-CCK7	
193	17003198	Võ Minh Hưng	25/07/1999	17C1-CCK7	
194	17003240	Vũ Duy Tiến	24/10/1999	17C1-CCK7	
195	17003833	Bùi Nguyễn Lâm Phương	07/05/1999	17C1-CCK8	
196	17003942	Đình Thanh Sơn	18/10/1999	17C1-CCK8	
197	17003700	Đỗ Ngọc Hải	08/10/1999	17C1-CCK8	
198	17003775	Đỗ Văn Thường	19/12/1998	17C1-CCK8	
199	17003799	Đoàn Trung Tín	26/04/1999	17C1-CCK8	
200	17004012	Hồ Phạm Thế An	05/01/1999	17C1-CCK8	
201	17003972	Hoàng Anh Thuận	02/04/1999	17C1-CCK8	
202	17003929	Hoàng Trọng Tuấn	10/04/1999	17C1-CCK8	
203	17003690	Lạc Thiên Trí	12/10/1998	17C1-CCK8	
204	17003707	Lê Hoài Luân	25/07/1999	17C1-CCK8	
205	17003714	Ngô Chánh	17/01/1998	17C1-CCK8	
206	17003732	Nguyễn Hoàng Thái	10/05/1999	17C1-CCK8	
207	17003589	Nguyễn Hữu Thịnh	13/10/1999	17C1-CCK8	
208	17003680	Nguyễn Hữu Trọng	19/11/1999	17C1-CCK8	
209	17003817	Nguyễn Lê Anh Vũ	12/09/1999	17C1-CCK8	
210	17003636	Nguyễn Lê Tiểu Mẫn	16/05/1999	17C1-CCK8	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
211	17003761	Nguyễn Phúc Thịnh	09/02/1999	17C1-CCK8	
212	17003683	Nguyễn Tấn Vũ	08/07/1999	17C1-CCK8	
213	17003999	Phạm Trần Nhật Huy	22/07/1999	17C1-CCK8	
214	17003748	Thái Nguyễn Phước Hưng	07/11/1999	17C1-CCK8	
215	17004737	Trần Hoàng Công Tú	15/09/1999	17C1-CCK8	
216	17004324	Trần Huỳnh Thanh Phong	09/12/1999	17C1-CCK8	
217	17003602	Trần Tuấn Bảo	31/05/1999	17C1-CCK8	
218	17003960	Trương Bình Phương	21/06/1998	17C1-CCK8	
219	17003815	Võ Thành Cảnh	16/06/1999	17C1-CCK8	
220	17003802	Vũ Duy Phương	01/01/1998	17C1-CCK8	
221	17003801	Vũ Quốc Hiền	18/05/1998	17C1-CCK8	
222	17004159	Đặng Tiến Hưng	24/09/1998	17C1-CCK9	
223	17004164	Đào Thanh Bình	09/07/1997	17C1-CCK9	
224	17004335	K' Trí	06/11/1998	17C1-CCK9	
225	17004756	Lê Hoàng Thái	23/01/1998	17C1-CCK9	
226	17004095	Lê Minh Chiến	25/11/1996	17C1-CCK9	
227	17004124	Lê Minh Nhật	16/01/1998	17C1-CCK9	
228	17004044	Lê Minh Tiến	04/01/1998	17C1-CCK9	
229	17004454	Lê Trí Khang	29/10/1999	17C1-CCK9	
230	17004021	Lương Minh Nhật	03/03/1999	17C1-CCK9	
231	17004450	Mai Quốc Cường	26/06/1999	17C1-CCK9	
232	17004469	Ngô Minh Hoàng	10/11/1999	17C1-CCK9	
233	17004521	Ngô Tấn Trí	22/10/1998	17C1-CCK9	
234	17004138	Nguyễn Gia Hưng	17/04/1999	17C1-CCK9	
235	17004357	Nguyễn Hồng Thiên Phú	08/12/1997	17C1-CCK9	
236	17002280	Nguyễn Minh Tâm	08/01/1998	17C1-CCK9	
237	17001878	Nguyễn Ngọc Sang	20/07/1999	17C1-CCK9	
238	17004140	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1999	17C1-CCK9	
239	17004673	Nguyễn Văn Hậu	15/08/1998	17C1-CCK9	
240	17004167	Nguyễn Văn Mỹ	25/02/1999	17C1-CCK9	
241	17004290	Nguyễn Văn Tuấn	04/03/1999	17C1-CCK9	
242	17004299	Phạm Hoàng Việt	20/03/1999	17C1-CCK9	
243	17004353	Phạm Minh Phú	25/05/1998	17C1-CCK9	
244	17004052	Phạm Tuấn Hoàng	25/12/1998	17C1-CCK9	
245	17003993	Phạm Văn Tình	14/06/1997	17C1-CCK9	
246	17004047	Phan Minh Tuấn	15/10/1999	17C1-CCK9	
247	17004489	Phan Vũ Luân	06/01/1998	17C1-CCK9	
248	17004333	Ro Da Trung	16/05/1999	17C1-CCK9	
249	17004401	Thị Danh Toàn	19/01/1999	17C1-CCK9	
250	17004292	Trần Nguyễn Nhất Sinh	27/07/1999	17C1-CCK9	
251	17003743	Trần Thanh Chí Linh	29/08/1999	17C1-CCK9	
252	17003994	Trần Xuân Hiệp	22/02/1999	17C1-CCK9	
253	17004149	Trương Trọng Hoài	25/07/1999	17C1-CCK9	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
254	17004400	Vô Minh Khang	04/04/1997	17C1-CCK9	
255	17004855	Đỗ Văn Minh	18/03/1998	17C1-CKL1	
256	17003505	Lê Đình Dương	29/04/1999	17C1-CKL1	
257	17003995	Lê Thanh Nhân	15/11/1997	17C1-CKL1	
258	17004075	Mai Chí Đạt	02/12/1999	17C1-CKL1	
259	17004355	Nguyễn Chí Thiện	08/12/1999	17C1-CKL1	
260	17002288	Nguyễn Hoàng Tân	06/06/1999	17C1-CKL1	
261	17002770	Nguyễn Hữu Hiếu	14/02/1999	17C1-CKL1	
262	17004076	Nguyễn Ngọc Thiện	01/08/1999	17C1-CKL1	
263	17004797	Nguyễn Trung Kiên	28/02/1997	17C1-CKL1	
264	17004434	Nguyễn Văn Cường	17/06/1994	17C1-CKL1	
265	17002026	Nguyễn Xuân Hậu	27/12/1998	17C1-CKL1	
266	17004799	Trần Thế Sang	28/09/1997	17C1-CKL1	
267	17003484	Võ Dương Vĩnh Thịnh	01/07/1983	17C1-CKL1	
268	17004845	Võ Thành Đạt	08/06/1995	17C1-CKL1	
269	17001629	Bùi Nguyễn Hoàng Chương	05/11/1997	17C1-CTM1	
270	17002144	Bùi Xuân Tình	27/02/1999	17C1-CTM1	
271	17002167	Đặng Hiếu Nhi	03/04/1996	17C1-CTM1	
272	17002176	Đoàn Lê Hiếu Nghĩa	04/09/1999	17C1-CTM1	
273	17002182	Dương Quốc Sang	30/09/1999	17C1-CTM1	
274	17003037	Dương Trọng Hiếu	10/03/1999	17C1-CTM1	
275	17002119	Hồ Quốc Cường	06/03/1996	17C1-CTM1	
276	17002163	Huỳnh Gia Bảo	05/04/1998	17C1-CTM1	
277	17002233	Lê Đăng Cao Nguyên	04/07/1999	17C1-CTM1	
278	17002283	Lê Đình Đức	07/01/1999	17C1-CTM1	
279	17001804	Lê Huỳnh Duy Quang	09/11/1999	17C1-CTM1	
280	17001776	Lê Nguyễn Hồng Phúc	01/07/1999	17C1-CTM1	
281	17002253	Lê Quốc Phong	31/03/1999	17C1-CTM1	
282	17001284	Lê Văn Hùng	22/03/1996	17C1-CTM1	
283	17002221	Lương Quang Vinh	17/06/1999	17C1-CTM1	
284	17002186	Lý Anh Minh	21/01/1999	17C1-CTM1	
285	17001817	Lý Kiến Phát	14/04/1999	17C1-CTM1	
286	17002207	Nguyễn Đặng Quốc Bảo	09/11/1999	17C1-CTM1	
287	17002180	Nguyễn Hoàng Sang	02/04/1999	17C1-CTM1	
288	17002254	Nguyễn Hoàng Thái	17/06/1999	17C1-CTM1	
289	17002243	Nguyễn Hồng Phúc	16/01/1999	17C1-CTM1	
290	17002262	Nguyễn Lương Anh Ngọc	18/06/1999	17C1-CTM1	
291	17002516	Nguyễn Minh Hoàng	12/09/1999	17C1-CTM1	
292	17002244	Nguyễn Minh Quân	09/04/1995	17C1-CTM1	
293	17002108	Nguyễn Minh Tuấn	06/08/1999	17C1-CTM1	
294	17001383	Nguyễn Ngọc Thắng	07/02/1999	17C1-CTM1	
295	17001017	Nguyễn Nhật Pháp	20/08/1999	17C1-CTM1	
296	17002191	Nguyễn Nhật Quang	28/04/1999	17C1-CTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
297	17001777	Nguyễn Thái Bình	27/12/1999	17C1-CTM1	
298	17002323	Nguyễn Thanh Quốc Thái	30/05/1999	17C1-CTM1	
299	17001755	Nguyễn Thiện Chí	25/11/1999	17C1-CTM1	
300	17003840	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/11/1999	17C1-CTM1	
301	17001873	Nguyễn Văn Tú	06/04/1999	17C1-CTM1	
302	17002265	Nguyễn Văn Vĩ	26/12/1999	17C1-CTM1	
303	17002277	Phạm Anh Dũng	23/03/1999	17C1-CTM1	
304	17004825	Phạm Ngọc Duy Thanh	03/11/1990	17C1-CTM1	
305	17001625	Phạm Quốc Hiền	03/02/1999	17C1-CTM1	
306	17001789	Phạm Văn Long	27/04/1999	17C1-CTM1	
307	17002020	Phan Nguyễn Minh Trí	08/01/1997	17C1-CTM1	
308	17002777	Phan Thành Sang	20/08/1999	17C1-CTM1	
309	17001098	Phan Văn Phú	12/01/1999	17C1-CTM1	
310	17002310	Trần Bảo Bình	16/11/1999	17C1-CTM1	
311	17001775	Trần Hữu Thuận	13/11/1999	17C1-CTM1	
312	17002296	Trần Minh Quang	17/06/1999	17C1-CTM1	
313	17001956	Trần Minh Tâm	08/06/1999	17C1-CTM1	
314	17001358	Trần Nguyễn Phi Long	09/02/1999	17C1-CTM1	
315	17003066	Trần Văn Chiến	01/06/1999	17C1-CTM1	
316	17002185	Trịnh Thái Toàn	06/10/1999	17C1-CTM1	
317	17001965	Trương Đăng Khoa	12/10/1998	17C1-CTM1	
318	17000900	Việt Huỳnh Minh	19/05/1999	17C1-CTM1	
319	17003072	Võ Đức Dục	13/09/1998	17C1-CTM1	
320	17001790	Võ Hoàng Đại Phú	23/07/1998	17C1-CTM1	
321	17001357	Vũ Minh Tuyền	22/07/1999	17C1-CTM1	
322	17002096	Vũ Nguyễn Nghĩa	08/08/1999	17C1-CTM1	
323	17002949	Đặng Phú Đức	20/02/1999	17C1-CTM2	
324	17002925	Đỗ Tiến Huy	23/05/1999	17C1-CTM2	
325	17002416	Dương Đình Duy	19/07/1997	17C1-CTM2	
326	17002825	Hồ Anh Việt	29/05/1998	17C1-CTM2	
327	17003348	Huỳnh Thanh Nhã	29/03/1999	17C1-CTM2	
328	17002460	Huỳnh Văn Tuấn	23/07/1999	17C1-CTM2	
329	17002337	Lại Xuân Duy	01/08/1999	17C1-CTM2	
330	17002967	Lê Chiêu Danh	27/07/1999	17C1-CTM2	
331	17003137	Lê Huy Hoàng	27/02/1999	17C1-CTM2	
332	17002365	Lê Huỳnh Minh Thuận	16/12/1999	17C1-CTM2	
333	17002561	Lê Nhật Khoa	26/10/1998	17C1-CTM2	
334	17002457	Lữ Lý Hoài	06/05/1999	17C1-CTM2	
335	17003180	Lư Minh Điền	10/11/1999	17C1-CTM2	
336	17002408	Ngô Công Danh	02/12/1999	17C1-CTM2	
337	17002547	Ngô Quý Minh Nhật	24/04/1998	17C1-CTM2	
338	17003552	Nguyễn Anh Tiên	03/06/1999	17C1-CTM2	
339	17002612	Nguyễn Duy Dương	18/09/1999	17C1-CTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
340	17003601	Nguyễn Hoàng Minh Nhựt	29/07/1999	17C1-CTM2	
341	17003233	Nguyễn Hoàng Phúc	04/02/1999	17C1-CTM2	
342	17002692	Nguyễn Hữu Thành	09/03/1999	17C1-CTM2	
343	17002849	Nguyễn Lê Như Thạch	26/04/1999	17C1-CTM2	
344	17003339	Nguyễn Minh Trường	09/08/1999	17C1-CTM2	
345	17002961	Nguyễn Quốc Lâm	17/11/1999	17C1-CTM2	
346	17002369	Nguyễn Tấn Duy	18/08/1999	17C1-CTM2	
347	17003111	Nguyễn Thành Đạt	29/04/1999	17C1-CTM2	
348	17002656	Nguyễn Thanh Trình	07/07/1998	17C1-CTM2	
349	17002815	Nguyễn Thế Hưng	14/09/1999	17C1-CTM2	
350	17002988	Nguyễn Tiến Hoài	26/08/1999	17C1-CTM2	
351	17003149	Nguyễn Trần Công Chương	08/01/1998	17C1-CTM2	
352	17003311	Nguyễn Trung Hậu	03/10/1999	17C1-CTM2	
353	17002834	Nguyễn Trung Hiếu	16/08/1999	17C1-CTM2	
354	17003625	Nguyễn Tuấn Tú	20/06/1999	17C1-CTM2	
355	17002674	Phạm Minh Toàn	02/12/1998	17C1-CTM2	
356	17002686	Phạm Quốc Tuấn	08/01/1999	17C1-CTM2	
357	17003561	Phạm Tấn Thành	03/09/1999	17C1-CTM2	
358	17002920	Phan Hữu Khánh	13/01/1999	17C1-CTM2	
359	17002863	Phan Thanh Phong	20/04/1998	17C1-CTM2	
360	17003327	Phan Văn Thuật	15/02/1998	17C1-CTM2	
361	17003621	Trần Bạch Long	07/05/1999	17C1-CTM2	
362	17002657	Trần Phước Trường Thống	15/12/1999	17C1-CTM2	
363	17002557	Trần Thịnh Phong	26/05/1998	17C1-CTM2	
364	17002818	Trần Tú Văn	23/04/1999	17C1-CTM2	
365	17002779	Trần Văn Vũ	13/11/1997	17C1-CTM2	
366	17002567	Võ Đức Nghĩa	15/03/1999	17C1-CTM2	
367	17003623	Võ Hữu Danh	28/09/1999	17C1-CTM2	
368	17003171	Võ Hữu Phúc	23/10/1999	17C1-CTM2	
369	17003473	Vũ Trần Phương Nam	25/07/1999	17C1-CTM2	
370	17004090	Cao Đại Tài	11/11/1998	17C1-CTM3	
371	17004471	Dương Ngọc Cơ	09/08/1998	17C1-CTM3	
372	17003546	Lê Khắc Huy	10/09/1999	17C1-CTM3	
373	17004572	Lý Minh Nghĩa	06/07/1998	17C1-CTM3	
374	17004625	Mai Thanh Ân	18/05/1999	17C1-CTM3	
375	17004157	Nguyễn Đức Bảo	23/05/1999	17C1-CTM3	
376	17004364	Nguyễn Duy Sơn	13/12/1999	17C1-CTM3	
377	17002941	Nguyễn Khải	20/05/1999	17C1-CTM3	
378	17004490	Nguyễn Thành Đạt	19/06/1999	17C1-CTM3	
379	17004790	Nguyễn Thanh Quang	02/09/1994	17C1-CTM3	
380	17004020	Nguyễn Văn Bình	11/01/1999	17C1-CTM3	
381	17004233	Trương Thanh Hậu	28/06/1996	17C1-CTM3	
382	17004035	Võ Cao Lương	20/11/1998	17C1-CTM3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
383	17000518	Chao Nhuận Phát	24/06/2002	17T4-CCK1	
384	17000728	Đặng Hào Phú	22/01/2002	17T4-CCK1	
385	17000235	Đào Huỳnh Minh Nhựt	23/03/2002	17T4-CCK1	
386	17000723	Đinh Thanh Bình	12/09/2002	17T4-CCK1	
387	17000486	Đỗ Tiến Sỹ	25/09/2002	17T4-CCK1	
388	17000714	Hồ Viết Đại	11/06/2002	17T4-CCK1	
389	17000155	Hoàng Trọng Tấn	08/1/2002	17T4-CCK1	
390	17000508	Huỳnh Hoàng Hiếu	4/4/2002	17T4-CCK1	
391	17004316	Huỳnh Thái Bảo Duy	18/02/2002	17T4-CCK1	
392	17004345	Lê Công Trường	10/09/2001	17T4-CCK1	
393	17000529	Lê Vũ Đạt	15/01/2002	17T4-CCK1	
394	17000189	Lý Vĩ Đường	04/01/2002	17T4-CCK1	
395	17000251	Nguyễn Đại Long	11/11/2002	17T4-CCK1	
396	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1	
397	17000876	Nguyễn Hoàng Huy	04/11/2002	17T4-CCK1	
398	17002866	Nguyễn Hoàng Nam	10/05/2002	17T4-CCK1	
399	17000042	Nguyễn Huỳnh Chí Nghĩa	29/8/2002	17T4-CCK1	
400	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1	
401	17004452	Nguyễn Lý Hải	10/05/2002	17T4-CCK1	
402	17000603	Nguyễn Minh Hân	23/12/2002	17T4-CCK1	
403	17000675	Nguyễn Minh Huy	20/06/2002	17T4-CCK1	
404	17000608	Nguyễn Minh Tiến	09/09/2002	17T4-CCK1	
405	17004225	Nguyễn Ngọc Hải	05/04/2001	17T4-CCK1	
406	17004191	Nguyễn Tấn Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1	
407	17000239	Nguyễn Tấn Luân	17/12/2002	17T4-CCK1	
408	17000005	Nguyễn Thanh Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1	
409	17000493	Nguyễn Thành Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1	
410	17004484	Nguyễn Xuân Phương	06/11/2002	17T4-CCK1	
411	17000718	Phạm Phước Lợi	30/08/2002	17T4-CCK1	
412	17000026	Phạm Thanh Bình	30/12/2002	17T4-CCK1	
413	17002342	Phan Thanh Huy	07/10/2002	17T4-CCK1	
414	17000606	Tạ Công Tiến Phát	23/06/2002	17T4-CCK1	
415	17000151	Tô Nguyễn Quang Đại	13/8/2002	17T4-CCK1	
416	17000566	Trần Công Quốc	14/04/2002	17T4-CCK1	
417	17000645	Trần Duy Khôi	27/11/2002	17T4-CCK1	
418	17004637	Trần Ngọc Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1	
419	17000356	Trần Thanh Hoàng	02/05/1998	17T4-CCK1	
420	17000602	Trần Tuấn Khang	11/11/2002	17T4-CCK1	
421	17000022	Trịnh Thiên Phúc	6/2/2002	17T4-CCK1	
422	17000498	Võ Tân Khoa	10/10/2002	17T4-CCK1	
423	17000163	Võ Thành Trí	07/11/2002	17T4-CCK1	
424	17001283	Đỗ Duy Khang	17/05/2002	17T4-CCK2	
425	17001861	Hồ Bảo Toàn	26/11/1995	17T4-CCK2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
426	17001825	Lâm Ngọc Vương	12/12/2002	17T4-CCK2	
427	17003882	Lê Thanh Trà	14/09/2002	17T4-CCK2	
428	17001587	Ngô Minh Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2	
429	17000879	Nguyễn Huỳnh Hữu Phúc	16/11/2001	17T4-CCK2	
430	17001588	Nguyễn Minh Khang	09/09/2002	17T4-CCK2	
431	17001798	Nguyễn Phú Thái	25/08/2001	17T4-CCK2	
432	17001311	Nguyễn Thanh Tú	27/11/2002	17T4-CCK2	
433	17001016	Nguyễn Văn Thương	26/01/2002	17T4-CCK2	
434	17001480	Thái Thành Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2	
435	17001751	Trần Hoàng Anh Kiệt	09/04/2002	17T4-CCK2	
436	17001285	Trần Hoàng Phúc Duy	01/01/2001	17T4-CCK2	
437	17001548	Trần Văn Thắng	14/07/2002	17T4-CCK2	
438	17001592	Từ Tấn Đạt	11/11/2000	17T4-CCK2	
439	17004298	Võ Minh Trí	29/07/2001	17T4-CCK2	
440	17002889	Vũ Thanh Sang	04/09/2000	17T4-CCK2	
441	17003858	Chu Đức Hùng	15/03/2001	17T4-CKL1	
442	17000343	Đỗ Tiến Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1	
443	17002615	Hồ Quảng Tân	19/11/2000	17T4-CKL1	
444	17003085	Hoàng Minh Quang	01/07/2002	17T4-CKL1	
445	17004833	Hoàng Trung Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1	
446	17001551	Huỳnh Hoàng Minh	23/06/2002	17T4-CKL1	
447	17000654	Huỳnh Ngọc Thanh Khiết	26/08/2002	17T4-CKL1	
448	17001454	Kim Thành An	26/11/2002	17T4-CKL1	
449	17001101	Lê Minh Hiếu	08/11/2002	17T4-CKL1	
450	17000040	Lê Ngọc Hùng	12/11/2002	17T4-CKL1	
451	17002696	Lê Quốc Trung	02/06/2002	17T4-CKL1	
452	17000068	Ngô Phạm Đăng Khoa	25/8/2001	17T4-CKL1	
453	17001442	Nguyễn Đình Phát	31/05/2002	17T4-CKL1	
454	17004461	Nguyễn Đình Quang Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1	
455	17000694	Nguyễn Dương Tấn Phong	12/04/2002	17T4-CKL1	
456	17002899	Nguyễn Hoàng Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1	
457	17003295	Nguyễn Hữu Việt	30/09/2000	17T4-CKL1	
458	17000276	Nguyễn Mạnh Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1	
459	17000601	Nguyễn Quốc Bảo	20/05/2002	17T4-CKL1	
460	17000184	Nguyễn Sỹ Tài	31/8/2002	17T4-CKL1	
461	17000301	Nguyễn Thế Nhựt	14/5/1995	17T4-CKL1	
462	17002691	Phạm Thanh Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1	
463	17003485	Trần Anh Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1	
464	17000099	Trần Nguyễn Phương Thanh	15/8/2000	17T4-CKL1	
465	17003491	Trương Đức Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1	
466	17000488	Vũ Đức Mạnh	03/02/2002	17T4-CKL1	
467	17001124	Bùi Hiếu Nghĩa	28/05/1999	17C1-CĐT1	
468	17000673	Bùi Hoàng Tuấn	13/07/1998	17C1-CĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
469	17002618	Bùi Minh Quang	19/05/1999	17C1-CĐT1	
470	17001279	Đặng Quốc Tâm	03/09/1999	17C1-CĐT1	
471	17004645	Đặng Văn Nhựt	09/03/1999	17C1-CĐT1	
472	17003901	Đào Ngọc Tinh	20/12/1999	17C1-CĐT1	
473	17002525	Đỗ Bảo Nghĩa	23/02/1999	17C1-CĐT1	
474	17003834	Đoàn Văn Đức	21/11/1999	17C1-CĐT1	
475	17002189	Hồ Quang Thiện	20/03/1999	17C1-CĐT1	
476	17004753	Hồ Trọng Nghĩa	04/05/1998	17C1-CĐT1	
477	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
478	17003504	Lâm Phước Sang	03/10/1999	17C1-CĐT1	
479	17004694	Lâm Sỹ Bình	24/04/1999	17C1-CĐT1	
480	17001915	Lê Hoàng Phát	26/11/1999	17C1-CĐT1	
481	17002260	Lê Mạnh Tuấn	15/01/1999	17C1-CĐT1	
482	17003474	Lê Minh Đức	06/08/1999	17C1-CĐT1	
483	17004613	Lê Minh Quốc	03/11/1999	17C1-CĐT1	
484	17004358	Lê Ngọc Chiến	03/02/1998	17C1-CĐT1	
485	17003422	Lê Phú Duy	13/10/1999	17C1-CĐT1	
486	17004676	Lê Phước Xuân Minh	16/02/1998	17C1-CĐT1	
487	17002934	Lê Quang Trường	30/03/1999	17C1-CĐT1	
488	17003494	Lê Quang Vinh	30/11/1999	17C1-CĐT1	
489	17000237	Lê Thanh Hoài	15/07/1997	17C1-CĐT1	
490	17001963	Lê Thành Ngọc	16/11/1999	17C1-CĐT1	
491	17003535	Lê Văn Thanh Nhất	29/10/1998	17C1-CĐT1	
492	17003615	Lê Xuân Anh	15/02/1998	17C1-CĐT1	
493	17002898	Nguyễn Bách Khoa	22/02/1999	17C1-CĐT1	
494	17004473	Nguyễn Bình Chánh	15/08/1994	17C1-CĐT1	
495	17003405	Nguyễn Đăng Việt	17/11/1999	17C1-CĐT1	
496	17002695	Nguyễn Đình Phát	14/07/1997	17C1-CĐT1	
497	17001676	Nguyễn Đức Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
498	17002931	Nguyễn Duy Cường	10/04/1999	17C1-CĐT1	
499	17004847	Nguyễn Duy Linh	07/02/1998	17C1-CĐT1	
500	17002463	Nguyễn Hoài Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
501	17002731	Nguyễn Hữu Cầu	01/04/1999	17C1-CĐT1	
502	17002673	Nguyễn Hữu Thọ	10/09/1998	17C1-CĐT1	
503	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	
504	17003710	Nguyễn Minh Hải	25/07/1997	17C1-CĐT1	
505	17000859	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1996	17C1-CĐT1	
506	17002991	Nguyễn Minh Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
507	17001364	Nguyễn Ngọc Hội	09/08/1996	17C1-CĐT1	
508	17004714	Nguyễn Phương Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
509	17003627	Nguyễn Quang Minh	15/03/1999	17C1-CĐT1	
510	17001633	Nguyễn Tấn Luân	27/10/1999	17C1-CĐT1	
511	17003667	Nguyễn Thành Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
512	17003811	Nguyễn Thành Trung	30/10/1999	17C1-CĐT1	
513	17003244	Nguyễn Trung Kiên	30/09/1999	17C1-CĐT1	
514	17004084	Nguyễn Trường Quân	01/01/1999	17C1-CĐT1	
515	17004505	Nguyễn Út Đây	02/01/1997	17C1-CĐT1	
516	17004811	Nguyễn Văn Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
517	17002161	Phạm Đình Đức	27/08/1997	17C1-CĐT1	
518	17004577	Phạm Dư Viên	16/10/1993	17C1-CĐT1	
519	17004085	Phạm Ngọc Quang	18/08/1999	17C1-CĐT1	
520	17003992	Phạm Ngọc Quý	26/08/1999	17C1-CĐT1	
521	17003620	Phạm Tài	26/04/1999	17C1-CĐT1	
522	17002968	Phạm Thành Đông	04/11/1999	17C1-CĐT1	
523	17002094	Phạm Thanh Toàn	07/03/1999	17C1-CĐT1	
524	17003699	Sử Nhật Minh	14/11/1999	17C1-CĐT1	
525	17002462	Sỹ Trùng An	16/09/1999	17C1-CĐT1	
526	17004101	Thạch Hoài Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
527	17004532	Trần Anh Kiệt	21/10/1997	17C1-CĐT1	
528	17004365	Trần Hoàng Sơn	15/03/1999	17C1-CĐT1	
529	17002297	Trần Minh Khanh	16/03/1999	17C1-CĐT1	
530	17003502	Trần Phương Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
531	17002876	Trần Quang Khánh	18/04/1999	17C1-CĐT1	
532	17004029	Trần Thanh Phúc	02/07/1999	17C1-CĐT1	
533	17002526	Trần Văn Phi	17/10/1999	17C1-CĐT1	
534	17000701	Trần Văn Quang Linh	16/05/1999	17C1-CĐT1	
535	17004571	Trần Văn Sáng	09/01/1998	17C1-CĐT1	
536	17002022	Trương Vĩnh Phúc	23/08/1999	17C1-CĐT1	
537	17004336	Vũ Khắc Lâm	20/04/1999	17C1-CĐT1	
538	17002081	Vũ Thiên Vĩ	21/09/1999	17C1-CĐT1	
539	17002100	Bùi Xuân Quang	10/02/1998	17C1-ĐCN1	
540	17001573	Đặng Văn Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
541	17001089	Đinh Quang Hiệp	12/02/1999	17C1-ĐCN1	
542	17002058	Đồng Tấn Thường	30/06/1998	17C1-ĐCN1	
543	17001725	Hứa Minh Tiến	16/11/1999	17C1-ĐCN1	
544	17002072	Huỳnh Quang Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	
545	17001405	Lê Tịnh Khang	20/03/1999	17C1-ĐCN1	
546	17001830	Lê Văn Quý	18/03/1998	17C1-ĐCN1	
547	17002105	Ngô Văn Sang	01/04/1999	17C1-ĐCN1	
548	17004600	Nguyễn Đình Thịnh	04/07/1997	17C1-ĐCN1	
549	17001831	Nguyễn Hải Đăng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
550	17004713	Nguyễn Ngọc Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
551	17000531	Nguyễn Phúc Trọng	07/01/1998	17C1-ĐCN1	
552	17001788	Nguyễn Tấn Giàu	08/08/1999	17C1-ĐCN1	
553	17002042	Trần Quang Nhựt	01/01/1998	17C1-ĐCN1	
554	17004381	Trần Tấn Thành	08/11/1993	17C1-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
555	17001784	Võ Minh Thiện	15/05/1997	17C1-ĐCN1	
556	17002844	Bùi Ngọc Sơn	23/04/1999	17C1-ĐCN2	
557	17002535	Bùi Quang Dự	11/03/1999	17C1-ĐCN2	
558	17002157	Đoàn Công Cường	06/01/1998	17C1-ĐCN2	
559	17002426	Huỳnh Lâm Ty	19/04/1999	17C1-ĐCN2	
560	17002433	Huỳnh Nhật Quang	29/06/1999	17C1-ĐCN2	
561	17002645	Huỳnh Thanh Quy	27/02/1998	17C1-ĐCN2	
562	17004368	Khê Bích Nhu	22/12/1998	17C1-ĐCN2	
563	17003055	Lê Công Tuấn	14/05/1999	17C1-ĐCN2	
564	17002382	Lê Đức Cảnh Chung	11/08/1996	17C1-ĐCN2	
565	17001640	Lê Duy Anh	04/10/1999	17C1-ĐCN2	
566	17004181	Lê Lương Viết Thế Dương	21/12/1999	17C1-ĐCN2	
567	17002694	Lê Thanh Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
568	17002637	Lê Vũ Phong	24/10/1999	17C1-ĐCN2	
569	17002757	Lương Chế Thanh	19/05/1999	17C1-ĐCN2	
570	17002827	Nguyễn Duy Đại Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
571	17002294	Nguyễn Hoàng Khang	01/07/1999	17C1-ĐCN2	
572	17004693	Nguyễn Hữu Nghĩa	02/04/1997	17C1-ĐCN2	
573	17002515	Nguyễn Hữu Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	
574	17002606	Nguyễn Mạnh Cường	08/11/1999	17C1-ĐCN2	
575	17002574	Nguyễn Nghĩa	20/04/1999	17C1-ĐCN2	
576	17002926	Nguyễn Quốc Huy	04/09/1999	17C1-ĐCN2	
577	17002239	Nguyễn Quốc Phong	19/01/1999	17C1-ĐCN2	
578	17002709	Phạm Chí Tài	02/04/1999	17C1-ĐCN2	
579	17002449	Phạm Hoàng Khang	07/07/1999	17C1-ĐCN2	
580	17002407	Phạm Hồng Quân	09/03/1999	17C1-ĐCN2	
581	17002485	Phạm Ngọc Trường	17/08/1999	17C1-ĐCN2	
582	17002448	Phạm Văn Công	13/06/1998	17C1-ĐCN2	
583	17002741	Phan Hoài Nhơn	07/02/1999	17C1-ĐCN2	
584	17002809	Phan Quốc Trường	25/08/1998	17C1-ĐCN2	
585	17002190	Phan Thanh Nghị	04/04/1999	17C1-ĐCN2	
586	17002623	Quản Huy Hoàng	17/05/1999	17C1-ĐCN2	
587	17002292	Tô Khánh Tân	24/10/1999	17C1-ĐCN2	
588	17002699	Trần Công Minh Mẫn	15/04/1998	17C1-ĐCN2	
589	17004721	Trần Hiệp Hòa	02/10/1999	17C1-ĐCN2	
590	17002793	Trần Hùng Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
591	17002313	Trần Khánh Hòa	08/01/1998	17C1-ĐCN2	
592	17002295	Trần Ngọc Hoài Vương	03/12/1999	17C1-ĐCN2	
593	17002864	Trần Nguyễn Anh Khoa	08/11/1999	17C1-ĐCN2	
594	17002927	Trần Quốc Toàn	18/04/1999	17C1-ĐCN2	
595	17004720	Trần Trí Nguyễn	20/02/1998	17C1-ĐCN2	
596	17002649	Trương Đình Trung	18/02/1998	17C1-ĐCN2	
597	17002141	Trương Đức Ngọc	26/11/1999	17C1-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
598	17002203	Trương Văn Mau	21/04/1999	17C1-ĐCN2	
599	17004774	Võ Đông Kiên	03/09/1996	17C1-ĐCN2	
600	17002819	Võ Hoài Bắc	15/11/1999	17C1-ĐCN2	
601	17002482	Võ Hoàng Phúc	05/02/1999	17C1-ĐCN2	
602	17002554	Võ Phước Toàn	27/08/1999	17C1-ĐCN2	
603	17003179	Bùi Nguyễn Thái Duy	10/08/1999	17C1-ĐCN3	
604	17002964	Đoàn Hữu Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
605	17003698	Giang Thái Phong	29/03/1998	17C1-ĐCN3	
606	17003091	Lê Duy Nghiêm	11/02/1997	17C1-ĐCN3	
607	17003401	Lê Minh Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
608	17003069	Lê Nhật Linh	25/10/1999	17C1-ĐCN3	
609	17003499	Lê Tấn Danh	22/08/1999	17C1-ĐCN3	
610	17004851	Lê Tấn Phú	12/03/1997	17C1-ĐCN3	
611	17003331	Lê Trường Lạc	14/01/1999	17C1-ĐCN3	
612	17003881	Lê Viết Lợi	17/12/1999	17C1-ĐCN3	
613	17003122	Ngô Trung Hiếu	11/10/1997	17C1-ĐCN3	
614	17003002	Nguyễn Bá Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
615	17003257	Nguyễn Chí Thiện	02/01/1999	17C1-ĐCN3	
616	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
617	17003241	Nguyễn Trung Tín	25/03/1999	17C1-ĐCN3	
618	17004102	Nguyễn Văn Hào	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
619	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	14/04/1999	17C1-ĐCN3	
620	17004622	Nguyễn Văn Sơn	09/06/1998	17C1-ĐCN3	
621	17003325	Tô Kiến Trung	31/08/1999	17C1-ĐCN3	
622	17003076	Trần Minh Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
623	17003033	Trần Nguyễn Minh Đức	18/06/1997	17C1-ĐCN3	
624	17003163	Trần Nhật Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
625	17004267	Trần Quang Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
626	17003144	Trần Thái Duy	24/03/1999	17C1-ĐCN3	
627	17003134	Trần Thành Huy	15/03/1999	17C1-ĐCN3	
628	17003194	Trần Trung Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
629	17003077	Võ Anh Kiệt	05/11/1999	17C1-ĐCN3	
630	17003642	Võ Trần Cát Tường	29/08/1999	17C1-ĐCN3	
631	17004032	Bùi Văn Ý	09/06/1998	17C1-ĐCN4	
632	17003816	Châu Hưng	30/05/1999	17C1-ĐCN4	
633	17000465	Đào Thành Đủ	27/01/1999	17C1-ĐCN4	
634	17004462	Đỗ Thành Đạt	14/07/1999	17C1-ĐCN4	
635	17002241	Hà Quang Toàn	16/02/1999	17C1-ĐCN4	
636	17003900	Lâm Minh Nhật Linh	21/11/1999	17C1-ĐCN4	
637	17004372	Lê Hồ Nguyên Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
638	17003784	Lê Hồng Sơn	05/07/1999	17C1-ĐCN4	
639	17003852	Lê Minh Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	
640	17004185	Lê Minh Thịnh	29/11/1997	17C1-ĐCN4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
641	17003854	Lê Trần Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
642	17004153	Lương Đức Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
643	17001678	Lường Quốc Tiền	09/01/1997	17C1-ĐCN4	
644	17004274	Ngô Ngọc Thạch	14/01/1999	17C1-ĐCN4	
645	17003147	Ngô Tấn Lộc	15/10/1998	17C1-ĐCN4	
646	17003983	Nguyễn Đình Mạnh	23/05/1998	17C1-ĐCN4	
647	17004200	Nguyễn Đức Khánh	22/02/1999	17C1-ĐCN4	
648	17002904	Nguyễn Dương Quốc Hưng	19/01/1998	17C1-ĐCN4	
649	17004350	Nguyễn Minh Kha	24/03/1994	17C1-ĐCN4	
650	17003921	Nguyễn Minh Thành	30/07/1999	17C1-ĐCN4	
651	17003034	Nguyễn Ngọc Tùng	15/01/1999	17C1-ĐCN4	
652	17004734	Nguyễn Tấn Hưng	14/06/1999	17C1-ĐCN4	
653	17004410	Nguyễn Thiên Nam	28/01/1999	17C1-ĐCN4	
654	17001397	Nguyễn Vinh	15/10/1999	17C1-ĐCN4	
655	17004395	Phạm Hồng Hải	28/12/1998	17C1-ĐCN4	
656	17004491	Phạm Trần Quang Vinh	12/03/1996	17C1-ĐCN4	
657	17004343	Phan Bá Trọng	10/10/1998	17C1-ĐCN4	
658	17004436	Phan Công Vinh	22/01/1998	17C1-ĐCN4	
659	17004479	Phan Tấn Thành	18/05/1996	17C1-ĐCN4	
660	17004328	Tạ Hồng Anh	28/02/1995	17C1-ĐCN4	
661	17004510	Vì Phong Hào	30/03/1998	17C1-ĐCN4	
662	17003605	Bùi Quốc Trung	03/12/1998	17C1-ĐĐT1	
663	17001773	Chung Ngọc Phát	12/01/1999	17C1-ĐĐT1	
664	17001765	Đào Ngọc Đô	25/05/1999	17C1-ĐĐT1	
665	17004605	Đoàn Duy Tân	30/12/1995	17C1-ĐĐT1	
666	17001508	Hoàng Dương Thanh Sang	18/11/1998	17C1-ĐĐT1	
667	17001821	Lâm Bá Phước	28/01/1999	17C1-ĐĐT1	
668	17004617	Lê Thanh Dương	15/12/1999	17C1-ĐĐT1	
669	17001689	Linh Thành Cơ	28/11/1997	17C1-ĐĐT1	
670	17004829	Nguyễn Hải Đăng	06/09/1997	17C1-ĐĐT1	
671	17000853	Nguyễn Hoàng Dũng	20/06/1998	17C1-ĐĐT1	
672	17000869	Nguyễn Hoàng Vũ	26/05/1999	17C1-ĐĐT1	
673	17004559	Nguyễn Minh Thông	24/02/1994	17C1-ĐĐT1	
674	17001752	Nguyễn Quang Huy	18/09/1999	17C1-ĐĐT1	
675	17001578	Nguyễn Văn Hiền	19/11/1998	17C1-ĐĐT1	
676	17001418	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1999	17C1-ĐĐT1	
677	17001395	Phan Thanh Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
678	17001183	Triệu Đăng Nguyên	30/06/1999	17C1-ĐĐT1	
679	17004730	Võ Đông Kỳ	16/09/1998	17C1-ĐĐT1	
680	17002737	Cao Xuân Trình	13/06/1999	17C1-ĐĐT2	
681	17002102	Châu Đình Trọng	02/08/1999	17C1-ĐĐT2	
682	17002271	Châu Đình Viễn	05/10/1999	17C1-ĐĐT2	
683	17002491	Hạ Quang Trường	17/09/1999	17C1-ĐĐT2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
684	17004824	Lê Đăng Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
685	17002760	Lê Minh Trí	22/06/1999	17C1-ĐĐT2	
686	17002098	Lê Trương Kim Hưng	16/04/1999	17C1-ĐĐT2	
687	17002320	Lý Khoa Vinh	13/03/1999	17C1-ĐĐT2	
688	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
689	17002250	Nguyễn Đăng Nam	04/01/1999	17C1-ĐĐT2	
690	17002375	Nguyễn Quốc Bảo	21/04/1998	17C1-ĐĐT2	
691	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
692	17002578	Nguyễn Thanh Vĩ	28/01/1999	17C1-ĐĐT2	
693	17002276	Nguyễn Thanh Xuân	12/04/1999	17C1-ĐĐT2	
694	17002036	Nguyễn Văn Tuấn	10/03/1998	17C1-ĐĐT2	
695	17002383	Nguyễn Vũ	07/04/1999	17C1-ĐĐT2	
696	17002405	Phạm Hải Đông	16/04/1999	17C1-ĐĐT2	
697	17001962	Trần Đình Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	
698	17004742	Trịnh Ngân Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
699	17002589	Trương Minh Hiếu	30/07/1999	17C1-ĐĐT2	
700	17004392	Võ Bùi Thanh Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
701	17002532	Võ Trần Quốc Việt	10/01/1998	17C1-ĐĐT2	
702	17002697	Vương Hào Đức	04/11/1999	17C1-ĐĐT2	
703	17003517	Bùi Hữu Phúc	17/01/1999	17C1-ĐĐT3	
704	17003036	Bùi Nguyễn Duy Quyền	27/12/1998	17C1-ĐĐT3	
705	17003384	Đặng Phạm Thái Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	
706	17003577	Đặng Quang Sơn	10/08/1999	17C1-ĐĐT3	
707	17002971	Đào Đăng Khoa	30/06/1999	17C1-ĐĐT3	
708	17003312	Đinh Tấn Vũ	16/09/1998	17C1-ĐĐT3	
709	17003349	Đỗ Lâm Đại Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
710	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	02/01/1999	17C1-ĐĐT3	
711	17003363	Huỳnh Tuấn Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
712	17004674	Lâm Thành Hào	26/04/1997	17C1-ĐĐT3	
713	17004684	Lê Quang Trọng	05/02/1997	17C1-ĐĐT3	
714	17003273	Lê Thành Vinh	24/11/1998	17C1-ĐĐT3	
715	17003352	Lượng Đăng Khoa	06/03/1998	17C1-ĐĐT3	
716	17003542	Nguyễn Bá Tâm	02/02/1998	17C1-ĐĐT3	
717	17003359	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	14/05/1999	17C1-ĐĐT3	
718	17003512	Nguyễn Bùi Quang Huy	06/10/1999	17C1-ĐĐT3	
719	17003470	Nguyễn Duy Phước	31/07/1995	17C1-ĐĐT3	
720	17002923	Nguyễn Hòa Bình	07/01/1999	17C1-ĐĐT3	
721	17002910	Nguyễn Hữu Thắng	28/11/1999	17C1-ĐĐT3	
722	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	24/04/1999	17C1-ĐĐT3	
723	17003058	Nguyễn Thanh Chung	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
724	17001833	Nguyễn Thành Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
725	17003353	Nguyễn Trung Anh Hào	03/12/1996	17C1-ĐĐT3	
726	17004744	Nguyễn Trường Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
727	17004480	Nguyễn Văn Hải	27/12/1999	17C1-ĐĐT3	
728	17003571	Nguyễn Văn Hiếu	26/05/1999	17C1-ĐĐT3	
729	17003245	Nguyễn Văn Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
730	17004294	Nguyễn Viết Trường Sơn	27/09/1999	17C1-ĐĐT3	
731	17002895	Phạm Hoàng Vũ	02/10/1999	17C1-ĐĐT3	
732	17004804	Phạm Minh Lưu	13/06/1996	17C1-ĐĐT3	
733	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
734	17003021	Phạm Văn Phúc	25/09/1998	17C1-ĐĐT3	
735	17003078	Phan Mỹ Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
736	17004788	Quách Khánh Linh	31/03/1996	17C1-ĐĐT3	
737	17003452	Trần Anh Thư	15/11/1999	17C1-ĐĐT3	
738	17003565	Trần Anh Thuận	30/11/1999	17C1-ĐĐT3	
739	17003580	Trần Nguyễn Huy Thành	10/03/1999	17C1-ĐĐT3	
740	17003533	Trần Quý Trung	18/04/1999	17C1-ĐĐT3	
741	17003437	Trần Thanh Phong	10/09/1999	17C1-ĐĐT3	
742	17003463	Trần Trương Anh Toàn	31/01/1998	17C1-ĐĐT3	
743	17003481	Trình Minh Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
744	17003442	Trương Mạnh Khang	16/08/1999	17C1-ĐĐT3	
745	17003243	Trương Trí Dũng	10/11/1999	17C1-ĐĐT3	
746	17003706	Bùi Hữu Nghĩa	26/09/1999	17C1-ĐĐT4	
747	17004582	Châu Ngọc Tấn Phát	18/12/1999	17C1-ĐĐT4	
748	17004495	Đặng Hoàng Vinh	26/02/1998	17C1-ĐĐT4	
749	17004862	Đinh Hùng Dương	09/01/1995	17C1-ĐĐT4	
750	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
751	17004013	Hồ Công Minh	12/07/1999	17C1-ĐĐT4	
752	17004810	Lê Ngọc Sơn	15/09/1998	17C1-ĐĐT4	
753	17003676	Lê Quốc Khánh	26/03/1999	17C1-ĐĐT4	
754	17003588	Lê Thái Dương	22/11/1997	17C1-ĐĐT4	
755	17004896	Ngô Năng Võ	17/04/1997	17C1-ĐĐT4	
756	17004546	Ngô Văn Quý	14/02/1998	17C1-ĐĐT4	
757	17003985	Nguyễn Hải Thức	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
758	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
759	17004327	Nguyễn Ngọc Khuê	30/07/1996	17C1-ĐĐT4	
760	17003778	Nguyễn Phúc Thịnh	18/03/1998	17C1-ĐĐT4	
761	17003663	Nguyễn Trung Huân	19/01/1997	17C1-ĐĐT4	
762	17003837	Nguyễn Văn Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
763	17003787	Nguyễn Xuân Trường	26/03/1999	17C1-ĐĐT4	
764	17004304	Phạm Anh Vũ	12/09/1998	17C1-ĐĐT4	
765	17003902	Phạm Văn Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
766	17004058	Thành Ngọc Vang	03/08/1998	17C1-ĐĐT4	
767	17004548	Trần Hòa Đức	20/08/1997	17C1-ĐĐT4	
768	17003861	Trần Quyền Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
769	17003608	Trần Văn Trọng	26/02/1999	17C1-ĐĐT4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
770	17004230	Trịnh Ngọc Hải Triều	14/05/1999	17C1-ĐĐT4	
771	17003771	Trương Hồng Phát	05/05/1998	17C1-ĐĐT4	
772	17004041	Trương Minh Thương	04/03/1999	17C1-ĐĐT4	
773	17004486	Võ Minh Phúc	14/07/1999	17C1-ĐĐT4	
774	17003890	Đặng Hoàng Khang	30/04/1999	17C1-ĐTC1	
775	17002107	Lê Thanh Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	
776	17002942	Nguyễn Duy Tiến	02/08/1999	17C1-ĐTC1	
777	17001623	Nguyễn Hoàng Phong	25/04/1999	17C1-ĐTC1	
778	17002572	Nguyễn Thành Chương	18/09/1999	17C1-ĐTC1	
779	17004338	Nguyễn Thanh Thảo	11/06/1999	17C1-ĐTC1	
780	17004635	Phạm Duy Khang	08/05/1997	17C1-ĐTC1	
781	17004116	Phạm Quốc Bảo	27/05/1997	17C1-ĐTC1	
782	17004221	Trần Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
783	17003633	Trần Văn Nghiệp	20/10/1999	17C1-ĐTC1	
784	17004685	Trương Văn Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
785	17004094	Võ Trọng Phúc	29/10/1999	17C1-ĐTC1	
786	17002067	Vũ Trần Minh Tâm	01/12/1997	17C1-ĐTC1	
787	17004511	Vương Quốc Việt	01/01/1997	17C1-ĐTC1	
788	17001265	Châu Minh Thi	22/04/1999	17C1-TĐH1	
789	17003031	Đàm Ngọc Quý	27/01/1999	17C1-TĐH1	
790	17003941	Đặng Ngọc Sơn	03/10/1998	17C1-TĐH1	
791	17002332	Đỗ Ngọc Hải	19/04/1999	17C1-TĐH1	
792	17002377	Đỗ Thanh Thuận	26/03/1999	17C1-TĐH1	
793	17002846	Đoàn Khánh Huy	21/10/1999	17C1-TĐH1	
794	17003831	Đoàn Quốc Bảo	05/10/1999	17C1-TĐH1	
795	17001056	Dương Trọng Tài	20/02/1999	17C1-TĐH1	
796	17003586	Hà Tiến Đức	27/06/1993	17C1-TĐH1	
797	17003229	Hồ Gia Bảo	23/09/1999	17C1-TĐH1	
798	17003976	Hồ Minh Hải	07/10/1996	17C1-TĐH1	
799	17003848	Hồ Sĩ Sang	03/01/1999	17C1-TĐH1	
800	17002924	Hoàng Hiếu Hiệp	26/10/1999	17C1-TĐH1	
801	17001624	Hoàng Ngọc Toàn	02/10/1999	17C1-TĐH1	
802	17003925	Huỳnh Lâm Trường	17/12/1999	17C1-TĐH1	
803	17003038	Lê Bảo Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
804	17002018	Lê Công Ngọc Vũ	25/06/1999	17C1-TĐH1	
805	17001854	Lê Đức Thạch	16/10/1999	17C1-TĐH1	
806	17004212	Lê Hoàng Nam	21/03/1996	17C1-TĐH1	
807	17001948	Lê Huỳnh Nhật Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
808	17000796	Lê Minh Hưng	24/04/1999	17C1-TĐH1	
809	17003739	Lê Minh Trí	26/04/1996	17C1-TĐH1	
810	17002402	Lê Quang Huy	21/11/1997	17C1-TĐH1	
811	17003755	Lê Thanh Tịnh	01/10/1999	17C1-TĐH1	
812	17002453	Lê Trung Kiên	15/03/1999	17C1-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
813	17001855	Lê Văn Phúc	30/11/1999	17C1-TĐH1	
814	17003575	Lưu Trần Nhật	20/09/1999	17C1-TĐH1	
815	17001827	Mai Hữu Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	
816	17003356	Nguyễn Anh Khoa	20/04/1999	17C1-TĐH1	
817	17001014	Nguyễn Bá Túc	03/03/1998	17C1-TĐH1	
818	17003686	Nguyễn Duy Khang	24/02/1999	17C1-TĐH1	
819	17000702	Nguyễn Duy Thái	20/08/1999	17C1-TĐH1	
820	17004688	Nguyễn Duy Tiến	19/01/1996	17C1-TĐH1	
821	17004681	Nguyễn Gia Khánh	03/07/1997	17C1-TĐH1	
822	17003984	Nguyễn Hoàng Lâm	04/03/1999	17C1-TĐH1	
823	17001636	Nguyễn Hoàng Phú	05/09/1999	17C1-TĐH1	
824	17004488	Nguyễn Hồng Huỳnh	17/07/1997	17C1-TĐH1	
825	17004081	Nguyễn Hữu Đạt	06/09/1999	17C1-TĐH1	
826	17003931	Nguyễn Phước Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
827	17000434	Nguyễn Quang Huy	28/04/1996	17C1-TĐH1	
828	17004456	Nguyễn Quốc Anh	13/01/1999	17C1-TĐH1	
829	17004023	Nguyễn Quốc Khánh	02/04/1999	17C1-TĐH1	
830	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
831	17001377	Nguyễn Tấn Huỳnh	20/10/1999	17C1-TĐH1	
832	17001809	Nguyễn Thanh Bảo	13/09/1999	17C1-TĐH1	
833	17004024	Nguyễn Thanh Toàn	09/08/1999	17C1-TĐH1	
834	17002531	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/11/1998	17C1-TĐH1	
835	17003089	Nguyễn Tuấn Anh	10/04/1999	17C1-TĐH1	
836	17004776	Phạm Dương Anh Khoa	03/11/1997	17C1-TĐH1	
837	17003457	Phạm Quốc Thịnh	12/11/1999	17C1-TĐH1	
838	17004704	Phan Lạc Đặng Quang	18/03/1996	17C1-TĐH1	
839	17003961	Phan Phúc Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
840	17003916	Tổng Hoàn Nghĩa	22/03/1999	17C1-TĐH1	
841	17003355	Trần Anh Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
842	17003979	Trần Đức Huy	29/10/1999	17C1-TĐH1	
843	17003677	Trần Ngọc Hải	05/11/1999	17C1-TĐH1	
844	17002802	Trần Quốc Thọ	08/03/1999	17C1-TĐH1	
845	17003041	Trần Vũ An	28/06/1997	17C1-TĐH1	
846	17001911	Trương Nhật Thành	20/11/1999	17C1-TĐH1	
847	17003520	Võ Dương Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
848	17003439	Võ Thành Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
849	17002364	Vũ Công Tiến	18/11/1999	17C1-TĐH1	
850	17004792	Vy Kim Hải	19/06/1998	17C1-TĐH1	
851	17004048	Huỳnh Tấn Phát	23/08/1998	17T2-ĐCN1	
852	17004789	Nguyễn Anh Duy	11/11/1996	17T2-ĐCN1	
853	17000528	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1996	17T2-ĐCN1	
854	17001111	Nguyễn Minh Hiếu	03/11/1999	17T2-ĐCN1	
855	17003955	Phạm Ngọc Duy Khương	12/06/1997	17T2-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
856	17004671	Phạm Tấn Tú	24/04/1995	17T2-ĐCN1	
857	17003554	Trần Giang Sơn	28/11/1999	17T2-ĐCN1	
858	17004445	Đặng Ngân Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
859	17003224	Đặng Xuân Phi	20/06/2002	17T4-ĐCN1	
860	17002113	Đinh Bùi Tiến Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
861	17003647	Lê Huỳnh Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	
862	17003747	Lê Phương Hải	04/01/2000	17T4-ĐCN1	
863	17004632	Lê Quang Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCN1	
864	17000246	Nguyễn Diệp Kinh Luân	30/07/2002	17T4-ĐCN1	
865	17000027	Nguyễn Đức Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1	
866	17003475	Nguyễn Hoàng Anh	16/05/2001	17T4-ĐCN1	
867	17000126	Nguyễn Ngọc Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
868	17001890	Nguyễn Phạm Trường Thuận	18/10/2001	17T4-ĐCN1	
869	17002726	Nguyễn Tấn Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
870	17001969	Nguyễn Thế Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1	
871	17000372	Nguyễn Thiện	16/09/2002	17T4-ĐCN1	
872	17004518	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
873	17003234	Nguyễn Viết Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
874	17000617	Phạm Minh Quân	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
875	17000692	Phang Anh Kiệt	10/10/2002	17T4-ĐCN1	
876	17000930	Trần Kim Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
877	17000045	Trần Minh Tiến	24/12/2002	17T4-ĐCN1	
878	17000847	Trần Minh Vũ	01/10/2002	17T4-ĐCN1	
879	17002039	Trần Văn Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1	
880	17003400	Võ Tấn Vũ	25/08/2002	17T4-ĐCN1	
881	17003810	Vũ Tiến Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCN1	
882	17004701	Đặng Văn Anh	19/12/1998	17T4-ĐCN2	
883	17003613	Đỗ Quang Minh	03/02/2002	17T4-ĐCN2	
884	17004150	Lương Tuấn Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
885	17001125	Ngô Thành Đại	05/07/2002	17T4-ĐCN2	
886	17003297	Ngô Văn Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
887	17002175	Nguyễn An Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
888	17000837	Nguyễn Minh Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
889	17003204	Nguyễn Thanh Tân	05/06/2002	17T4-ĐCN2	
890	17000174	Nguyễn Tiến Chúc	05/3/2001	17T4-ĐCN2	
891	17000634	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
892	17001039	Phan Nguyễn Hoàng Gia	16/02/2002	17T4-ĐCN2	
893	17000158	Trần Đình Khôi	06/12/2000	17T4-ĐCN2	
894	17000725	Võ Thanh Phong	05/12/2002	17T4-ĐCN2	
895	17000415	Võ Văn Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2	
896	17004858	Bùi Duy Thắng	23/04/2002	17T4-ĐĐT1	
897	17002425	Bùi Phong Hiếu	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
898	17000034	Cần Quốc Bảo	17/5/2000	17T4-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
899	17003063	Chung Vĩnh An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
900	17000387	Đào Thiên Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
901	17000476	Hồ Viết Quang Hưng	16/08/2002	17T4-ĐĐT1	
902	17000609	Huỳnh Đại Triền	13/06/2002	17T4-ĐĐT1	
903	17004522	Huỳnh Lương Duy Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
904	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
905	17002665	Huỳnh Phúc Khương	08/01/2002	17T4-ĐĐT1	
906	17001187	Huỳnh Quan Nhật Minh	27/03/1995	17T4-ĐĐT1	
907	17001851	Huỳnh Tuấn Thịnh	07/02/2002	17T4-ĐĐT1	
908	17000483	Lâm Bảo Như	14/11/2002	17T4-ĐĐT1	
909	17000230	Lê Đăng Khoa	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
910	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
911	17000599	Lê Hoàng Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
912	17001260	Lê Huỳnh Tuấn Anh	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
913	17003040	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
914	17000839	Lê Thanh Tuấn	30/08/2001	17T4-ĐĐT1	
915	17003310	Mai Quốc Bảo	06/07/2002	17T4-ĐĐT1	
916	17000860	Mai Thanh Đức Mạnh	12/03/2000	17T4-ĐĐT1	
917	17002786	Nguyễn Anh Hùng Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
918	17000115	Nguyễn Anh Khoa	23/04/2002	17T4-ĐĐT1	
919	17002631	Nguyễn Bảo Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1	
920	17004494	Nguyễn Hoàng Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
921	17003556	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	10/02/2001	17T4-ĐĐT1	
922	17000080	Nguyễn Minh Trọng	21/8/2001	17T4-ĐĐT1	
923	17002983	Nguyễn Ngọc Tân	27/07/1999	17T4-ĐĐT1	
924	17000074	Nguyễn Nhật Trường	15/9/2002	17T4-ĐĐT1	
925	17000148	Nguyễn Quang Thành Danh	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
926	17000561	Nguyễn Tấn Dũng	19/08/2002	17T4-ĐĐT1	
927	17000352	Nguyễn Thành Luân	27/12/2001	17T4-ĐĐT1	
928	17000663	Nguyễn Thanh Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1	
929	17000580	Nguyễn Tiến Trung	10/11/2002	17T4-ĐĐT1	
930	17000377	Nguyễn Trọng Hiếu	05/03/2002	17T4-ĐĐT1	
931	17000575	Nguyễn Văn Bình	18/04/2002	17T4-ĐĐT1	
932	17000513	Nguyễn Văn Phước	01/09/2002	17T4-ĐĐT1	
933	17000572	Phạm Đình Quân	07/11/2002	17T4-ĐĐT1	
934	17002371	Phạm Dương Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
935	17000579	Phạm Hoàng Nam	23/11/2002	17T4-ĐĐT1	
936	17004527	Phạm Vũ Thế Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
937	17000161	Phan Nguyễn Gia Khánh	25/6/2002	17T4-ĐĐT1	
938	17001170	Phan Quang Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
939	17004332	Phan Trung Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1	
940	17003844	Tăng Viết Hưng	20/10/1996	17T4-ĐĐT1	
941	17000226	Thái Trường Luân	10/05/2002	17T4-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
942	17003990	Trần Đình Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
943	17000611	Trần Gia Huy	16/7/2002	17T4-ĐĐT1	
944	17002128	Trần Minh Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
945	17004466	Trần Nguyễn Thành Ngữ	02/06/2002	17T4-ĐĐT1	
946	17004573	Trần Phi Long	10/11/2000	17T4-ĐĐT1	
947	17000616	Trương Công Phúc	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
948	17000742	Võ Nguyễn Văn Sơn	16/05/2000	17T4-ĐĐT1	
949	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
950	17000069	Vũ Thiên Huy	21/7/2002	17T4-ĐĐT1	
951	17002005	Vương Hoàng Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
952	17000724	Dương Tấn Trường	19/03/2002	17T4-ĐTC1	
953	17001743	Hồ Kỳ Hào	17/12/2002	17T4-ĐTC1	
954	17000269	Hoàng Đình Bá Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
955	17000334	Nguyễn Bảo Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
956	17000341	Nguyễn Hoàng Thái Duy	17/10/2002	17T4-ĐTC1	
957	17003709	Nguyễn Minh Nhật	22/12/2002	17T4-ĐTC1	
958	17003107	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	19/10/2002	17T4-ĐTC1	
959	17000380	Nguyễn Quốc Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1	
960	17000097	Nguyễn Quốc Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
961	17003522	Nguyễn Trần Gia Bảo	08/10/2002	17T4-ĐTC1	
962	17000307	Nguyễn Tuấn Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
963	17000308	Nguyễn Tuấn Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
964	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
965	17002514	Phạm Tấn Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1	
966	17000268	Phạm Xuân Thy	07/10/2001	17T4-ĐTC1	
967	17000055	Văn Đức Nhân	4/2/2002	17T4-ĐTC1	
968	17000179	Võ Ngọc Liêm	13/6/2002	17T4-ĐTC1	
969	17000083	Võ Triều Vĩ	4/8/2002	17T4-ĐTC1	
970	17000440	Bùi Phan Minh Duy	10/12/1996	17C1-CNÔ1	
971	17000759	Huỳnh Lê Tuấn	02/06/1999	17C1-CNÔ1	
972	17000657	Lê Nguyễn Việt Hưng	06/05/1999	17C1-CNÔ1	
973	17000783	Phan Văn Tính	27/03/1998	17C1-CNÔ1	
974	17000705	Trần Bảo Tường	06/08/1995	17C1-CNÔ1	
975	17000247	Trần Cương Khải	13/2/1997	17C1-CNÔ1	
976	17000365	Trịnh Đình Khương	21/06/1995	17C1-CNÔ1	
977	17002125	Bùi Hải Dương	02/08/1999	17C1-CNÔ10	
978	17001994	Bùi Tiến Nghị	26/11/1999	17C1-CNÔ10	
979	17002010	Châu Đức Hùng	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
980	17002041	Chưởng Hoàng Hùng	08/12/1999	17C1-CNÔ10	
981	17001939	Đặng Hữu Phát	07/02/1999	17C1-CNÔ10	
982	17002142	Đặng Quốc Hùng	17/08/1999	17C1-CNÔ10	
983	17001932	Đinh Công Duy	22/04/1999	17C1-CNÔ10	
984	17001981	Dương Anh Hoàng	08/12/1998	17C1-CNÔ10	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
985	17002140	Hồ Tấn Phát	25/09/1998	17C1-CNÔ10	
986	17002031	Hồ Văn Trường	10/10/1998	17C1-CNÔ10	
987	17001974	Huỳnh Đăng Khoa	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
988	17001951	Huỳnh Phạm Minh Trung	15/04/1999	17C1-CNÔ10	
989	17001930	Huỳnh Thanh Hòa	28/05/1999	17C1-CNÔ10	
990	17002035	Lê Phạm Phương Điền	02/07/1999	17C1-CNÔ10	
991	17002129	Lê Thanh Phong	10/01/1999	17C1-CNÔ10	
992	17002114	Lê Văn Dự	12/10/1999	17C1-CNÔ10	
993	17002040	Lê Xuân Hùng	17/08/1999	17C1-CNÔ10	
994	17002127	Lương Trúc Tùng	09/10/1999	17C1-CNÔ10	
995	17002033	Ngô Hoàng Huy	13/06/1998	17C1-CNÔ10	
996	17001933	Nguyễn Bửu Khánh	06/03/1999	17C1-CNÔ10	
997	17001996	Nguyễn Công Danh	17/03/1999	17C1-CNÔ10	
998	17002030	Nguyễn Duy Khánh	14/01/1998	17C1-CNÔ10	
999	17002016	Nguyễn Gia Bảo	05/03/1998	17C1-CNÔ10	
1000	17002044	Nguyễn Hải Đăng	13/09/1999	17C1-CNÔ10	
1001	17002032	Nguyễn Hồng Von	24/07/1998	17C1-CNÔ10	
1002	17001919	Nguyễn Hùng Khanh	24/08/1997	17C1-CNÔ10	
1003	17001927	Nguyễn Hữu Hòa	27/05/1999	17C1-CNÔ10	
1004	17002017	Nguyễn Minh Phương	27/08/1999	17C1-CNÔ10	
1005	17001966	Nguyễn Minh Trí	22/09/1999	17C1-CNÔ10	
1006	17002148	Nguyễn Ngọc Khoa	21/11/1999	17C1-CNÔ10	
1007	17002008	Nguyễn Nhật Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10	
1008	17002150	Nguyễn Tấn Lộc	17/10/1999	17C1-CNÔ10	
1009	17001931	Nguyễn Thái Việt	21/06/1999	17C1-CNÔ10	
1010	17002038	Nguyễn Thành Đạt	11/10/1999	17C1-CNÔ10	
1011	17002089	Nguyễn Thanh Phong	03/05/1999	17C1-CNÔ10	
1012	17001550	Nguyễn Thế Duy	28/10/1999	17C1-CNÔ10	
1013	17001938	Nguyễn Tuấn Kiệt	31/01/1999	17C1-CNÔ10	
1014	17002004	Nguyễn Xuân Trường	08/10/1999	17C1-CNÔ10	
1015	17001968	Phạm Quan Dự	21/01/1999	17C1-CNÔ10	
1016	17002029	Phan Hà Văn	25/05/1999	17C1-CNÔ10	
1017	17002138	Thái Nguyên Khôi	04/08/1999	17C1-CNÔ10	
1018	17002097	Trần Anh Toàn	05/08/1999	17C1-CNÔ10	
1019	17002135	Trần Công Minh	19/08/1999	17C1-CNÔ10	
1020	17002056	Trần Hoàng Vũ	28/05/1999	17C1-CNÔ10	
1021	17002111	Trần Ngọc Nhật Huy	29/10/1999	17C1-CNÔ10	
1022	17001917	Trần Quốc Tiên	06/07/1999	17C1-CNÔ10	
1023	17002124	Trần Quốc Việt	04/01/1999	17C1-CNÔ10	
1024	17002146	Trần Tấn Tài	02/12/1999	17C1-CNÔ10	
1025	17002060	Trần Văn Nguyên	28/12/1999	17C1-CNÔ10	
1026	17001988	Trịnh Thanh Long	09/12/1996	17C1-CNÔ10	
1027	17001986	Trương Hoàng Huy	15/12/1999	17C1-CNÔ10	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1028	17002147	Trương Trọng Nghĩa	24/09/1999	17C1-CNÔ10	
1029	17002083	Vì Công Hùng Hiếu	07/01/1999	17C1-CNÔ10	
1030	17002015	Võ Quốc Huy	29/06/1999	17C1-CNÔ10	
1031	17002396	Đinh Thanh Nhân	02/03/1999	17C1-CNÔ11	
1032	17002413	Đỗ Anh Tuấn	02/09/1999	17C1-CNÔ11	
1033	17002321	Đỗ Minh Quân	03/01/1999	17C1-CNÔ11	
1034	17002373	Lâm Nhật Đức	08/08/1996	17C1-CNÔ11	
1035	17002245	Lê Tấn Phát	25/12/1999	17C1-CNÔ11	
1036	17002388	Lê Văn Hào	20/10/1998	17C1-CNÔ11	
1037	17002417	Lưu Bùi Viết Hùng	01/06/1998	17C1-CNÔ11	
1038	17002282	Nguyễn Công Triết	31/01/1999	17C1-CNÔ11	
1039	17002410	Nguyễn Hoàng Minh	13/05/1998	17C1-CNÔ11	
1040	17002242	Nguyễn Minh Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ11	
1041	17002440	Nguyễn Ngọc Thiện	22/02/1998	17C1-CNÔ11	
1042	17002404	Nguyễn Quốc Doanh	19/02/1999	17C1-CNÔ11	
1043	17002374	Nguyễn Thành Đạt	17/01/1998	17C1-CNÔ11	
1044	17002372	Nguyễn Thanh Dương	28/03/1998	17C1-CNÔ11	
1045	17002257	Nguyễn Thành Quang	16/01/1998	17C1-CNÔ11	
1046	17002445	Phùng Thanh Thiện	19/01/1999	17C1-CNÔ11	
1047	17002235	Trần Tấn Thanh Huy	31/10/1999	17C1-CNÔ11	
1048	17002301	Trần Thế Vỹ	11/09/1999	17C1-CNÔ11	
1049	17002196	Võ Đại Thành	01/08/1998	17C1-CNÔ11	
1050	17002725	Bùi Công Bình	17/09/1999	17C1-CNÔ12	
1051	17002540	Bùi Phạm Minh Đạt	19/09/1999	17C1-CNÔ12	
1052	17002855	Bùi Quốc Trọng	14/07/1998	17C1-CNÔ12	
1053	17002559	Chu Văn Sáo	05/04/1999	17C1-CNÔ12	
1054	17002592	Đặng Nguyễn Duy Linh	20/01/1999	17C1-CNÔ12	
1055	17002712	Đào Anh Hào	25/02/1998	17C1-CNÔ12	
1056	17002856	Đỗ Duy Thành	11/09/1998	17C1-CNÔ12	
1057	17002585	Đỗ Hồng Sơn	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
1058	17002512	Dương Quốc Thành	26/08/1999	17C1-CNÔ12	
1059	17002755	Giang Nhật Nam	13/05/1998	17C1-CNÔ12	
1060	17002590	Hà Đức Quốc	21/10/1999	17C1-CNÔ12	
1061	17002619	Hồ Cảnh Phong	19/06/1999	17C1-CNÔ12	
1062	17002650	Huỳnh Kim Hoàng	15/10/1999	17C1-CNÔ12	
1063	17002508	Lê Ngô Huy Tâm	09/04/1999	17C1-CNÔ12	
1064	17002484	Lê Viết Mão	01/12/1999	17C1-CNÔ12	
1065	17002588	Mai Thanh Khang	21/07/1999	17C1-CNÔ12	
1066	17002506	Ngô Nguyễn Hoài Nam	19/10/1999	17C1-CNÔ12	
1067	17002840	Ngô Văn Khải	06/03/1998	17C1-CNÔ12	
1068	17002798	Ngô Văn Ngọc Anh	28/02/1999	17C1-CNÔ12	
1069	17002659	Nguyễn Chí Tâm	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
1070	17002477	Nguyễn Công Trí	02/09/1999	17C1-CNÔ12	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1071	17002740	Nguyễn Hồng Trung Nguyên	16/04/1999	17C1-CNÔ12	
1072	17002605	Nguyễn Mạnh Tường	05/10/1999	17C1-CNÔ12	
1073	17002711	Nguyễn Minh Bảo	23/09/1999	17C1-CNÔ12	
1074	17002546	Nguyễn Ngọc Duy	27/11/1999	17C1-CNÔ12	
1075	17002450	Nguyễn Thanh Hiệp	16/10/1998	17C1-CNÔ12	
1076	17002468	Nguyễn Thanh Phong	30/06/1999	17C1-CNÔ12	
1077	17002771	Nguyễn Thành Trung	30/03/1998	17C1-CNÔ12	
1078	17002521	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/11/1999	17C1-CNÔ12	
1079	17002614	Nguyễn Trọng Nhân	13/04/1999	17C1-CNÔ12	
1080	17002490	Nguyễn Tuấn Phong	04/04/1998	17C1-CNÔ12	
1081	17002558	Nguyễn Văn Lắm	18/09/1999	17C1-CNÔ12	
1082	17002765	Phạm Hải Minh	31/03/1999	17C1-CNÔ12	
1083	17002471	Phạm Minh Phước	22/10/1999	17C1-CNÔ12	
1084	17002642	Phan Trung Nghĩa	26/07/1999	17C1-CNÔ12	
1085	17002756	Thạch Thời	07/03/1999	17C1-CNÔ12	
1086	17002470	Trần Công Khang	17/12/1999	17C1-CNÔ12	
1087	17002801	Trần Đức Lợi	25/11/1999	17C1-CNÔ12	
1088	17002591	Trần Minh Hoàng	26/05/1999	17C1-CNÔ12	
1089	17002542	Trần Quang Triệu	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
1090	17002553	Từ Trọng Trung	04/03/1999	17C1-CNÔ12	
1091	17002456	Võ Anh Bảo	20/01/1999	17C1-CNÔ12	
1092	17002713	Võ Trung Hiếu	05/11/1999	17C1-CNÔ12	
1093	17002797	Vũ Minh Quảng	08/03/1999	17C1-CNÔ12	
1094	17003199	Dương Cảnh	07/07/1999	17C1-CNÔ13	
1095	17003104	Dương Thanh Sơn	10/12/1994	17C1-CNÔ13	
1096	17002286	Dương Văn Hiếu	20/11/1999	17C1-CNÔ13	
1097	17003141	Hồng Hoàng Hoa	12/05/1999	17C1-CNÔ13	
1098	17003191	Huỳnh Tấn Dũng	02/08/1999	17C1-CNÔ13	
1099	17001832	Kiên Quốc Việt	27/12/1999	17C1-CNÔ13	
1100	17002912	Lê Hữu Hòa	02/02/1998	17C1-CNÔ13	
1101	17003280	Lê Thế Hưng	26/12/1999	17C1-CNÔ13	
1102	17003192	Nguyễn Đình Trường	27/07/1998	17C1-CNÔ13	
1103	17003239	Nguyễn Duy Khanh	21/02/1998	17C1-CNÔ13	
1104	17003004	Nguyễn Hoàng Phúc	07/09/1999	17C1-CNÔ13	
1105	17002859	Nguyễn Hữu Đây	19/08/1999	17C1-CNÔ13	
1106	17003129	Nguyễn Thành Đức	20/11/1998	17C1-CNÔ13	
1107	17003249	Nguyễn Văn Tâm	08/01/1999	17C1-CNÔ13	
1108	17003223	Phạm Hoàn Giang	24/09/1999	17C1-CNÔ13	
1109	17003136	Võ Hiếu Nghĩa	15/09/1999	17C1-CNÔ13	
1110	17003247	Võ Ngọc Bảo	02/12/1998	17C1-CNÔ13	
1111	17003545	Bùi Huỳnh Hoài Thương	13/05/1999	17C1-CNÔ14	
1112	17003767	Cao Nguyên	05/06/1995	17C1-CNÔ14	
1113	17003524	Đặng Văn Hoàng	21/03/1999	17C1-CNÔ14	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1114	17003797	Du Chí Khang	26/07/1993	17C1-CNÔ14	
1115	17003557	Hồ Minh Thành	18/10/1994	17C1-CNÔ14	
1116	17003483	Hoàng Trung Toàn	27/07/1999	17C1-CNÔ14	
1117	17003468	Huỳnh Hoàng Anh	02/08/1999	17C1-CNÔ14	
1118	17003641	Huỳnh Hữu Nhất Nhân	20/02/1999	17C1-CNÔ14	
1119	17003516	Lê Hoàng Minh	11/10/1999	17C1-CNÔ14	
1120	17003806	Lê Hồng Phúc	09/05/1999	17C1-CNÔ14	
1121	17003603	Mai Thanh Tuấn	11/08/1997	17C1-CNÔ14	
1122	17001828	Mai Trung Thiện	01/01/1999	17C1-CNÔ14	
1123	17003308	Ngô Mai Hoàng Tuấn	27/08/1998	17C1-CNÔ14	
1124	17003713	Ngô Thanh Xuân	16/08/1999	17C1-CNÔ14	
1125	17003431	Nguyễn Đình Sang	11/05/1999	17C1-CNÔ14	
1126	17003717	Nguyễn Đình Trọng	03/07/1999	17C1-CNÔ14	
1127	17003558	Nguyễn Minh Trí	20/09/1996	17C1-CNÔ14	
1128	17003632	Nguyễn Nhật Trường	20/09/1999	17C1-CNÔ14	
1129	17003462	Nguyễn Phương Nam	19/07/1999	17C1-CNÔ14	
1130	17003770	Nguyễn Quốc Cường	12/10/1999	17C1-CNÔ14	
1131	17003168	Nguyễn Thanh Diễm Vy	27/09/1999	17C1-CNÔ14	
1132	17000989	Nguyễn Văn Phước Tài	08/03/1999	17C1-CNÔ14	
1133	17003596	Nguyễn Văn Thành Công	29/12/1999	17C1-CNÔ14	
1134	17003624	Phạm Huỳnh Nhật Huy	17/02/1998	17C1-CNÔ14	
1135	17003665	Thạch Rắc Sa Mây	22/07/1999	17C1-CNÔ14	
1136	17003708	Trần Cao Sơn	09/9/1998	17C1-CNÔ14	
1137	17003711	Trần Huỳnh Minh Phước	02/06/1999	17C1-CNÔ14	
1138	17003638	Trần Quang Nhật	04/02/1999	17C1-CNÔ14	
1139	17003471	Trần Tấn Lợi	20/10/1999	17C1-CNÔ14	
1140	17003729	Trần Trung Kiên	22/08/1999	17C1-CNÔ14	
1141	17003351	Trần Tuấn Kiệt	06/07/1999	17C1-CNÔ14	
1142	17003793	Trần Xuân Bách	16/11/1999	17C1-CNÔ14	
1143	17001192	Võ Hoàng Sơn	27/06/1999	17C1-CNÔ14	
1144	17003978	Bùi Long Khánh	23/03/1999	17C1-CNÔ15	
1145	17004096	Cao Quốc Việt	06/12/1999	17C1-CNÔ15	
1146	17004282	Châu Thành	26/10/1999	17C1-CNÔ15	
1147	17004199	Đặng Bảo Duy	05/01/1998	17C1-CNÔ15	
1148	17004227	Đặng Thanh Tân	18/10/1997	17C1-CNÔ15	
1149	17004008	Danh Trọng Nghĩa	09/10/1997	17C1-CNÔ15	
1150	17003943	Đinh Trọng Hữu	26/01/1999	17C1-CNÔ15	
1151	17003859	Đỗ Đình Nhật Trường	06/10/1999	17C1-CNÔ15	
1152	17004004	Đỗ Nhật Anh Thuận	17/07/1999	17C1-CNÔ15	
1153	17003953	Hồ Công Hoàng	30/04/1999	17C1-CNÔ15	
1154	17004190	Huỳnh Minh Tân	23/07/1999	17C1-CNÔ15	
1155	17004056	Huỳnh Tâm Tài	11/07/1998	17C1-CNÔ15	
1156	17004285	Huỳnh Thái Thạch	21/02/1999	17C1-CNÔ15	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1157	17004172	Huỳnh Trương Thái Hải	05/04/1999	17C1-CNÔ15	
1158	17003936	Lã Đình Thanh	30/11/1999	17C1-CNÔ15	
1159	17004193	Lê Anh Tuấn	18/09/1998	17C1-CNÔ15	
1160	17004264	Lê Điều Huy	22/08/1996	17C1-CNÔ15	
1161	17004106	Lê Mạnh Nhiều	05/12/1998	17C1-CNÔ15	
1162	17004188	Lê Minh Tuấn	10/02/1999	17C1-CNÔ15	
1163	17004000	Lê Tấn Đạt	16/11/1998	17C1-CNÔ15	
1164	17003947	Lê Thế Ngọc	26/06/1999	17C1-CNÔ15	
1165	17003872	Lương Bá Vương	12/10/1999	17C1-CNÔ15	
1166	17004186	Lý Nhựt Khoa	26/11/1997	17C1-CNÔ15	
1167	17004014	Mai Anh Đức	22/09/1998	17C1-CNÔ15	
1168	17003887	Ngô Tấn Phát	06/07/1999	17C1-CNÔ15	
1169	17002867	Ngô Văn Trọng Hữu	10/08/1999	17C1-CNÔ15	
1170	17004073	Nguyễn Hồng Quỳnh	03/02/1999	17C1-CNÔ15	
1171	17004194	Nguyễn Hữu Tình	16/11/1999	17C1-CNÔ15	
1172	17002768	Nguyễn Minh Tiến	22/01/1999	17C1-CNÔ15	
1173	17003871	Nguyễn Ngọc Khoa	13/05/1999	17C1-CNÔ15	
1174	17003911	Nguyễn Phương Thành	04/05/1998	17C1-CNÔ15	
1175	17003856	Nguyễn Tấn Ý	22/05/1999	17C1-CNÔ15	
1176	17004195	Nguyễn Trung Hiếu	30/12/1999	17C1-CNÔ15	
1177	17004253	Nguyễn Trường Tấn Được	12/05/1999	17C1-CNÔ15	
1178	17003918	Nguyễn Trường Vinh	03/03/1999	17C1-CNÔ15	
1179	17003762	Nguyễn Xuân Vinh	17/04/1999	17C1-CNÔ15	
1180	17004066	Phạm Hồ Hải Đạm	04/02/1995	17C1-CNÔ15	
1181	17003951	Phạm Ngọc Trường	25/05/1999	17C1-CNÔ15	
1182	17004206	Phạm Ngọc Tuấn	10/05/1995	17C1-CNÔ15	
1183	17004040	Phạm Thanh Tuấn	03/04/1999	17C1-CNÔ15	
1184	17004263	Phạm Xuân Tùng	28/07/1996	17C1-CNÔ15	
1185	17003895	Phan Thế Hưng	07/03/1999	17C1-CNÔ15	
1186	17003939	Phan Trần Đăng Khoa	31/12/1997	17C1-CNÔ15	
1187	17004222	Phan Văn Tiệp	25/07/1998	17C1-CNÔ15	
1188	17004062	Phan Việt Hùng	07/10/1998	17C1-CNÔ15	
1189	17003849	Phùng Hoàng Thiên Phú	03/06/1999	17C1-CNÔ15	
1190	17004097	Phùng Quốc Vinh	10/04/1998	17C1-CNÔ15	
1191	17003922	Trần Đại Hiếu	05/06/1999	17C1-CNÔ15	
1192	17004245	Trần Đình Sang	09/06/1998	17C1-CNÔ15	
1193	17003864	Trần Khánh An	16/08/1999	17C1-CNÔ15	
1194	17004182	Trần Khánh Luân	25/11/1998	17C1-CNÔ15	
1195	17004019	Trần Nguyễn Bảo Linh	02/10/1999	17C1-CNÔ15	
1196	17003857	Trần Thanh Cường	01/10/1999	17C1-CNÔ15	
1197	17004109	Trần Tuấn Ngọc	10/08/1998	17C1-CNÔ15	
1198	17004196	Trịnh Xuân Trường	29/01/1999	17C1-CNÔ15	
1199	17004115	Trương Tuấn Vũ	06/01/1996	17C1-CNÔ15	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1200	17003937	Từ Ngọc Vũ	21/07/1999	17C1-CNÔ15	
1201	17004265	Vũ Thành Đức	28/01/1999	17C1-CNÔ15	
1202	17004772	Bùi Hồng Lưu	06/01/1998	17C1-CNÔ16	
1203	17004770	Bùi Mạnh Cường	08/12/1995	17C1-CNÔ16	
1204	17004321	Cáp Hữu Thông	27/11/1999	17C1-CNÔ16	
1205	17004777	Đặng Huỳnh Trung	15/02/1998	17C1-CNÔ16	
1206	17004387	Đỗ Hoàng Khoa Ngân	16/05/1998	17C1-CNÔ16	
1207	17004477	Đỗ Văn Giàu	21/05/1998	17C1-CNÔ16	
1208	17003148	Đoàn Ngọc Quý	17/03/1999	17C1-CNÔ16	
1209	17004120	Đoàn Trung Hiếu	10/02/1997	17C1-CNÔ16	
1210	17004377	Hà Huy Đạt	01/11/1999	17C1-CNÔ16	
1211	17004367	Hồ Ngọc Quang Đại	08/06/1999	17C1-CNÔ16	
1212	17004542	Hồ Quốc Đại	25/03/1997	17C1-CNÔ16	
1213	17004326	Hoàng Văn Nguyên	24/05/1998	17C1-CNÔ16	
1214	17004346	Huỳnh Tấn Lộc	18/02/1997	17C1-CNÔ16	
1215	17002940	Lê Hải Nam	19/12/1999	17C1-CNÔ16	
1216	17004536	Lê Hoài Nam	05/05/1999	17C1-CNÔ16	
1217	17004569	Lê Hoàng Nhật Anh	08/10/1998	17C1-CNÔ16	
1218	17004396	Lê Quang Thiện	17/05/1999	17C1-CNÔ16	
1219	17004568	Lê Thanh Nhã	13/10/1998	17C1-CNÔ16	
1220	17004583	Lương Minh Quốc Oai	06/05/1992	17C1-CNÔ16	
1221	17004659	Lý Tuấn Kiệt	05/08/1999	17C1-CNÔ16	
1222	17004768	Ngũ Ngọc Tuấn Tú	16/01/1998	17C1-CNÔ16	
1223	17004629	Nguyễn Chương Hiếu	23/05/1999	17C1-CNÔ16	
1224	17004429	Nguyễn Đăng Khoa	17/07/1999	17C1-CNÔ16	
1225	17004828	Nguyễn Duyên Trí	08/01/1998	17C1-CNÔ16	
1226	17004455	Nguyễn Hiền Phúc	30/04/1998	17C1-CNÔ16	
1227	17003734	Nguyễn Hoài Khương Duy	20/07/1997	17C1-CNÔ16	
1228	17004591	Nguyễn Hoàng Khang	05/08/1997	17C1-CNÔ16	
1229	17004349	Nguyễn Lâm Duy Anh	23/06/1998	17C1-CNÔ16	
1230	17004643	Nguyễn Mai Tuấn Duy	24/01/1998	17C1-CNÔ16	
1231	17004369	Nguyễn My Đô	08/01/1998	17C1-CNÔ16	
1232	17004443	Nguyễn Quang Huy	23/07/1999	17C1-CNÔ16	
1233	17004813	Nguyễn Thạch Viết Chánh	27/05/1999	17C1-CNÔ16	
1234	17004579	Nguyễn Thành Hiếu	13/01/1998	17C1-CNÔ16	
1235	17000432	Nguyễn Thanh Lâm	01/10/1996	17C1-CNÔ16	
1236	17004667	Nguyễn Thành Phát	18/04/1999	17C1-CNÔ16	
1237	17004508	Nguyễn Thành Quang	20/04/1999	17C1-CNÔ16	
1238	17004440	Nguyễn Thy Nhân	05/06/1998	17C1-CNÔ16	
1239	17004415	Nguyễn Trần Tấn Phát	27/03/1999	17C1-CNÔ16	
1240	17004506	Nguyễn Văn Bảo	03/05/1999	17C1-CNÔ16	
1241	17004441	Nguyễn Văn Định	09/01/1997	17C1-CNÔ16	
1242	17004339	Nguyễn Văn Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ16	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1243	17004237	Nguyễn Văn Trung	02/12/1998	17C1-CNÔ16	
1244	17004402	Nguyễn Việt Tuyền	28/10/1999	17C1-CNÔ16	
1245	17004507	Phạm Hoài Phú	28/06/1998	17C1-CNÔ16	
1246	17000923	Phạm Hoàng Sơn	19/04/1999	17C1-CNÔ16	
1247	17002400	Phạm Linh Phương	20/03/1999	17C1-CNÔ16	
1248	17004560	Phạm Nghĩa Trọng	18/04/1995	17C1-CNÔ16	
1249	17004383	Phạm Ngọc Vinh	24/03/1998	17C1-CNÔ16	
1250	17004403	Quách Ngọc Ân	24/09/1997	17C1-CNÔ16	
1251	17004447	Tổng Khánh Dương	22/06/1998	17C1-CNÔ16	
1252	17004589	Trần Hoài Phong	16/03/1999	17C1-CNÔ16	
1253	17004132	Trần Hoàng Khang	31/10/1999	17C1-CNÔ16	
1254	17004351	Trần Tiến Dũng	02/11/1999	17C1-CNÔ16	
1255	17004428	Trần Việt Bắc	25/04/1999	17C1-CNÔ16	
1256	17004662	Trương Anh Tú	17/11/1997	17C1-CNÔ16	
1257	17004779	Vũ Quốc Đạt	15/05/1991	17C1-CNÔ16	
1258	17004761	Vũ Văn Chiến	02/08/1999	17C1-CNÔ16	
1259	17000857	Châu Hoàng Nam	27/05/1999	17C1-CNÔ2	
1260	17000922	Đặng Nguyễn Minh Vũ	23/11/1999	17C1-CNÔ2	
1261	17000934	Đinh Nguyễn Minh Mẫn	30/08/1997	17C1-CNÔ2	
1262	17000966	Đỗ Văn Nam	09/11/1999	17C1-CNÔ2	
1263	17000928	Hoàng Hưng Phát	09/10/1999	17C1-CNÔ2	
1264	17000871	Hoàng Minh Hưng	16/05/1999	17C1-CNÔ2	
1265	17000893	Lê Khánh An	02/09/1999	17C1-CNÔ2	
1266	17000941	Lê Trọng Khang	25/09/1999	17C1-CNÔ2	
1267	17000915	Lương Thanh Tùng	07/02/1996	17C1-CNÔ2	
1268	17000957	Nguyễn Hữu Mạnh	26/08/1999	17C1-CNÔ2	
1269	17000849	Nguyễn Minh Trung	21/02/1998	17C1-CNÔ2	
1270	17000843	Nguyễn Minh Trường	24/03/1999	17C1-CNÔ2	
1271	17000878	Nguyễn Ngọc Hiền	11/02/1998	17C1-CNÔ2	
1272	17000866	Nguyễn Ngọc Thạch	20/02/1999	17C1-CNÔ2	
1273	17000905	Nguyễn Thái An	14/09/1999	17C1-CNÔ2	
1274	17000973	Nguyễn Trọng Khá	22/10/1998	17C1-CNÔ2	
1275	17000916	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/07/1996	17C1-CNÔ2	
1276	17000850	Nguyễn Văn Mộc	27/05/1999	17C1-CNÔ2	
1277	17000967	Nguyễn Văn Toàn	11/09/1999	17C1-CNÔ2	
1278	17000971	Phạm Anh Khoa	21/05/1999	17C1-CNÔ2	
1279	17000856	Phạm Minh Đạt	19/01/1999	17C1-CNÔ2	
1280	17000854	Phan Ngọc Thái	11/02/1999	17C1-CNÔ2	
1281	17000926	Trần Hữu Nghĩa	22/08/1999	17C1-CNÔ2	
1282	17000891	Trần Minh Hiếu	01/10/1999	17C1-CNÔ2	
1283	17000899	Trần Phúc Toàn	08/11/1999	17C1-CNÔ2	
1284	17000852	Trần Quốc Tuyền	16/12/1999	17C1-CNÔ2	
1285	17000877	Trần Tấn Ngọc	10/05/1998	17C1-CNÔ2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1286	17000898	Trần Tiến Phát	31/12/1998	17C1-CNÔ2	
1287	17000970	Trần Trọng Tấn	03/09/1999	17C1-CNÔ2	
1288	17000943	Trần Trung Trực	12/10/1996	17C1-CNÔ2	
1289	17000975	Trịnh Bùi Gia Nguyên	08/03/1999	17C1-CNÔ2	
1290	17000864	Trương Phước Sang	09/05/1999	17C1-CNÔ2	
1291	17001050	Chẳng Tín Đạt	13/06/1998	17C1-CNÔ3	
1292	17000995	Lê Hoàng Thiện Trí	16/06/1999	17C1-CNÔ3	
1293	17001062	Mai Minh Tâm	01/05/1999	17C1-CNÔ3	
1294	17001071	Nguyễn Cao Thắng	05/08/1999	17C1-CNÔ3	
1295	17001053	Nguyễn Lâm Hoàng Thanh	20/09/1999	17C1-CNÔ3	
1296	17000979	Nguyễn Minh Huy	01/02/1999	17C1-CNÔ3	
1297	17000977	Nguyễn Minh Tinh	29/09/1999	17C1-CNÔ3	
1298	17000980	Nguyễn Ngọc Ngà	03/03/1999	17C1-CNÔ3	
1299	17001028	Nguyễn Thanh Toàn	27/02/1999	17C1-CNÔ3	
1300	17001054	Nguyễn Vũ Duy	05/06/1999	17C1-CNÔ3	
1301	17001025	Phạm Văn Tiến	05/11/1999	17C1-CNÔ3	
1302	17001026	Phùng Hoài Linh	12/06/1999	17C1-CNÔ3	
1303	17000997	Trần Hoàng Long	14/03/1999	17C1-CNÔ3	
1304	17001011	Trần Hữu Thành	30/08/1998	17C1-CNÔ3	
1305	17000996	Trần Ngọc Quý	13/06/1996	17C1-CNÔ3	
1306	17001023	Trần Tấn Phát	17/09/1999	17C1-CNÔ3	
1307	17001013	Trần Vũ Tiến Đạt	29/08/1997	17C1-CNÔ3	
1308	17001024	Võ Hoàng Thái	23/04/1999	17C1-CNÔ3	
1309	17001177	Hồ Công Minh	15/03/1999	17C1-CNÔ4	
1310	17001107	Hoàng Vương Thịnh	25/01/1999	17C1-CNÔ4	
1311	17001156	Huỳnh Công Hiếu	01/01/1999	17C1-CNÔ4	
1312	17001162	Huỳnh Văn Lâm	10/10/1999	17C1-CNÔ4	
1313	17001150	Lâm Văn Đoàn	30/04/1999	17C1-CNÔ4	
1314	17001134	Lê Quang Minh	30/10/1999	17C1-CNÔ4	
1315	17001112	Lý Hồ Chinh	15/04/1999	17C1-CNÔ4	
1316	17001196	Nguyễn Đức Thanh	31/03/1999	17C1-CNÔ4	
1317	17001149	Nguyễn Đức Tường	12/11/1999	17C1-CNÔ4	
1318	17001174	Nguyễn Duy Sang	19/03/1999	17C1-CNÔ4	
1319	17001126	Phan Hồng Hải	24/05/1999	17C1-CNÔ4	
1320	17001113	Trà Thanh Dương	20/06/1999	17C1-CNÔ4	
1321	17001099	Vi Trọng Nghĩa	13/10/1998	17C1-CNÔ4	
1322	17001147	Võ Minh Đạt	22/12/1998	17C1-CNÔ4	
1323	17001276	Bùi Minh Tuấn	06/12/1999	17C1-CNÔ5	
1324	17001217	Bùi Phước Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ5	
1325	17001270	Bùi Quốc Trung	21/06/1999	17C1-CNÔ5	
1326	17001261	Bùi Văn Danh	21/04/1997	17C1-CNÔ5	
1327	17001238	Đoàn Hải Đăng	26/10/1999	17C1-CNÔ5	
1328	17001212	Lý Nghiệp Đức	25/01/1999	17C1-CNÔ5	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1329	17001317	Ngô Thanh Vân	04/01/1999	17C1-CNÔ5	
1330	17001269	Nguyễn Châu Khánh Hòa	05/02/1998	17C1-CNÔ5	
1331	17001303	Nguyễn Đăng Mạnh	18/06/1999	17C1-CNÔ5	
1332	17001320	Nguyễn Đình Hoài Bảo	20/08/1999	17C1-CNÔ5	
1333	17001268	Nguyễn Đức Hoàng	13/04/1999	17C1-CNÔ5	
1334	17001297	Nguyễn Đức Minh Hiếu	26/06/1999	17C1-CNÔ5	
1335	17001278	Nguyễn Hoài Nam	12/08/1999	17C1-CNÔ5	
1336	17001216	Nguyễn Thành Danh	19/04/1999	17C1-CNÔ5	
1337	17001271	Nguyễn Thành Luân	03/06/1999	17C1-CNÔ5	
1338	17001239	Nguyễn Trọng Nguyễn	11/10/1999	17C1-CNÔ5	
1339	17001231	Phạm Bá Nhật	07/07/1999	17C1-CNÔ5	
1340	17001258	Phạm Ngọc Đại Dương	31/01/1999	17C1-CNÔ5	
1341	17001252	Phùng Võ Ngọc Tường	27/10/1998	17C1-CNÔ5	
1342	17001235	Trần Quang Hà	16/10/1998	17C1-CNÔ5	
1343	17001221	Trần Trọng Khang	02/02/1999	17C1-CNÔ5	
1344	17001229	Trương Đình Phú Quý	13/04/1996	17C1-CNÔ5	
1345	17001226	Võ Ngọc Thiên Ân	11/04/1999	17C1-CNÔ5	
1346	17001224	Võ Quốc Mạnh	07/05/1999	17C1-CNÔ5	
1347	17001246	Vũ Minh Tâm	21/07/1998	17C1-CNÔ5	
1348	17001241	Vương Văn Lâm	28/08/1999	17C1-CNÔ5	
1349	17001387	Bùi Hữu Nhân	20/07/1999	17C1-CNÔ6	
1350	17001415	Chu Đình Triều	28/03/1998	17C1-CNÔ6	
1351	17001440	Đặng Hữu Phước	20/08/1999	17C1-CNÔ6	
1352	17001448	Đinh Đăng Khoa	16/04/1999	17C1-CNÔ6	
1353	17001362	Hồ Ngọc Phát	22/04/1999	17C1-CNÔ6	
1354	17001369	Hồ Tấn Minh Hậu	28/11/1999	17C1-CNÔ6	
1355	17001389	Lê Ngọc Kiệt	13/09/1998	17C1-CNÔ6	
1356	17001327	Lê Tuấn Cảnh	10/12/1999	17C1-CNÔ6	
1357	17001326	Ngô Nhật Lanh	25/11/1999	17C1-CNÔ6	
1358	17001427	Nguyễn Duy	15/09/1999	17C1-CNÔ6	
1359	17001332	Nguyễn Hoài Thương	30/01/1999	17C1-CNÔ6	
1360	17001368	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	12/12/1999	17C1-CNÔ6	
1361	17001346	Nguyễn Khang Vĩ	24/05/1999	17C1-CNÔ6	
1362	17001370	Nguyễn Ngọc Hải	19/07/1999	17C1-CNÔ6	
1363	17001404	Nguyễn Nhật Bình	27/01/1999	17C1-CNÔ6	
1364	17001349	Nguyễn Quốc Bảo	11/11/1999	17C1-CNÔ6	
1365	17001323	Nguyễn Thái Khang	18/11/1999	17C1-CNÔ6	
1366	17001367	Nguyễn Thế Khánh	03/11/1999	17C1-CNÔ6	
1367	17001409	Nguyễn Tùng Duy	17/07/1999	17C1-CNÔ6	
1368	17001381	Nguyễn Văn Cang	15/02/1999	17C1-CNÔ6	
1369	17001376	Phạm Quang Huy	21/04/1999	17C1-CNÔ6	
1370	17001449	Phạm Thế Bảo	21/06/1999	17C1-CNÔ6	
1371	17001371	Phạm Xuân Lâm	21/06/1999	17C1-CNÔ6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1372	17001421	Phạm Xuân Trường	05/10/1999	17C1-CNÔ6	
1373	17001329	Phan Hữu Trí	13/02/1999	17C1-CNÔ6	
1374	17001445	Phan Trọng Phúc	03/03/1997	17C1-CNÔ6	
1375	17001401	Phùng Anh Tài	05/08/1999	17C1-CNÔ6	
1376	17001400	Phùng Tấn Lộc	05/08/1999	17C1-CNÔ6	
1377	17001446	Trần Công Minh	15/11/1998	17C1-CNÔ6	
1378	17001393	Trần Hoàng Tuấn	30/03/1999	17C1-CNÔ6	
1379	17001386	Trần Minh Nhân	23/03/1998	17C1-CNÔ6	
1380	17001375	Võ Gia Hưng	02/07/1998	17C1-CNÔ6	
1381	17001520	Đặng Quốc Bảo	14/05/1998	17C1-CNÔ7	
1382	17001514	Đào Hữu Quốc	22/03/1999	17C1-CNÔ7	
1383	17001475	Đỗ Chí Tài	28/03/1999	17C1-CNÔ7	
1384	17001458	Đồng Nhựt Điền	27/10/1999	17C1-CNÔ7	
1385	17001460	Hà Tấn Hiếu	15/11/1999	17C1-CNÔ7	
1386	17001492	Hồ Văn Phát	10/05/1999	17C1-CNÔ7	
1387	17001535	Hoàng Gia Hiếu	16/01/1999	17C1-CNÔ7	
1388	17001526	Huỳnh Thê Tân	22/05/1999	17C1-CNÔ7	
1389	17001504	Lâm Quốc Thắng	29/07/1998	17C1-CNÔ7	
1390	17001525	Lê Hồng Anh Kiệt	10/10/1999	17C1-CNÔ7	
1391	17001553	Lê Minh Đại Dương	07/06/1999	17C1-CNÔ7	
1392	17001464	Lê Nhân Hậu	24/01/1998	17C1-CNÔ7	
1393	17001472	Ngô Công Luân	02/09/1999	17C1-CNÔ7	
1394	17001554	Nguyễn Dũng Tiến	03/10/1998	17C1-CNÔ7	
1395	17001527	Nguyễn Hoàng Cơ	15/06/1999	17C1-CNÔ7	
1396	17001461	Nguyễn Lưu Gia Huy	23/05/1999	17C1-CNÔ7	
1397	17001483	Nguyễn Quốc Huy	11/07/1999	17C1-CNÔ7	
1398	17001519	Nguyễn Thành Lộc	28/04/1999	17C1-CNÔ7	
1399	17001515	Nguyễn Văn Tiến	07/01/1999	17C1-CNÔ7	
1400	17001531	Phạm Hoàng Sang	29/08/1999	17C1-CNÔ7	
1401	17001523	Phạm Hoàng Tuấn	01/07/1999	17C1-CNÔ7	
1402	17001479	Phạm Minh Thắng	10/10/1999	17C1-CNÔ7	
1403	17001521	Phạm Tiến Cường	25/09/1999	17C1-CNÔ7	
1404	17001511	Phạm Trung Hiếu	25/10/1999	17C1-CNÔ7	
1405	17001512	Phan Gia Nghĩa	27/05/1999	17C1-CNÔ7	
1406	17001517	Tăng Trần Thiện Quang	11/11/1999	17C1-CNÔ7	
1407	17001466	Trần Nhật Cường	09/09/1998	17C1-CNÔ7	
1408	17001462	Võ Hoàng Giao	07/07/1999	17C1-CNÔ7	
1409	17001498	Võ Minh Hiền	08/01/1999	17C1-CNÔ7	
1410	17001599	Bùi Văn Hải	08/12/1997	17C1-CNÔ8	
1411	17001564	Đặng Đăng Khoa	23/07/1997	17C1-CNÔ8	
1412	17001611	Hồ Mạnh Tiên	01/07/1999	17C1-CNÔ8	
1413	17001597	Hồ Văn Đại	25/05/1995	17C1-CNÔ8	
1414	17001593	Huỳnh Phước Khải	21/08/1999	17C1-CNÔ8	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1415	17001612	Lê Nhật Hào	26/06/1999	17C1-CNÔ8	
1416	17001575	Lê Thành Nghĩa	24/06/1998	17C1-CNÔ8	
1417	17001641	Lê Thanh Tâm	04/02/1999	17C1-CNÔ8	
1418	17001616	Lê Tuấn Anh	25/02/1998	17C1-CNÔ8	
1419	17001646	Nguyễn Chí Nhân	16/02/1999	17C1-CNÔ8	
1420	17001613	Nguyễn Hoài Linh	29/11/1999	17C1-CNÔ8	
1421	17001580	Nguyễn Hoàng Ân	23/08/1999	17C1-CNÔ8	
1422	17001605	Nguyễn Hoàng Khải	12/10/1999	17C1-CNÔ8	
1423	17001601	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/1998	17C1-CNÔ8	
1424	17001589	Nguyễn Hữu Hậu	08/04/1998	17C1-CNÔ8	
1425	17001622	Nguyễn Ngọc Tài	04/01/1998	17C1-CNÔ8	
1426	17001662	Nguyễn Nhật Trường	12/11/1998	17C1-CNÔ8	
1427	17001614	Nguyễn Quốc Duy	11/09/1998	17C1-CNÔ8	
1428	17001620	Nguyễn Thành Kinh Kha	13/09/1999	17C1-CNÔ8	
1429	17001581	Nguyễn Thành Minh	09/09/1999	17C1-CNÔ8	
1430	17001652	Nguyễn Tuấn Duy	30/03/1999	17C1-CNÔ8	
1431	17001632	Nguyễn Vũ Luân	14/04/1999	17C1-CNÔ8	
1432	17001567	Nguyễn Xuân Quang Huy	12/02/1999	17C1-CNÔ8	
1433	17001595	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	07/09/1998	17C1-CNÔ8	
1434	17001600	Phạm Thành Phú	31/01/1999	17C1-CNÔ8	
1435	17001570	Thái Anh Tú	10/06/1999	17C1-CNÔ8	
1436	17001669	Tiêu Nhật Tân	03/10/1999	17C1-CNÔ8	
1437	17001619	Trần Thái Thiện	05/05/1999	17C1-CNÔ8	
1438	17001666	Trịnh Quốc Trọng	12/10/1999	17C1-CNÔ8	
1439	17001634	Võ Tấn Phước Sang	12/05/1998	17C1-CNÔ8	
1440	17001647	Võ Trường Chinh	29/07/1999	17C1-CNÔ8	
1441	17001841	Cao Đình Văn	22/08/1999	17C1-CNÔ9	
1442	17001750	Cao Thanh Sang	09/05/1998	17C1-CNÔ9	
1443	17001737	Châu Thanh Nhân	28/07/1999	17C1-CNÔ9	
1444	17002152	Đặng Tự Lập	14/10/1999	17C1-CNÔ9	
1445	17001778	Hoàng Văn Độ	12/05/1999	17C1-CNÔ9	
1446	17001844	Lê Phương Nam	26/10/1999	17C1-CNÔ9	
1447	17001761	Lê Triều Vĩ	09/02/1999	17C1-CNÔ9	
1448	17001764	Lê Văn Thành	19/08/1999	17C1-CNÔ9	
1449	17001881	Nguyễn Ngọc Trọng Biền	30/04/1999	17C1-CNÔ9	
1450	17001766	Phạm Trung Chánh	15/10/1999	17C1-CNÔ9	
1451	17001802	Phan Gia Bảo	02/11/1999	17C1-CNÔ9	
1452	17001684	Trịnh Quyết Chí	05/01/1998	17C1-CNÔ9	
1453	17000216	Lâm Hoàng Huy	08/8/2002	17T4-CNÔ1	
1454	17000132	Nguyễn Duy Phúc	6/7/2002	17T4-CNÔ1	
1455	17000202	Nguyễn Duy Toàn	14/4/2001	17T4-CNÔ1	
1456	17000193	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1	
1457	17000153	Nguyễn Tấn Anh	10/01/2002	17T4-CNÔ1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1458	17004691	Nguyễn Thành Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1	
1459	17000071	Trịnh Công Đạt	10/7/2002	17T4-CNÔ1	
1460	17000201	Trịnh Quốc Chương	29/12/1997	17T4-CNÔ1	
1461	17000119	Văn Hưng Thịnh	12/7/2002	17T4-CNÔ1	
1462	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2	
1463	17000366	Lâm Quang Vinh	26/01/2002	17T4-CNÔ2	
1464	17000407	Lê Thanh Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2	
1465	17000272	Lê Vũ Hoàng Minh	16/9/2002	17T4-CNÔ2	
1466	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	17T4-CNÔ2	
1467	17000417	Nguyễn Hữu Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2	
1468	17000360	Nguyễn Quốc Bảo	17/05/2002	17T4-CNÔ2	
1469	17000156	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2002	17T4-CNÔ2	
1470	17000368	Nguyễn Thanh Bình	31/12/2002	17T4-CNÔ2	
1471	17000364	Nguyễn Thành Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2	
1472	17003822	Nguyễn Tiến Đức	03/04/2001	17T4-CNÔ2	
1473	17000371	Nguyễn Trung Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2	
1474	17000271	Phạm Nguyễn Đăng Trường	18/4/2002	17T4-CNÔ2	
1475	17000273	Tôn Thất Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2	
1476	17002919	Trần Đặng Nguyên Thuận	06/03/2001	17T4-CNÔ2	
1477	17000868	Đỗ Nguyễn Công Thành	30/10/2002	17T4-CNÔ3	
1478	17000665	Hồ Nhật Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
1479	17000880	Hoàng Đình Anh Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3	
1480	17004665	Huỳnh Ngọc Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3	
1481	17000895	Lâm Minh Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3	
1482	17000541	Lào Chấn Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3	
1483	17000690	Lê Quốc Huy	11/12/2002	17T4-CNÔ3	
1484	17000516	Lê Thái Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3	
1485	17000802	Liều Hi Vãn	17/10/2002	17T4-CNÔ3	
1486	17001493	Ngô Văn Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3	
1487	17003022	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3	
1488	17000691	Nguyễn Hoàng Đức Huy	09/04/2002	17T4-CNÔ3	
1489	17000798	Nguyễn Quốc Hưng	02/09/2002	17T4-CNÔ3	
1490	17000479	Nguyễn Thành Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3	
1491	17000678	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3	
1492	17000687	Thái Nguyễn Đình Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3	
1493	17000556	Trần Minh Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3	
1494	17000744	Trần Thanh Bảo	20/05/2000	17T4-CNÔ3	
1495	17000777	Võ Minh Huy	25/03/2002	17T4-CNÔ3	
1496	17000808	Võ Quốc Gia	05/05/1997	17T4-CNÔ3	
1497	17004209	Bùi Vạn Thiện	24/09/2000	17T4-CNÔ4	
1498	17002529	Danh Hoàng Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4	
1499	17004315	Đỗ Thành Tuấn Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4	
1500	17004836	Dương Mai Tuấn Anh	18/12/2002	17T4-CNÔ4	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1501	17004664	Huỳnh Quốc Thái	31/05/2000	17T4-CNÔ4	
1502	17001085	Lê Đăng Khoa	27/06/2002	17T4-CNÔ4	
1503	17003165	Lê Đức Toàn	17/07/2000	17T4-CNÔ4	
1504	17004592	Lương Minh Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4	
1505	17003645	Lý Thanh Nhã	03/01/2002	17T4-CNÔ4	
1506	17002523	Nguyễn Minh Sơn	21/5/1997	17T4-CNÔ4	
1507	17004050	Nguyễn Minh Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4	
1508	17003269	Nguyễn Ngọc Phú	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
1509	17001130	Nguyễn Thanh Sơn	05/05/2000	17T4-CNÔ4	
1510	17001422	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/06/2002	17T4-CNÔ4	
1511	17004142	Phạm Gia Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4	
1512	17004656	Thái Vỹ Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4	
1513	17003217	Trần Khang Nguyên	26/08/2001	17T4-CNÔ4	
1514	17003275	Trần Quốc Thiện	16/01/2001	17T4-CNÔ4	
1515	17003043	Bùi Cảnh Dinh	10/02/1998	17C1-CNM1	
1516	17000738	Lâm Thị Hồng Nhi	24/05/1999	17C1-CNM1	
1517	17002136	Lê Thị Mai Thi	15/08/1999	17C1-CNM1	
1518	17002995	Lê Thị Tuyết Nhung	27/01/1998	17C1-CNM1	
1519	17000811	Mai Ngọc Trâm	15/11/1999	17C1-CNM1	
1520	17000823	Nguyễn Anh Khoa	05/09/1999	17C1-CNM1	
1521	17004892	Nguyễn Đình Bắc	13/03/1996	17C1-CNM1	
1522	17002570	Nguyễn Lê Huy Hoàng	17/05/1999	17C1-CNM1	
1523	17003032	Nguyễn Ngọc Quỳnh	08/03/1999	17C1-CNM1	
1524	17002824	Nguyễn Phương Dân	10/01/1999	17C1-CNM1	
1525	17004631	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	17C1-CNM1	
1526	17002996	Nguyễn Thị Thuý Hằng	22/02/1999	17C1-CNM1	
1527	17002609	Nguyễn Thị Thuý Nga	22/02/1999	17C1-CNM1	
1528	17001797	Phạm Thị Ngọc Huyền	07/10/1998	17C1-CNM1	
1529	17001559	Phạm Viết Nhân	02/03/1998	17C1-CNM1	
1530	17001780	Phùng Xuân Lý	01/09/1999	17C1-CNM1	
1531	17001992	Võ Hoàng Tài	24/11/1999	17C1-CNM1	
1532	17001078	Võ Thạch Kim Ngân	29/10/1999	17C1-CNM1	
1533	17003268	Hồ Khánh Linh Chi	03/07/1999	17C1-CNM2	
1534	17003070	Hồ Thị Hương	16/11/1998	17C1-CNM2	
1535	17003326	Huỳnh Văn Thi	08/02/1999	17C1-CNM2	
1536	17003008	Lê Nguyễn Ngọc Trân	04/04/1999	17C1-CNM2	
1537	17003444	Lưu Thị Thúy Hoa	21/10/1999	17C1-CNM2	
1538	17003643	Nguyễn Thị Kim Ngọc	18/05/1997	17C1-CNM2	
1539	17004131	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/1999	17C1-CNM2	
1540	17004634	Nguyễn Vũ Phát Đạt	08/10/1997	17C1-CNM2	
1541	17003071	Phạm Thị Xuân Diễm	20/11/1999	17C1-CNM2	
1542	17003813	Phan Thị Ngọc Huyền	10/05/1998	17C1-CNM2	
1543	17002717	Chung Bảo Nhi	03/01/2001	17T4-CNM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1544	17001416	Đặng Nguyễn Thanh Thảo	22/06/2002	17T4-CNM1	
1545	17000133	Đặng Thị Tuyết Mai	12/01/2002	17T4-CNM1	
1546	17004585	Đỗ Hoàng Gia Anh	23/10/2001	17T4-CNM1	
1547	17000536	Ja Mi Lah Said	02/09/2000	17T4-CNM1	
1548	17000208	Lại Huỳnh Anh Thư	12/4/2002	17T4-CNM1	
1549	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	08/06/2002	17T4-CNM1	
1550	17003109	Nguyễn Hoàng Lan Anh	27/11/2001	17T4-CNM1	
1551	17003397	Nguyễn Hoàng Ngọc Trinh	13/10/2001	17T4-CNM1	
1552	17003197	Nguyễn Ngọc Chăm	21/07/2001	17T4-CNM1	
1553	17004819	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1	
1554	17004317	Nguyễn Quang Trường	17/07/1998	17T4-CNM1	
1555	17004751	Nguyễn Tấn Đức	08/06/1999	17T4-CNM1	
1556	17003015	Nguyễn Thành Long	07/01/2002	17T4-CNM1	
1557	17000619	Nguyễn Võ Anh Thư	24/11/2002	17T4-CNM1	
1558	17000118	Phạm Nguyễn Xuân Tâm	12/7/2002	17T4-CNM1	
1559	17000758	Phạm Võ Thùy Nhiên	16/10/2002	17T4-CNM1	
1560	17000392	Tăng Kim Mi	12/12/2002	17T4-CNM1	
1561	17001506	Trần Duy Khang	26/01/2001	17T4-CNM1	
1562	17004539	Trần Ngọc Minh Trang	20/05/2002	17T4-CNM1	
1563	17004690	Võ Thị Hồng Diệp	09/12/2002	17T4-CNM1	
1564	17000620	Võ Thị Thúy Vân	15/01/2002	17T4-CNM1	
1565	17000254	Vưu Thụy Thùy Dương	19/7/2002	17T4-CNM1	
1566	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1	
1567	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
1568	17004834	Hoàng Bá Tiến	29/12/1998	17C1-CNL1	
1569	17004361	Mã Hồng Nhân	03/03/1998	17C1-CNL1	
1570	17002839	Nguyễn Hoài Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
1571	17002744	Nguyễn Hoàng Sơn	22/01/1998	17C1-CNL1	
1572	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
1573	17004005	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	17C1-CNL1	
1574	17002467	Nguyễn Tấn Duy	15/08/1999	17C1-CNL1	
1575	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
1576	17001273	Phạm Văn Nghĩa	10/01/1999	17C1-CNL1	
1577	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
1578	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
1579	17004151	Trương Đức Khánh	05/11/1998	17C1-CNL1	
1580	17003702	Trương Gia Huy	29/12/1999	17C1-CNL1	
1581	17001374	Trương Trần Thái Bảo	06/10/1997	17C1-CNL1	
1582	17004295	Võ Tấn Nhượng	02/11/1998	17C1-CNL1	
1583	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
1584	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
1585	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1	
1586	17002194	Đặng Đình Cường	06/05/1998	17C1-KML1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1587	17002192	Đặng Đình Nguyên	09/08/1999	17C1-KML1	
1588	17002742	Đặng Văn Sĩ	27/05/1999	17C1-KML1	
1589	17002366	Đào Thanh Tiền	12/07/1999	17C1-KML1	
1590	17003774	Hoàng Nguyễn Đình Lộc	14/05/1999	17C1-KML1	
1591	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
1592	17003153	Lại Cao Linh	27/12/1999	17C1-KML1	
1593	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
1594	17003306	Lê Thanh Hữu	30/11/1998	17C1-KML1	
1595	17003202	Lưu Văn Viên	27/09/1999	17C1-KML1	
1596	17003112	Ngô Đan Trường	28/10/1999	17C1-KML1	
1597	17000840	Ngô Tấn Bình	15/08/1999	17C1-KML1	
1598	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1	
1599	17001352	Nguyễn Chánh Tính	21/04/1999	17C1-KML1	
1600	17000983	Nguyễn Chí Minh	11/03/1999	17C1-KML1	
1601	17001301	Nguyễn Chí Tường	05/12/1999	17C1-KML1	
1602	17001849	Nguyễn Đình Huy	01/09/1999	17C1-KML1	
1603	17002199	Nguyễn Duy Khương	03/06/1999	17C1-KML1	
1604	17002197	Nguyễn Hồng Thái	23/05/1999	17C1-KML1	
1605	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
1606	17002335	Nguyễn Minh Thắng	12/04/1999	17C1-KML1	
1607	17001791	Nguyễn Minh Thiện	29/04/1999	17C1-KML1	
1608	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
1609	17001228	Nguyễn Sỹ Hùng	20/04/1998	17C1-KML1	
1610	17003152	Nguyễn Tân Lộc	13/08/1999	17C1-KML1	
1611	17003172	Nguyễn Trọng Trung	28/10/1995	17C1-KML1	
1612	17003456	Nguyễn Trung Điền	25/09/1999	17C1-KML1	
1613	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
1614	17003178	Nguyễn Văn Châu	10/01/1999	17C1-KML1	
1615	17003305	Nguyễn Văn Quý	16/08/1999	17C1-KML1	
1616	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
1617	17003210	Nguyễn Văn Thông	10/03/1999	17C1-KML1	
1618	17003695	Phạm Đức Trật	26/07/1999	17C1-KML1	
1619	17001572	Phạm Duy Khánh	10/12/1999	17C1-KML1	
1620	17001711	Phạm Hoàng Linh	19/02/1999	17C1-KML1	
1621	17002817	Phạm Minh Quang	30/07/1999	17C1-KML1	
1622	17003027	Phạm Quốc Phi	19/09/1996	17C1-KML1	
1623	17003469	Phạm Thanh Huyền	12/09/1997	17C1-KML1	
1624	17003705	Thái Đức Vĩnh	24/06/1999	17C1-KML1	
1625	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1	
1626	17001233	Võ Hoàng Duy	28/03/1999	17C1-KML1	
1627	17001232	Võ Hoàng Trung	28/03/1999	17C1-KML1	
1628	17000797	Võ Trường Giang	21/05/1997	17C1-KML1	
1629	17004235	Bùi Thế Minh	11/10/1999	17C1-KML2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1630	17004640	Châu Hồng Tiến	21/10/1999	17C1-KML2	
1631	17003539	Đặng Phúc Vạn	20/04/1998	17C1-KML2	
1632	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
1633	17003908	Dương Đoàn Minh Tâm	01/03/1998	17C1-KML2	
1634	17004549	Lê Đình Thuận	10/04/1997	17C1-KML2	
1635	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
1636	17002333	Lữ Anh Tuấn	12/03/1999	17C1-KML2	
1637	17002878	Lương Quốc Bảo	29/11/1999	17C1-KML2	
1638	17004750	Nguyễn Đức Tiến	02/08/1998	17C1-KML2	
1639	17003998	Nguyễn Minh Hiếu	16/01/1999	17C1-KML2	
1640	17004003	Nguyễn Ngọc Tài	26/03/1997	17C1-KML2	
1641	17004154	Nguyễn Thái Học	15/11/1999	17C1-KML2	
1642	17004619	Nguyễn Thanh Thuận	25/06/1998	17C1-KML2	
1643	17003805	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	17C1-KML2	
1644	17004519	Nguyễn Tiến Đạt	28/07/1998	17C1-KML2	
1645	17004427	Nguyễn Trọng Đại	26/02/1997	17C1-KML2	
1646	17004666	Phan Hoàng Công Tín	12/10/1997	17C1-KML2	
1647	17002520	Trần Văn Điệp	21/07/1999	17C1-KML2	
1648	17002509	Võ Hoàng Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
1649	17004815	Võ Ngọc Quyết	02/06/1997	17C1-KML2	
1650	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
1651	17002938	Châu Nhựt Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
1652	17002510	Đỗ Hoài Luân	19/12/1998	17C1-VSL1	
1653	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
1654	17002582	Hồ Anh Tuấn	27/05/1999	17C1-VSL1	
1655	17002249	Hồ Thanh Vân	31/07/1999	17C1-VSL1	
1656	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
1657	17004649	Huỳnh Quang Tài	30/10/1994	17C1-VSL1	
1658	17001645	Lâm Tuấn Nha	07/05/1999	17C1-VSL1	
1659	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
1660	17001154	Lê Tấn Trinh	13/12/1999	17C1-VSL1	
1661	17003087	Lê Thành Lượng	31/07/1997	17C1-VSL1	
1662	17001139	Lê Trung Dũng	26/06/1999	17C1-VSL1	
1663	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1	
1664	17002027	Nguyễn Hoàng Anh Tài	14/05/1999	17C1-VSL1	
1665	17001596	Nguyễn Hoàng Huy	05/04/1999	17C1-VSL1	
1666	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
1667	17002616	Nguyễn Minh Huy	29/03/1999	17C1-VSL1	
1668	17002785	Nguyễn Ngọc Phúc	12/04/1999	17C1-VSL1	
1669	17001077	Nguyễn Ngọc Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
1670	17002761	Nguyễn Sỹ Dũng	02/02/1999	17C1-VSL1	
1671	17002184	Nguyễn Thái Bình	16/04/1999	17C1-VSL1	
1672	17003083	Nguyễn Văn Rôn	21/10/1999	17C1-VSL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1673	17002584	Phạm Đình Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
1674	17002052	Phan Ngọc Thuận	06/02/1996	17C1-VSL1	
1675	17003736	Trần Minh Kiệt	08/06/1999	17C1-VSL1	
1676	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1	
1677	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
1678	17001447	Trịnh Anh Phương	06/10/1999	17C1-VSL1	
1679	17002213	Võ Minh Luân	11/12/1998	17C1-VSL1	
1680	17002989	Võ Ngọc Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1	
1681	17003060	Võ Thanh Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
1682	17002458	Vũ Văn Nam	20/06/1999	17C1-VSL1	
1683	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
1684	17004161	Bùi Vũ Nguyên Đăng	07/08/1998	17C1-VSL2	
1685	17003769	Đào Duy Hưng	15/07/1999	17C1-VSL2	
1686	17003434	Đỗ Phúc An	17/01/1999	17C1-VSL2	
1687	17003046	Dương Đức Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2	
1688	17003132	Hà Trọng Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	
1689	17003763	Hồ Lê Thanh Bình	22/01/1998	17C1-VSL2	
1690	17004083	Lâm Anh Thoại	17/02/1999	17C1-VSL2	
1691	17002759	Lê Văn Trường	28/05/1999	17C1-VSL2	
1692	17003328	Nguyễn Anh Phước	25/12/1997	17C1-VSL2	
1693	17001677	Nguyễn Đức Huy	27/08/1999	17C1-VSL2	
1694	17004547	Nguyễn Duy Khang	29/05/1995	17C1-VSL2	
1695	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
1696	17003889	Nguyễn Lê Minh Hoài	01/12/1998	17C1-VSL2	
1697	17004158	Nguyễn Minh Vương	16/02/1999	17C1-VSL2	
1698	17004787	Nguyễn Phú Quốc	07/09/1998	17C1-VSL2	
1699	17003228	Nguyễn Phúc Lâm	01/10/1999	17C1-VSL2	
1700	17004853	Nguyễn Sơn Nam	03/08/1998	17C1-VSL2	
1701	17003251	Nguyễn Thái Nam	04/11/1994	17C1-VSL2	
1702	17003758	Nguyễn Thế Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
1703	17004464	Nguyễn Tiến Mạnh	11/02/1999	17C1-VSL2	
1704	17003096	Nguyễn Trí Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
1705	17003932	Nguyễn Trọng Trí	23/09/1998	17C1-VSL2	
1706	17003541	Nguyễn Trung Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2	
1707	17004552	Trần Khánh Duy	14/09/1999	17C1-VSL2	
1708	17003880	Trần Kim Huy	31/10/1999	17C1-VSL2	
1709	17003579	Trần Minh Hiền	26/12/1999	17C1-VSL2	
1710	17004803	Trịnh Thanh Phong	07/12/1997	17C1-VSL2	
1711	17003532	Văn Minh Thông	29/09/1997	17C1-VSL2	
1712	17003121	Võ Nhân Trường	12/05/1998	17C1-VSL2	
1713	17004072	Võ Quốc Việt	27/03/1998	17C1-VSL2	
1714	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
1715	17000509	Bùi Vũ Trọng Chuẩn	28/10/2002	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1716	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
1717	17000319	Đỗ Đức Sơn	21/02/2002	17T4-CNL1	
1718	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
1719	17004831	Hà Trọng Lực	05/03/1998	17T4-CNL1	
1720	17000775	Hoàng Mạnh Đoàn	23/12/2002	17T4-CNL1	
1721	17000317	Hoàng Nguyễn Đức Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
1722	17004421	Huỳnh Ngọc Tiến	30/12/2002	17T4-CNL1	
1723	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	17T4-CNL1	
1724	17000012	Huỳnh Thanh Tuấn	18/1/2002	17T4-CNL1	
1725	17002804	Khuong Hồng Sơn	22/04/2002	17T4-CNL1	
1726	17001598	Lâm Phong Phú	13/06/2002	17T4-CNL1	
1727	17000577	Lê Thanh Toàn	13/02/2002	17T4-CNL1	
1728	17003408	Lê Tiến Sang	14/11/2002	17T4-CNL1	
1729	17000431	Lê Võ Anh Duy	05/11/2002	17T4-CNL1	
1730	17000122	Lương Nam Định	13/7/2002	17T4-CNL1	
1731	17000766	Lương Tấn Sang	07/03/2002	17T4-CNL1	
1732	17000885	Lưu Quốc Việt	09/03/2002	17T4-CNL1	
1733	17002872	Ngô Khải Minh	14/05/2001	17T4-CNL1	
1734	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
1735	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh Cường	09/03/2002	17T4-CNL1	
1736	17000794	Nguyễn Duy Đạt	21/02/2002	17T4-CNL1	
1737	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
1738	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
1739	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
1740	17000218	Nguyễn Lê Anh Tài	17/7/2002	17T4-CNL1	
1741	17000564	Nguyễn Lê Hoàng Sơn	04/12/2002	17T4-CNL1	
1742	17000255	Nguyễn Lê Tấn Tài	04/4/1995	17T4-CNL1	
1743	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
1744	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
1745	17003527	Nguyễn Nam Kỳ	26/07/2000	17T4-CNL1	
1746	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
1747	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
1748	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
1749	17000597	Nguyễn Quang Vinh	04/06/2002	17T4-CNL1	
1750	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002	17T4-CNL1	
1751	17003411	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	17T4-CNL1	
1752	17004393	Nguyễn Tiến Luân	25/09/1995	17T4-CNL1	
1753	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
1754	17000727	Nguyễn Trọng Tuấn	25/07/2002	17T4-CNL1	
1755	17004515	Nguyễn Văn Duy	16/02/1998	17T4-CNL1	
1756	17003566	Nguyễn Văn Nhật	27/08/2001	17T4-CNL1	
1757	17002671	Nguyễn Văn Trung	27/05/2002	17T4-CNL1	
1758	17000664	Ninh Quang Thiện	21/03/2002	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1759	17004413	Phạm Minh Tiến	22/12/2001	17T4-CNL1	
1760	17000726	Phạm Ngọc Hải Đăng	30/07/2002	17T4-CNL1	
1761	17001862	Phan Hoàng Gia Bảo	14/07/2001	17T4-CNL1	
1762	17001379	Phan Tấn Đạt	24/5/2002	17T4-CNL1	
1763	17001222	Tiêu Gia Hưng	13/05/2002	17T4-CNL1	
1764	17004646	Trần Bảo Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
1765	17002598	Trần Trung Hiếu	09/05/2001	17T4-CNL1	
1766	17001257	Văn Quốc Hùng	15/08/1995	17T4-CNL1	
1767	17000053	Võ Hữu Gia Luân	10/1/2002	17T4-CNL1	
1768	17000165	Vũ Đức Tài	09/11/2002	17T4-CNL1	
1769	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
1770	17004739	Đặng Quốc Bình	28/08/2002	17T4-LĐL1	
1771	17002177	Đỗ Thanh Phong	04/01/2002	17T4-LĐL1	
1772	17003237	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
1773	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
1774	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	
1775	17003477	Nguyễn Đức Khoa	22/04/2002	17T4-LĐL1	
1776	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
1777	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
1778	17000491	Nguyễn Trọng Hiếu	20/01/2002	17T4-LĐL1	
1779	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
1780	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
1781	17004258	Vũ Tiến Đức	07/03/2001	17T4-LĐL1	
1782	17003167	Đào Đức Thuận	23/12/2002	17T4-LĐL2	
1783	17004418	Đào Xuân Quảng	24/08/2001	17T4-LĐL2	
1784	17000259	Đỗ Quốc Phong	23/9/2000	17T4-LĐL2	
1785	17000206	Đỗ Văn Khải	17/11/2002	17T4-LĐL2	
1786	17000056	Lê Tự Việt Thanh	17/12/2002	17T4-LĐL2	
1787	17004848	Nguyễn Hoàng Phúc	13/08/1997	17T4-LĐL2	
1788	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
1789	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
1790	17003262	Nguyễn Trung Thành	24/10/2000	17T4-LĐL2	
1791	17001436	Phạm Anh Hào	24/08/2000	17T4-LĐL2	
1792	17001116	Tạ Nguyễn Hồng Phúc	05/10/2002	17T4-LĐL2	
1793	17003413	Trần Công Hợp	27/11/2001	17T4-LĐL2	
1794	17004870	Trần Đình Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
1795	17004835	Trần Lê Thế Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
1796	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
1797	17004055	Đặng Nguyên Học	24/04/1998	17C1-ANM1	
1798	17002599	Đặng Tiến Lộc	18/12/1999	17C1-ANM1	
1799	17004767	Hoàng Minh Đức	27/07/1995	17C1-ANM1	
1800	17003418	Hoàng Trọng Phương	20/06/1999	17C1-ANM1	
1801	17004121	Lê Ngọc Linh	20/05/1998	17C1-ANM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1802	17003509	Lê Tuấn Anh	01/01/1999	17C1-ANM1	
1803	17003454	Lê Văn Bảo	28/03/1999	17C1-ANM1	
1804	17001384	Nguyễn Anh Khoa	11/09/1999	17C1-ANM1	
1805	17001390	Nguyễn Mạnh Hùng	29/04/1999	17C1-ANM1	
1806	17004446	Phạm Đăng Triều	06/11/1998	17C1-ANM1	
1807	17001407	Phạm Minh Dương	04/08/1997	17C1-ANM1	
1808	17003155	Phạm Trường Thuận	14/02/1998	17C1-ANM1	
1809	17004027	Phan Lâm Vũ	13/05/1999	17C1-ANM1	
1810	17004475	Tăng Văn Phục	23/08/1999	17C1-ANM1	
1811	17002066	Trần Thành Đạt	22/10/1999	17C1-ANM1	
1812	17001929	Vũ Đức Trung	25/04/1999	17C1-ANM1	
1813	17001195	Vương Anh Vũ	18/12/1999	17C1-ANM1	
1814	17001237	Đặng Hoài Bảo	06/10/1999	17C1-CMT1	
1815	17001444	Đặng Nguyễn Duy Khang	06/07/1999	17C1-CMT1	
1816	17001528	Đặng Văn Ý	04/10/1999	17C1-CMT1	
1817	17003507	Đào Nhứt Trí	14/09/1999	17C1-CMT1	
1818	17002264	Đào Phi Long	10/03/1999	17C1-CMT1	
1819	17002722	Điêu Thạch Tú	15/03/1999	17C1-CMT1	
1820	17001560	Đinh Thành Phi	17/12/1998	17C1-CMT1	
1821	17002956	Đoàn Lê Xuân Hải	19/10/1999	17C1-CMT1	
1822	17001606	Dương Minh Thông	04/04/1998	17C1-CMT1	
1823	17002343	Hoàng Bảo Khánh	05/09/1998	17C1-CMT1	
1824	17001838	Hoàng Công Chính	22/06/1999	17C1-CMT1	
1825	17001977	Huỳnh Đăng Châu	16/06/1999	17C1-CMT1	
1826	17002304	Huỳnh Như Sơn	04/12/1999	17C1-CMT1	
1827	17001891	Huỳnh Quang Khải	08/11/1999	17C1-CMT1	
1828	17002299	Lâm Văn Bảo Dương	16/12/1999	17C1-CMT1	
1829	17001719	Lê Phong Phú	20/01/1999	17C1-CMT1	
1830	17001643	Lê Trung Tiến	21/07/1999	17C1-CMT1	
1831	17001280	Lê Văn Minh	06/12/1999	17C1-CMT1	
1832	17001888	Lê Văn Thắng	19/05/1999	17C1-CMT1	
1833	17004884	Lưu Gia Huy	14/11/1999	17C1-CMT1	
1834	17002884	Lưu Hải Đăng	02/01/1999	17C1-CMT1	
1835	17004769	Ngô Anh Tú	06/05/1996	17C1-CMT1	
1836	17002358	Nguyễn Anh Tuấn	20/03/1998	17C1-CMT1	
1837	17002978	Nguyễn Anh Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
1838	17001961	Nguyễn Bảo Xuyên	30/08/1999	17C1-CMT1	
1839	17002419	Nguyễn Chí Trung	05/04/1997	17C1-CMT1	
1840	17004785	Nguyễn Hồ Minh Tú	17/07/1998	17C1-CMT1	
1841	17002946	Nguyễn Hoài Sơn	14/05/1999	17C1-CMT1	
1842	17001182	Nguyễn Lư Nghĩa	10/08/1999	17C1-CMT1	
1843	17001181	Nguyễn Lư Nhân	10/08/1999	17C1-CMT1	
1844	17002843	Nguyễn Minh Hồng Dương	11/06/1999	17C1-CMT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1845	17002587	Nguyễn Ngọc Đoàn Uyên	13/02/1999	17C1-CMT1	
1846	17003232	Nguyễn Phan Đức Tuấn	10/11/1999	17C1-CMT1	
1847	17002632	Nguyễn Phước Huy	18/09/1998	17C1-CMT1	
1848	17002690	Nguyễn Quang Lâm	20/10/1999	17C1-CMT1	
1849	17002454	Nguyễn Quốc Cường	19/06/1999	17C1-CMT1	
1850	17002418	Nguyễn Thành Công	10/09/1997	17C1-CMT1	
1851	17001869	Nguyễn Thế Phong	13/03/1999	17C1-CMT1	
1852	17001680	Nguyễn Trung Huỳnh	20/09/1999	17C1-CMT1	
1853	17001954	Nguyễn Tuấn Anh	27/04/1997	17C1-CMT1	
1854	17002538	Nguyễn Văn Hiếu	20/11/1999	17C1-CMT1	
1855	17003286	Nguyễn Văn Thế	22/03/1998	17C1-CMT1	
1856	17002317	Phạm Đức Duy	03/10/1999	17C1-CMT1	
1857	17002603	Phạm Trọng Nghĩa	01/10/1999	17C1-CMT1	
1858	17002120	Phạm Tú Hạo	08/01/1999	17C1-CMT1	
1859	17002228	Phan Minh Chính	10/04/1999	17C1-CMT1	
1860	17003156	Tôn Thất Thoại	12/03/1998	17C1-CMT1	
1861	17001808	Trần Anh Tú	24/10/1998	17C1-CMT1	
1862	17003347	Trần Công Danh	15/06/1999	17C1-CMT1	
1863	17002050	Trần Dung Huy	17/08/1999	17C1-CMT1	
1864	17002954	Trần Hoàng Thuyên	24/11/1999	17C1-CMT1	
1865	17003176	Trần Huy Vũ Hải	05/10/1999	17C1-CMT1	
1866	17001845	Trần Quốc Bảo	05/07/1998	17C1-CMT1	
1867	17001529	Trịnh Quang Khải	07/03/1999	17C1-CMT1	
1868	17001388	Trương Hồng Cừ	28/02/1999	17C1-CMT1	
1869	17001691	Văn Ngọc Thiên	05/08/1999	17C1-CMT1	
1870	17004472	Đào Huy Đức	13/07/1999	17C1-CMT2	
1871	17003430	Dương Hải Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
1872	17003877	Huỳnh Minh Thuận	15/08/1998	17C1-CMT2	
1873	17004706	Lê Quốc Toàn	26/08/1997	17C1-CMT2	
1874	17004099	Lý Phúc Thành	13/10/1998	17C1-CMT2	
1875	17004203	Mai Thiên Quốc	27/04/1999	17C1-CMT2	
1876	17003296	Ngô Hồ Khánh Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
1877	17002151	Ngô Văn Thuộc	24/11/1999	17C1-CMT2	
1878	17004435	Nguyễn Công Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
1879	17004202	Nguyễn Công Trục	15/04/1997	17C1-CMT2	
1880	17004444	Nguyễn Đăng Khoa	06/10/1999	17C1-CMT2	
1881	17004616	Nguyễn Đình Hiếu	16/03/1999	17C1-CMT2	
1882	17004630	Nguyễn Hồ Trung Đặng	12/10/1995	17C1-CMT2	
1883	17001727	Nguyễn Hoài Nam	07/11/1999	17C1-CMT2	
1884	17003560	Nguyễn Khắc Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
1885	17004411	Nguyễn Lâm Thành Nhân	29/08/1998	17C1-CMT2	
1886	17003368	Nguyễn Ngọc Duy An	12/09/1996	17C1-CMT2	
1887	17003759	Nguyễn Nhật Trường Hồ	12/11/1997	17C1-CMT2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1888	17004141	Nguyễn Tấn Luyện	20/08/1999	17C1-CMT2	
1889	17003619	Nguyễn Thanh Xuyên	07/11/1999	17C1-CMT2	
1890	17004419	Nguyễn Văn Thành	15/02/1999	17C1-CMT2	
1891	17001137	Phan Vũ Trường Giang	20/05/1999	17C1-CMT2	
1892	17003302	Phùng Đại Lâm	03/03/1999	17C1-CMT2	
1893	17003988	Phùng Quốc Tuấn	30/08/1999	17C1-CMT2	
1894	17004078	Trần Hà Tuấn Bảo	17/05/1998	17C1-CMT2	
1895	17004226	Trần Tùng	10/12/1999	17C1-CMT2	
1896	17003757	Trương Văn Nhựt	20/05/1999	17C1-CMT2	
1897	17003685	Võ Quang Vinh	14/11/1999	17C1-CMT2	
1898	17002269	Đặng Đoàn Việt Quang	03/08/1999	17C1-LTM1	
1899	17002255	Đặng Lê Minh Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
1900	17002247	Đặng Thị Thùy Trang	15/07/1999	17C1-LTM1	
1901	17001419	Đặng Trung Đức	09/10/1999	17C1-LTM1	
1902	17002601	Đào Anh Phương	05/09/1999	17C1-LTM1	
1903	17003924	Đào Duy Thanh	02/01/1998	17C1-LTM1	
1904	17002209	Dương Thành Thắng	28/08/1999	17C1-LTM1	
1905	17003030	Hồ Tú Chí Hùng	19/05/1994	17C1-LTM1	
1906	17004778	Hoàng Văn Đính	12/11/1997	17C1-LTM1	
1907	17001576	Lại Thanh Phong	26/02/1999	17C1-LTM1	
1908	17002702	Lê Đức Hiếu	24/09/1999	17C1-LTM1	
1909	17002311	Lê Hùng Giải	29/09/1998	17C1-LTM1	
1910	17000965	Lê Khắc Hoan	10/08/1999	17C1-LTM1	
1911	17002187	Lê Mạnh Quyền	10/12/1999	17C1-LTM1	
1912	17002888	Lê Ngọc Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
1913	17002701	Lê Thế Vinh	02/03/1999	17C1-LTM1	
1914	17002747	Lý Thanh Tuấn	24/05/1999	17C1-LTM1	
1915	17001668	Nguyễn Đắc Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
1916	17000618	Nguyễn Gia Bảo	25/12/1998	17C1-LTM1	
1917	17003182	Nguyễn Hồ Minh Tài	03/10/1999	17C1-LTM1	
1918	17001735	Nguyễn Hoàng Phi	13/03/1999	17C1-LTM1	
1919	17000741	Nguyễn Hoàng Tiến	26/01/1997	17C1-LTM1	
1920	17002078	Nguyễn Hữu Quang	01/06/1998	17C1-LTM1	
1921	17004707	Nguyễn Ngọc Thuận	26/09/1999	17C1-LTM1	
1922	17002326	Nguyễn Phan Khánh Duy	20/09/1999	17C1-LTM1	
1923	17004708	Nguyễn Phi Trọng	14/10/1996	17C1-LTM1	
1924	17003011	Nguyễn Tấn Cương	18/01/1999	17C1-LTM1	
1925	17002012	Nguyễn Thái Phương Di	31/07/1999	17C1-LTM1	
1926	17001033	Nguyễn Thành Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
1927	17002913	Nguyễn Thanh Lâm	05/05/1999	17C1-LTM1	
1928	17002289	Nguyễn Văn Khâu	24/04/1999	17C1-LTM1	
1929	17001978	Nguyễn Xuân Thiện	07/11/1999	17C1-LTM1	
1930	17004830	Phạm Đăng Khoa	23/12/1997	17C1-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1931	17002442	Phạm Hồng Huy	28/08/1998	17C1-LTM1	
1932	17004620	Phạm Kiều Tiến Hoài	21/10/1997	17C1-LTM1	
1933	17001895	Phạm Nguyễn Thành Nhân	11/02/1999	17C1-LTM1	
1934	17002564	Phạm Quốc Bảo	23/07/1999	17C1-LTM1	
1935	17002363	Phan Quang Quyền	11/04/1999	17C1-LTM1	
1936	17001355	Phan Thanh Hiếu Nghĩa	26/10/1999	17C1-LTM1	
1937	17002073	Tạ Danh Đạt	18/03/1999	17C1-LTM1	
1938	17001577	Trần Hồng Thái	11/05/1999	17C1-LTM1	
1939	17002281	Trần Quốc Vỹ	22/02/1998	17C1-LTM1	
1940	17003195	Trần Thiên Ân	23/10/1999	17C1-LTM1	
1941	17002395	Trần Trung Hiếu	19/09/1999	17C1-LTM1	
1942	17002495	Trần Vinh Nghi	06/10/1999	17C1-LTM1	
1943	17000362	Văn Lộc Minh Trí	15/04/1998	17C1-LTM1	
1944	17001688	Võ Đoàn Hoàng Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
1945	17001571	Võ Trần Quốc Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	
1946	17002009	Võ Văn Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
1947	17003594	Vương Mạnh Cường	25/08/1999	17C1-LTM1	
1948	17003387	Bùi Đặng Tân	20/04/1999	17C1-LTM2	
1949	17002950	Bùi Nhật Duy	02/04/1999	17C1-LTM2	
1950	17004270	Chí Nhiệt Quý	24/08/1997	17C1-LTM2	
1951	17002493	Đặng Quang Vinh	03/12/1997	17C1-LTM2	
1952	17003818	Đặng Văn Nghi	07/10/1999	17C1-LTM2	
1953	17002494	Đặng Vinh Quang	03/12/1997	17C1-LTM2	
1954	17002145	Đỗ Thanh Sương	10/08/1998	17C1-LTM2	
1955	17003590	Đỗ Thị Lan Anh	04/11/1999	17C1-LTM2	
1956	17004260	Đỗ Thị Tuyết Mai	09/11/1999	17C1-LTM2	
1957	17002775	Dương Văn Vinh	23/08/1998	17C1-LTM2	
1958	17004098	Hồ Công Đức	21/01/1998	17C1-LTM2	
1959	17004269	Hồ Văn Nhân	03/04/1999	17C1-LTM2	
1960	17001230	Huỳnh Khánh Đông	31/01/1997	17C1-LTM2	
1961	17004168	Lê Đình Sơn	05/10/1997	17C1-LTM2	
1962	17003962	Lê Hữu Vương	14/06/1999	17C1-LTM2	
1963	17002800	Lê Minh Khánh	11/12/1999	17C1-LTM2	
1964	17003479	Lê Quốc Thái	01/05/1999	17C1-LTM2	
1965	17003332	Lê Trường Giang	03/02/1999	17C1-LTM2	
1966	17004388	Lê Văn Hòa	16/04/1997	17C1-LTM2	
1967	17003966	Lương Công Phi	20/11/1999	17C1-LTM2	
1968	17002792	Ngô Hoàng Vũ	29/12/1999	17C1-LTM2	
1969	17004134	Nguyễn Đức Duy	27/08/1998	17C1-LTM2	
1970	17002893	Nguyễn Hồng Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
1971	17004204	Nguyễn Hữu Thiện	04/09/1997	17C1-LTM2	
1972	17004053	Nguyễn Minh Bảo	02/09/1998	17C1-LTM2	
1973	17003206	Nguyễn Minh Hiếu	14/07/1999	17C1-LTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1974	17004187	Nguyễn Minh Trí	19/02/1999	17C1-LTM2	
1975	17003396	Nguyễn Phúc Nguyên Phi	14/12/1999	17C1-LTM2	
1976	17004380	Nguyễn Quang Trí	17/08/1998	17C1-LTM2	
1977	17002886	Nguyễn Tấn Tài	13/08/1999	17C1-LTM2	
1978	17003573	Nguyễn Tấn Thành	12/05/1999	17C1-LTM2	
1979	17003357	Nguyễn Thanh Lục	04/12/1999	17C1-LTM2	
1980	17003317	Nguyễn Thị Hiền	10/01/1999	17C1-LTM2	
1981	17004389	Nguyễn Thị Minh Linh	07/12/1999	17C1-LTM2	
1982	17004152	Nguyễn Tô Hiệu	08/06/1998	17C1-LTM2	
1983	17004409	Nguyễn Trường Phước	09/03/1998	17C1-LTM2	
1984	17004284	Nguyễn Văn Nam	21/01/1999	17C1-LTM2	
1985	17004239	Nguyễn Văn Nghĩa	12/11/1997	17C1-LTM2	
1986	17003607	Nguyễn Văn Thái	05/03/1999	17C1-LTM2	
1987	17003221	Ninh Công Minh	28/12/1997	17C1-LTM2	
1988	17002256	Phạm Nguyễn Hiếu Luật	11/08/1999	17C1-LTM2	
1989	17004470	Phan Đình Pháp	27/07/1999	17C1-LTM2	
1990	17003980	Phan Trung Nhân	01/04/1999	17C1-LTM2	
1991	17003231	Phan Văn Vũ	28/08/1999	17C1-LTM2	
1992	17004289	Tăng Minh Hiếu	05/05/1998	17C1-LTM2	
1993	17004268	Thái Văn Linh	20/12/1999	17C1-LTM2	
1994	17003917	Trần Hữu Thọ	20/01/1999	17C1-LTM2	
1995	17003102	Trần Quốc Bảo	26/04/1999	17C1-LTM2	
1996	17003675	Trần Văn Tài	22/08/1999	17C1-LTM2	
1997	17002414	Triệu Văn Thắng	14/10/1999	17C1-LTM2	
1998	17003448	Trịnh Đỗ Minh Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
1999	17002143	Trương Tiểu Thiên	12/12/1999	17C1-LTM2	
2000	17004360	Võ Đức Danh	17/06/1999	17C1-LTM2	
2001	17004329	Vũ Thành Bảo	25/12/1997	17C1-LTM2	
2002	17004786	Bảo Lê Minh Khôi	24/07/1999	17C1-QTM1	
2003	17000753	Bùi Quốc Bảo	08/03/1999	17C1-QTM1	
2004	17004842	Bùi Văn Trung	14/11/1997	17C1-QTM1	
2005	17000374	Đặng Hoàng Minh	08/4/1985	17C1-QTM1	
2006	17004697	Đặng Nhật Duy	05/12/1999	17C1-QTM1	
2007	17004687	Đình Quốc Vương	02/01/1999	17C1-QTM1	
2008	17002959	Đinh Trọng Hoàng	22/10/1999	17C1-QTM1	
2009	17000266	Đỗ Thành Đạt	28/10/1996	17C1-QTM1	
2010	17001555	Đoàn Văn Cường	21/07/1999	17C1-QTM1	
2011	17004082	Hình Chí Huân	24/06/1995	17C1-QTM1	
2012	17004752	Hồ Ngọc Bảo	19/01/1998	17C1-QTM1	
2013	17004535	Hoàng Anh Vy	31/01/1998	17C1-QTM1	
2014	17004570	Hoàng Minh Tân	07/11/1997	17C1-QTM1	
2015	17002224	Huỳnh Hoàng Khang	29/05/1999	17C1-QTM1	
2016	17002680	Huỳnh Tấn Nguyên	27/04/1999	17C1-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2017	17001209	Huỳnh Thanh An	13/12/1996	17C1-QTM1	
2018	17001703	Huỳnh Thị Diễm My	10/11/1999	17C1-QTM1	
2019	17004366	Lâm Quang Minh	09/01/1999	17C1-QTM1	
2020	17004423	Lê Quốc Bình	24/01/1994	17C1-QTM1	
2021	17002459	Ngô Minh Quý	14/05/1998	17C1-QTM1	
2022	17000196	Nguyễn Chí Quốc	21/02/1996	17C1-QTM1	
2023	17004180	Nguyễn Công Nguyên	02/02/1999	17C1-QTM1	
2024	17000181	Nguyễn Đăng Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
2025	17003876	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
2026	17004808	Nguyễn Hoàng Duy	13/09/1997	17C1-QTM1	
2027	17003207	Nguyễn Hoàng Khang	21/05/1998	17C1-QTM1	
2028	17001937	Nguyễn Hoàng Phúc	19/11/1997	17C1-QTM1	
2029	17004501	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/10/1999	17C1-QTM1	
2030	17001361	Nguyễn Hoàng Tú	27/06/1998	17C1-QTM1	
2031	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
2032	17003981	Nguyễn Ngọc Khê	01/04/1996	17C1-QTM1	
2033	17001360	Nguyễn Quốc Dũng	01/04/1999	17C1-QTM1	
2034	17002051	Nguyễn Thành Đạt	19/07/1999	17C1-QTM1	
2035	17003093	Phạm Tuấn Phương	16/09/1998	17C1-QTM1	
2036	17004805	Phạm Văn Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
2037	17002361	Phạm Văn Vượng	01/07/1999	17C1-QTM1	
2038	17002217	Phún Khả Hữu	15/10/1999	17C1-QTM1	
2039	17000111	Trần Văn Đạo	04/04/1998	17C1-QTM1	
2040	17002883	Trần Văn Nguyên	20/10/1999	17C1-QTM1	
2041	17003395	Trần Văn Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
2042	17004433	Trịnh Quốc Tiến	04/10/1999	17C1-QTM1	
2043	17002403	Trương Văn Thảo	05/07/1999	17C1-QTM1	
2044	17004758	Võ Tuấn Anh	28/02/1992	17C1-QTM1	
2045	17004125	Cao Đức Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
2046	17002628	Châu Văn Phương	24/02/1997	17C1-THU1	
2047	17003320	Đào Tấn Phát	25/12/1997	17C1-THU1	
2048	17002627	Đỗ Tấn Vĩ	17/04/1999	17C1-THU1	
2049	17003950	Giang Phạm Yến Bình	03/04/1999	17C1-THU1	
2050	17004621	Huỳnh Đức Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
2051	17004675	Huỳnh Đức Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
2052	17002626	Huỳnh Tùng Thái	25/10/1999	17C1-THU1	
2053	17003986	Lê Trần Tươi	24/09/1999	17C1-THU1	
2054	17004603	Mai Ngọc Minh	02/10/1998	17C1-THU1	
2055	17004578	Ngô Ngọc Như Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
2056	17003329	Nguyễn Đăng Nghĩa	07/11/1998	17C1-THU1	
2057	17004314	Nguyễn Duy Tường	30/06/1999	17C1-THU1	
2058	17002850	Nguyễn Hoàng Toàn	30/04/1999	17C1-THU1	
2059	17002811	Nguyễn Hữu Vinh	28/10/1999	17C1-THU1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2060	17004615	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	16/12/1997	17C1-THU1	
2061	17001803	Nguyễn Minh Nhựt	19/05/1999	17C1-THU1	
2062	17002340	Nguyễn Ngọc Tài	06/12/1999	17C1-THU1	
2063	17003949	Nguyễn Thị Xuân Hà	07/01/1999	17C1-THU1	
2064	17003907	Nguyễn Trần Bảo Phúc	28/03/1997	17C1-THU1	
2065	17003508	Phạm Kiều Diễm	07/08/1998	17C1-THU1	
2066	17004487	Phạm Ngọc Tâm	14/04/1999	17C1-THU1	
2067	17002596	Phan Bảo Đạt	31/10/1991	17C1-THU1	
2068	17004783	Phan Bùi Huy Phong	14/02/1999	17C1-THU1	
2069	17002057	Tiêu Kim Phú	13/02/1999	17C1-THU1	
2070	17003529	Trần Anh Tiến	24/07/1999	17C1-THU1	
2071	17002534	Trần Quang Khải	14/09/1999	17C1-THU1	
2072	17001686	Trần Văn Phúc	28/03/1999	17C1-THU1	
2073	17004034	Trần Văn Vũ Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
2074	17003412	Vũ Trọng Thanh Tùng	03/04/1999	17C1-THU1	
2075	17003081	Đinh Văn Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
2076	17003536	Đỗ Hồng Quân	17/12/1996	17C1-TKW1	
2077	17003583	Đỗ Khánh Vũ	20/09/1998	17C1-TKW1	
2078	17002045	Đỗ Nguyễn Thái Hào	14/09/1999	17C1-TKW1	
2079	17003435	Đỗ Văn Chiến	08/10/1997	17C1-TKW1	
2080	17000146	Huỳnh Anh Phúc	17/08/1996	17C1-TKW1	
2081	17004384	Huỳnh Quốc Nghĩa	10/01/1997	17C1-TKW1	
2082	17000406	Lê Nhật Linh	25/08/1995	17C1-TKW1	
2083	17003010	Lê Văn Hữu	21/07/1998	17C1-TKW1	
2084	17004817	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	17C1-TKW1	
2085	17002500	Ngô Minh Hiệu	25/04/1998	17C1-TKW1	
2086	17000674	Nguyễn Cao Tấn	21/06/1998	17C1-TKW1	
2087	17000790	Nguyễn Duy Khánh	26/10/1999	17C1-TKW1	
2088	17002860	Nguyễn Hồ Thanh Duy	04/02/1999	17C1-TKW1	
2089	17002705	Nguyễn Minh Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	
2090	17002171	Nguyễn Nhật Trường	19/04/1999	17C1-TKW1	
2091	17002501	Nguyễn Tuấn Đạt	01/09/1999	17C1-TKW1	
2092	17002496	Nguyễn Xuân Đạt	07/02/1999	17C1-TKW1	
2093	17004814	Phạm Gia Huy	23/02/1997	17C1-TKW1	
2094	17002170	Phạm Nguyễn Nhật Trường	12/09/1999	17C1-TKW1	
2095	17002962	Phạm Thị Thanh Tuyền	17/01/1998	17C1-TKW1	
2096	17003526	Phạm Tuấn Phong	09/11/1998	17C1-TKW1	
2097	17004602	Phan Bá Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
2098	17000190	Phùng Thái Huy	11/10/1998	17C1-TKW1	
2099	17002536	Quách Thanh Thuận	17/04/1999	17C1-TKW1	
2100	17004606	Thái Minh Quân	13/07/1998	17C1-TKW1	
2101	17003277	Trần Bình An	18/07/1999	17C1-TKW1	
2102	17001566	Trần Châu Giang	20/03/1999	17C1-TKW1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2103	17003873	Trần Đăng Khoa	18/12/1999	17C1-TKW1	
2104	17004657	Trần Hoàng Nhạc	20/06/1998	17C1-TKW1	
2105	17003390	Trần Huỳnh Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
2106	17002172	Trần Quốc Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
2107	17003276	Trần Tấn Cường	17/11/1998	17C1-TKW1	
2108	17003162	Trương Đình Nghĩa	28/05/1999	17C1-TKW1	
2109	17002522	Võ Đại Phước	04/08/1999	17C1-TKW1	
2110	17003764	Vũ Quang Huy	12/02/1999	17C1-TKW1	
2111	17004467	Bành Lưu Danh Phước	26/11/1997	17T2-QTM1	
2112	17004798	Đặng Hữu Tân	01/01/1996	17T2-QTM1	
2113	17003678	Đặng Thanh Tùng	01/02/1998	17T2-QTM1	
2114	17004647	Đinh Đoàn Tâm	12/06/1997	17T2-QTM1	
2115	17003604	Đoàn Nguyễn Quốc Huy	02/06/1999	17T2-QTM1	
2116	17004513	Hoàng Đình Dương	11/04/1997	17T2-QTM1	
2117	17004528	Lê Đức Huy	07/06/1999	17T2-QTM1	
2118	17004382	Lê Hoàng Hiệp	08/06/1998	17T2-QTM1	
2119	17000425	Lê Huỳnh Khánh Đại	19/08/1996	17T2-QTM1	
2120	17001995	Lê Phương Bảo Ngọc	29/09/1999	17T2-QTM1	
2121	17003752	Lưu Anh Phương	12/06/1997	17T2-QTM1	
2122	17002530	Nguyễn Bá Khang	17/10/1997	17T2-QTM1	
2123	17002528	Nguyễn Đỗ Trọng	12/07/1999	17T2-QTM1	
2124	17002497	Nguyễn Đức Thắng	03/11/1997	17T2-QTM1	
2125	17004655	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1	
2126	17003423	Nguyễn Hoàng Qui	25/07/1998	17T2-QTM1	
2127	17004057	Nguyễn Kim Sang	12/01/1999	17T2-QTM1	
2128	17002739	Nguyễn Nhật Hưng	06/09/1999	17T2-QTM1	
2129	17004534	Nguyễn Thùy Linh	28/11/1998	17T2-QTM1	
2130	17003863	Nguyễn Tổng Mỹ Linh	17/10/1999	17T2-QTM1	
2131	17000052	Nguyễn Trung Nhựt	24/01/1997	17T2-QTM1	
2132	17004692	Nguyễn Văn Chiến	22/06/1997	17T2-QTM1	
2133	17004794	Nguyễn Văn Sáng	18/09/1997	17T2-QTM1	
2134	17004162	Nguyễn Xuân Hoàng	21/11/1999	17T2-QTM1	
2135	17004169	Phạm Quang Nghĩa	06/11/1999	17T2-QTM1	
2136	17003656	Phạm Quốc Tính	20/03/1999	17T2-QTM1	
2137	17002178	Phạm Thái Thuận	29/06/1999	17T2-QTM1	
2138	17003808	Phan Ngọc Thành	05/06/1998	17T2-QTM1	
2139	17003459	Phan Trần Nhật Duy	10/10/1998	17T2-QTM1	
2140	17002851	Phan Trung Kiên	20/05/1998	17T2-QTM1	
2141	17001692	Phan Văn Thời	10/04/1998	17T2-QTM1	
2142	17000284	Thiều Tấn Thành	3/12/1998	17T2-QTM1	
2143	17003721	Tô Duy Quang Huy	10/09/1997	17T2-QTM1	
2144	17004391	Trần Anh Dũng	15/09/1999	17T2-QTM1	
2145	17001178	Trần Khải Quân	13/10/1996	17T2-QTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2146	17004717	Trần Lê Văn Thanh Lam	03/12/1998	17T2-QTM1	
2147	17004840	Trần Minh Phúc	18/05/1998	17T2-QTM1	
2148	17004638	Trần Xuân Phát	08/04/1999	17T2-QTM1	
2149	17003369	Trương Hoàng Luân	03/12/1999	17T2-QTM1	
2150	17004652	Văn Tấn Hải	06/08/1996	17T2-QTM1	
2151	17002511	Võ Phương Uyên	17/07/1999	17T2-QTM1	
2152	17004740	Võ Văn Chiến	24/02/1997	17T2-QTM1	
2153	17004741	Vũ Thiên Cát	11/04/1998	17T2-QTM1	
2154	17001119	Vương Nguyễn Uyên Linh	31/01/1997	17T2-QTM1	
2155	17000639	Bùi Quốc Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
2156	17000807	Đặng Thanh Tuấn	30/05/2002	17T4-CMT1	
2157	17001900	Dương Quang Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
2158	17000503	Dương Thanh Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
2159	17000640	Hoàng Quốc Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
2160	17003098	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
2161	17000872	Lê Dư Khôi Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
2162	17003372	Lê Kim Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1	
2163	17001128	Lê Nguyễn Trung Quân	04/05/2001	17T4-CMT1	
2164	17000745	Lê Thanh Nhân	12/09/2002	17T4-CMT1	
2165	17004503	Mai Đỗ Thành Nhân	01/12/2002	17T4-CMT1	
2166	17000607	Mai Hồ Hải Đăng	09/09/2002	17T4-CMT1	
2167	17002911	Nguyễn Bá Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
2168	17000592	Nguyễn Hoàn Minh Tâm	14/6/2001	17T4-CMT1	
2169	17000054	Nguyễn Hoàng Bảo Quân	14/11/2002	17T4-CMT1	
2170	17002666	Nguyễn Hùng Gia Hào	03/10/2002	17T4-CMT1	
2171	17000699	Nguyễn Minh Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
2172	17000570	Nguyễn Minh Nhựt	10/08/2002	17T4-CMT1	
2173	17004251	Nguyễn Quốc Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
2174	17000695	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
2175	17000410	Nguyễn Thành Phát	28/08/2002	17T4-CMT1	
2176	17000495	Nguyễn Trần Duy Khang	26/10/2002	17T4-CMT1	
2177	17004051	Nguyễn Tuấn Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1	
2178	17000535	Nguyễn Xuân Nam	05/02/2002	17T4-CMT1	
2179	17003971	Phạm Minh Phúc	21/11/2002	17T4-CMT1	
2180	17000215	Phạm Nguyễn Anh Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
2181	17002549	Phan Duy Thức	24/10/2002	17T4-CMT1	
2182	17001824	Phùng Vĩnh Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
2183	17000261	Trần Đức Bảo Duy	18/9/2001	17T4-CMT1	
2184	17002378	Trần Huỳnh Tấn Phát	08/04/2002	17T4-CMT1	
2185	17000988	Trần Lương Quốc Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
2186	17002748	Trần Minh Nhựt	09/10/1997	17T4-CMT1	
2187	17000902	Trần Nguyễn Thanh Trọng	23/11/2002	17T4-CMT1	
2188	17000569	Trần Phi Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2189	17000351	Trần Phương Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
2190	17004795	Trần Sỹ Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
2191	17001723	Trần Tấn Lực	13/08/2002	17T4-CMT1	
2192	17003119	Trần Thành Đạt	08/12/2002	17T4-CMT1	
2193	17003322	Trần Trung Hiếu	07/04/2002	17T4-CMT1	
2194	17000402	Trần Việt Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
2195	17000584	Trịnh Quang Thắng	07/07/2002	17T4-CMT1	
2196	17000180	Trịnh Trung Hậu	10/6/2001	17T4-CMT1	
2197	17004374	Trương Đức Huy	25/08/2001	17T4-CMT1	
2198	17000670	Trương Trần Anh Duy	12/01/2002	17T4-CMT1	
2199	17000373	Từ Chấn Vinh	31/10/2002	17T4-CMT1	
2200	17004416	Võ Nguyễn Trung Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
2201	17000478	Võ Tuấn Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
2202	17000667	Vũ Minh Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
2203	17004417	Vũ Trọng Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
2204	17001694	Vũ Xuân Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
2205	17000666	Bùi Quang Trường	20/01/2001	17T4-LTM1	
2206	17000814	Đặng Minh Nhựt	10/04/2001	17T4-LTM1	
2207	17000173	Đỗ Khắc Thái Nguyên	18/11/2002	17T4-LTM1	
2208	17000145	Đồng Minh Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1	
2209	17000426	Huỳnh Đăng Khoa	20/01/2002	17T4-LTM1	
2210	17003200	Huỳnh Hảo Nam	12/02/2002	17T4-LTM1	
2211	17002215	Huỳnh Quốc Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
2212	17000198	Huỳnh Tấn Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
2213	17000228	Huỳnh Thị Trúc Nhi	20/6/2002	17T4-LTM1	
2214	17002901	Lê Hoàng Khôi Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
2215	17003235	Lê Nhật Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
2216	17003139	Lê Quốc Duy	29/08/2002	17T4-LTM1	
2217	17000542	Mai Anh Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
2218	17000539	Ngô Thái Tuấn	01/11/2002	17T4-LTM1	
2219	17004709	Nguyễn Chí Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
2220	17003436	Nguyễn Công Bình	05/07/2002	17T4-LTM1	
2221	17001328	Nguyễn Đức Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
2222	17003824	Nguyễn Duy Thúc	13/06/2002	17T4-LTM1	
2223	17004243	Nguyễn Hoài Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
2224	17000706	Nguyễn Minh Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
2225	17000150	Nguyễn Mỹ Đoan Trang	17/8/2001	17T4-LTM1	
2226	17000229	Nguyễn Phạm Thùy Linh	01/8/2001	17T4-LTM1	
2227	17001864	Nguyễn Trung Hiếu	30/03/2002	17T4-LTM1	
2228	17000729	Nguyễn Tuấn Anh	18/07/2002	17T4-LTM1	
2229	17000292	Nguyễn Vũ Minh Quân	29/3/2002	17T4-LTM1	
2230	17002131	Nguyễn Vương Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
2231	17004457	Phạm Quốc Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2232	17004626	Phạm Thế Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
2233	17002634	Phan Thanh Phúc	06/11/2001	17T4-LTM1	
2234	17004715	Phan Việt Lanh	27/09/2001	17T4-LTM1	
2235	17004420	Quách Chí Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	
2236	17000563	Tạ Quang Kỳ Hiếu	01/06/2002	17T4-LTM1	
2237	17003238	Trần Thanh Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
2238	17000172	Võ Quốc Huy	18/4/2002	17T4-LTM1	
2239	17002977	Đặng Hiếu Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
2240	17000604	Đặng Ngọc Đức	01/01/2002	17T4-QTM1	
2241	17004348	Đỗ Hoàng Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
2242	17001451	Huỳnh Nam Cao	23/03/2002	17T4-QTM1	
2243	17001603	Lao Hoàng Long Vũ	02/07/2002	17T4-QTM1	
2244	17000519	Liêu Nguyễn Bá Vương	08/05/2002	17T4-QTM1	
2245	17001148	Nguyễn Bá Minh Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
2246	17000668	Nguyễn Bá Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1	
2247	17000213	Nguyễn Huỳnh Thế Phong	16/5/2002	17T4-QTM1	
2248	17000460	Nguyễn Ngọc Nhi	06/12/2002	17T4-QTM1	
2249	17000234	Nguyễn Phi Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1	
2250	17000927	Nguyễn Thành Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
2251	17000263	Nguyễn Văn Nghị	27/5/1999	17T4-QTM1	
2252	17001159	Phạm Thế Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
2253	17000382	Phạm Vỹ Khang	18/06/2002	17T4-QTM1	
2254	17000527	Trần Văn Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
2255	17002869	Vũ Nguyễn Thanh Danh	20/08/2000	17T4-QTM1	
2256	17000449	Bùi Phước Thiện	19/01/2002	17T4-QTM2	
2257	17000821	Bùi Trương Đức Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2	
2258	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM2	
2259	17003270	Đỗ Vỹ Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2	
2260	17001670	Đường Gia Huy	24/02/2002	17T4-QTM2	
2261	17003958	Hồ Đăng Hữu Bảo	05/08/2000	17T4-QTM2	
2262	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2	
2263	17000767	Lê Hồ Quốc Khánh	18/02/2002	17T4-QTM2	
2264	17004780	Lê Như Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2	
2265	17004006	Lê Trọng Tiến	06/03/2000	17T4-QTM2	
2266	17001072	Lê Văn Anh	05/08/2002	17T4-QTM2	
2267	17004677	Lưu Bá Sơn	24/03/2002	17T4-QTM2	
2268	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2	
2269	17002300	Nguyễn Đức Thuận	04/07/2000	17T4-QTM2	
2270	17003628	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2000	17T4-QTM2	
2271	17000367	Nguyễn Minh Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2	
2272	17000302	Nguyễn Minh Tú	4/12/2001	17T4-QTM2	
2273	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM2	
2274	17001490	Nguyễn Quang Duy	30/01/2002	17T4-QTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2275	17003896	Nguyễn Tấn Bửu	28/12/2002	17T4-QTM2	
2276	17003886	Nguyễn Thành Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2	
2277	17003382	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2	
2278	17002225	Nguyễn Thanh Hoàng	08/04/2002	17T4-QTM2	
2279	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	17T4-QTM2	
2280	17001642	Phạm Kim Dung	15/11/2002	17T4-QTM2	
2281	17004607	Phạm Phước Sáng	22/01/2000	17T4-QTM2	
2282	17000404	Phạm Thanh Trúc	08/07/2002	17T4-QTM2	
2283	17000121	Quách Tuấn An	16/11/2002	17T4-QTM2	
2284	17000810	Tạ Hữu Tuấn Lộc	09/01/2002	17T4-QTM2	
2285	17003838	Tạ Quốc Cường	07/11/2002	17T4-QTM2	
2286	17004781	Thái Kim Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2	
2287	17003893	Trần Đỗ Phúc Thiện	26/08/2000	17T4-QTM2	
2288	17000298	Trần Nhật Anh	01/11/2002	17T4-QTM2	
2289	17003530	Trần Phi Hải	02/09/2000	17T4-QTM2	
2290	17004302	Trần Thái Sơn	26/09/2001	17T4-QTM2	
2291	17004224	Trần Thanh Long	27/10/2001	17T4-QTM2	
2292	17000581	Trần Trí Trung Trực	08/07/2002	17T4-QTM2	
2293	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM2	
2294	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM2	
2295	17000651	Bùi Nhật Trường	27/9/2002	17T4-THU1	
2296	17000344	Bùi Thanh Duy	01/6/2000	17T4-THU1	
2297	17000557	Châu Quốc Tuấn	05/06/2001	17T4-THU1	
2298	17000038	Châu Trần Kiên Phú	07/06/2002	17T4-THU1	
2299	17000283	Đàm Quang Huy	05/06/2002	17T4-THU1	
2300	17001141	Đàm Quang Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
2301	17001015	Đào Ngọc Phương Thùy	16/11/2002	17T4-THU1	
2302	17004727	Đào Nguyễn Hoàng Duy	31/05/2002	17T4-THU1	
2303	17001133	Đào Thị Hồng Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
2304	17000867	Đào Trọng Nhân	09/09/2002	17T4-THU1	
2305	17004363	Đỗ Hoàng Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
2306	17000655	Đoàn Lê Thục Trinh	28/09/2002	17T4-THU1	
2307	17000448	Hà Lê Ngọc Hân	08/12/2002	17T4-THU1	
2308	17002251	Huỳnh Ngọc Sáng	23/04/2002	17T4-THU1	
2309	17003316	Huỳnh Phạm Hoàng Long	16/9/2002	17T4-THU1	
2310	17000275	Huỳnh Thị Lê Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
2311	17000686	Lê Hoàng Vươn Lên	03/08/2002	17T4-THU1	
2312	17000471	Lê Minh Hào	06/12/2001	17T4-THU1	
2313	17000870	Lê Nguyễn Thảo Yến	25/12/2002	17T4-THU1	
2314	17003445	Lê Phan Thanh Bình	29/06/2002	17T4-THU1	
2315	17004257	Lê Quốc Bảo	29/10/1998	17T4-THU1	
2316	17000659	Lưu Quốc Huy	09/02/2002	17T4-THU1	
2317	17000682	Lưu Vũ Ngọc Kiên	25/03/2002	17T4-THU1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2318	17004575	Lý Đăng Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
2319	17000590	Ma Trần Minh Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
2320	17000613	Mai Thị Kim Khánh	07/09/2002	17T4-THU1	
2321	17000324	Ngô Bích Trâm	12/10/2001	17T4-THU1	
2322	17000720	Ngô Lâm Bảo Phúc	28/02/2002	17T4-THU1	
2323	17002379	Ngô Minh Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1	
2324	17002046	Ngô Xuân Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
2325	17004644	Nguyễn Bá Toàn	30/11/2001	17T4-THU1	
2326	17004276	Nguyễn Đức Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
2327	17004362	Nguyễn Duy Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
2328	17003062	Nguyễn Hoài An	02/05/2002	17T4-THU1	
2329	17001030	Nguyễn Hoàng Thông	10/08/2002	17T4-THU1	
2330	17003885	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
2331	17000492	Nguyễn Lê Hoàng Minh	12/11/2002	17T4-THU1	
2332	17004869	Nguyễn Minh Thông	19/05/2001	17T4-THU1	
2333	17000858	Nguyễn Ngọc Gia Huy	10/10/2002	17T4-THU1	
2334	17003944	Nguyễn Phi Thanh Tuấn	26/02/2002	17T4-THU1	
2335	17000325	Nguyễn Tâm Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
2336	17002227	Nguyễn Thị Cẩm Phượng	18/12/2002	17T4-THU1	
2337	17000347	Nguyễn Thiên Thanh	18/06/2002	17T4-THU1	
2338	17000819	Nguyễn Thùy Duyên	13/01/2002	17T4-THU1	
2339	17002059	Nguyễn Trần Trường Sinh	05/01/2002	17T4-THU1	
2340	17000378	Nguyễn Trọng Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
2341	17004526	Nguyễn Văn Thủy	01/12/1999	17T4-THU1	
2342	17004796	Phạm Đăng Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
2343	17000106	Phan Huỳnh Tuyết Minh	04/07/2002	17T4-THU1	
2344	17002635	Phan Trần Thiên Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
2345	17000350	Trầm Tuấn Đạt	21/10/2001	17T4-THU1	
2346	17003318	Trần Hoàng Kiều Oanh	09/05/2002	17T4-THU1	
2347	17001672	Trần Huỳnh Ngọc Bảo	19/05/2002	17T4-THU1	
2348	17000416	Trần Kiến Thành	01/06/2001	17T4-THU1	
2349	17000537	Trần Minh Nghị	26/04/2002	17T4-THU1	
2350	17001806	Trần Ngọc Hoàng Duy	21/05/2002	17T4-THU1	
2351	17000279	Trần Quốc Cường	03/01/2002	17T4-THU1	
2352	17000385	Võ Hà Thanh An	16/01/2002	17T4-THU1	
2353	17004702	Võ Nhật Minh	11/08/2000	17T4-THU1	
2354	17000242	Võ Thị Thu Thảo	26/02/2001	17T4-THU1	
2355	17003389	Võ Ý Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1	
2356	17002312	Vũ Đoàn Quốc Duy	29/03/2002	17T4-THU1	
2357	17003891	Vũ Thị Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
2358	17002877	Hàng Tấn Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1	
2359	17000446	Hoàng Bảo Huy	16/12/2000	17T4-TKW1	
2360	17002874	Huỳnh Đăng Công Danh	15/06/1999	17T4-TKW1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2361	17000398	Huỳnh Hữu Khương	23/09/2001	17T4-TKW1	
2362	17000252	Lê Quang Nghĩa	27/09/2002	17T4-TKW1	
2363	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1	
2364	17002723	Nguyễn Minh Huy	30/09/2002	17T4-TKW1	
2365	17002630	Nguyễn Phước Quý Đạt	22/03/2002	17T4-TKW1	
2366	17004841	Nguyễn Thế Anh	06/02/2001	17T4-TKW1	
2367	17000721	Phùng Quốc Duy	16/11/2002	17T4-TKW1	
2368	17000051	Sâm Lâm Tấn Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1	
2369	17002736	Trần Hữu Nguyên	08/09/2001	17T4-TKW1	
2370	17000998	Trịnh Nguyên Vũ	07/10/2002	17T4-TKW1	
2371	17003374	Trịnh Văn Hưng	08/03/2002	17T4-TKW1	
2372	17000187	Từ Đại Dũng	17/6/2001	17T4-TKW1	
2373	17000776	Võ Tuấn Kiệt	22/11/2002	17T4-TKW1	
2374	17000258	Bùi Đặng Ngọc San	10/11/2002	17T4-NNA1	
2375	17000534	Bùi Thanh Trúc	01/03/2001	17T4-NNA1	
2376	17004822	Đỗ Hoàng Thái	01/01/2000	17T4-NNA1	
2377	17000595	Đỗ Phan Thanh Phương	28/02/2000	17T4-NNA1	
2378	17004823	Hà Võ Phương Anh	30/01/2001	17T4-NNA1	
2379	17002069	Hoàng Minh Đức	17/09/2002	17T4-NNA1	
2380	17001082	Lê Bảo Hân	19/10/2002	17T4-NNA1	
2381	17002082	Lê Gia Ân	21/10/2001	17T4-NNA1	
2382	17002921	Lê Thị Hà Giang	11/5/2000	17T4-NNA1	
2383	17000550	Lê Thiện Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1	
2384	17000200	Mai Lê Toàn Thắng	07/5/2001	17T4-NNA1	
2385	17002229	Nguyễn Ngọc Như Uyên	07/12/2002	17T4-NNA1	
2386	17000361	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1	
2387	17000088	Nguyễn Phương Ngọc	13/10/2002	17T4-NNA1	
2388	17003996	Nguyễn Quốc Đại	31/01/1999	17T4-NNA1	
2389	17000017	Nguyễn Thùy Bích Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1	
2390	17002720	Nguyễn Trần Đức Thuận	23/09/2002	17T4-NNA1	
2391	17004724	Nguyễn Trần Phương Vy	08/12/2001	17T4-NNA1	
2392	17001450	Phạm Hoàng Thiên Anh	01/02/2002	17T4-NNA1	
2393	17000280	Phan Thanh Uyên	16/12/2002	17T4-NNA1	
2394	17004618	Tổng Gia Huy	08/05/2001	17T4-NNA1	
2395	17002437	Trần Hoàng Lộc	16/06/2002	17T4-NNA1	
2396	17002116	Trần Ngọc Bảo Thy	05/12/2002	17T4-NNA1	
2397	17000164	Võ Gia Huy	25/11/2002	17T4-NNA1	
2398	17000698	Vũ Nhật Vy	13/07/2000	17T4-NNA1	
2399	17004821	Vũ Trần Quốc Anh	24/03/2001	17T4-NNA1	
2400	17003265	Đặng Gia Thành	03/12/2001	17T4-NNA2	
2401	17000422	Đặng Lê Phương Thảo	23/12/2002	17T4-NNA2	
2402	17003116	Diệp Anh Hào	16/10/2001	17T4-NNA2	
2403	17004680	Đoàn Đức Khôi Nguyên	30/03/2002	17T4-NNA2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2404	17002951	Huỳnh Uyển Nhi	02/12/2001	17T4-NNA2	
2405	17004208	Lê Đăng Công Toại	26/10/2001	17T4-NNA2	
2406	17003367	Lê Huỳnh Đức	12/01/2000	17T4-NNA2	
2407	17003584	Lê Nguyễn Giang Đông	18/03/2002	17T4-NNA2	
2408	17000593	Lê Thị Vân Anh	19/07/2002	17T4-NNA2	
2409	17004846	Mai Trần Hoàng Long	18/12/1999	17T4-NNA2	
2410	17003600	Nguyễn Công Đạt	03/05/2002	17T4-NNA2	
2411	17000437	Nguyễn Hoàng Phương	21/7/2002	17T4-NNA2	
2412	17004749	Nguyễn Hoàng Thuận	17/05/1999	17T4-NNA2	
2413	17002077	Nguyễn Huỳnh Vinh	25/10/1999	17T4-NNA2	
2414	17000650	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	19/11/2002	17T4-NNA2	
2415	17001754	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/06/2002	17T4-NNA2	
2416	17000160	Nguyễn Ngọc Song Giang	01/9/2002	17T4-NNA2	
2417	17004070	Nguyễn Thành Long	28/02/2000	17T4-NNA2	
2418	17000249	Nguyễn Thành Phát	12/12/2001	17T4-NNA2	
2419	17000621	Nguyễn Thụy Anh Thư	01/07/2002	17T4-NNA2	
2420	17003319	Nguyễn Trung Tín	17/09/2002	17T4-NNA2	
2421	17004007	Tăng Quốc Cường	29/10/1996	17T4-NNA2	
2422	17001206	Trần Bảo Hân	02/02/2002	17T4-NNA2	
2423	17003644	Trần Cẩm Vân	02/09/2001	17T4-NNA2	
2424	17003544	Trần Hoàng Thư	15/08/1999	17T4-NNA2	
2425	17004144	Trần Lê Phương Linh	05/01/2002	17T4-NNA2	
2426	17003513	Trần Nguyễn Anh Đào	14/10/2002	17T4-NNA2	
2427	17004849	Trịnh Minh Trí	15/10/2000	17T4-NNA2	
2428	17000760	Võ Chiến Thắng	13/11/2002	17T4-NNA2	
2429	17000078	Võ Phương Ngân	2/1/2002	17T4-NNA2	
2430	17001950	Chu Thị Hoàng Oanh	30/01/1999	17C1-KTD1	
2431	17004042	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	20/03/1999	17C1-KTD1	
2432	17003511	Đàng Thị Mỹ Thanh	28/11/1997	17C1-KTD1	
2433	17002639	Đinh Ngọc Ngân Mỹ	20/10/1999	17C1-KTD1	
2434	17002075	Đinh Phương Quyên	11/08/1999	17C1-KTD1	
2435	17001179	Dương Thị Trà My	10/08/1999	17C1-KTD1	
2436	17003404	Lã Thị Kim Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
2437	17002900	Lê Nhật Thiên	14/11/1998	17C1-KTD1	
2438	17002505	Lê Tấn Minh	18/10/1999	17C1-KTD1	
2439	17002643	Lê Thị Mỹ	27/11/1999	17C1-KTD1	
2440	17003622	Lê Tuệ Như	12/06/1999	17C1-KTD1	
2441	17004371	Mai Thị Kim Anh	01/11/1999	17C1-KTD1	
2442	17004011	Nguyễn Anh Thư	20/11/1999	17C1-KTD1	
2443	17003023	Nguyễn Đoàn Kim Nguyên	11/02/1999	17C1-KTD1	
2444	17003807	Nguyễn Ngọc Quế Cẩm	27/05/1999	17C1-KTD1	
2445	17002669	Nguyễn Nhật Quý	23/01/1996	17C1-KTD1	
2446	17002568	Nguyễn Thanh Trường	06/05/1998	17C1-KTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2447	17002881	Nguyễn Thị Kim Liên	03/10/1999	17C1-KTD1	
2448	17002339	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/02/1998	17C1-KTD1	
2449	17001485	Nguyễn Thị Lan Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
2450	17004538	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/06/1996	17C1-KTD1	
2451	17004036	Nguyễn Thị Yến Loan	27/07/1998	17C1-KTD1	
2452	17001138	Nguyễn Trúc Phương	10/07/1999	17C1-KTD1	
2453	17004735	Nguyễn Xuân Trường	13/08/1992	17C1-KTD1	
2454	17003809	Phạm Thị Bích Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
2455	17002461	Phạm Thị Cẩm Xy	11/08/1999	17C1-KTD1	
2456	17001090	Phạm Thị Kiều Tiên	26/06/1999	17C1-KTD1	
2457	17003923	Phạm Thị Ngọc Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
2458	17001180	Phan Hoàng Mỹ Linh	03/04/1999	17C1-KTD1	
2459	17004093	Phan Ngọc Hà	21/06/1998	17C1-KTD1	
2460	17002024	Phan Thị Kim Huyền	22/05/1999	17C1-KTD1	
2461	17004215	Thị Hoa	24/02/1999	17C1-KTD1	
2462	17003092	Trần Đức Cảnh	05/11/1997	17C1-KTD1	
2463	17004598	Trần Khánh Vy	18/08/1999	17C1-KTD1	
2464	17002061	Trần Nghiệp	13/02/1999	17C1-KTD1	
2465	17004147	Trần Thanh Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
2466	17003214	Trần Thị Mỹ Khanh	11/03/1999	17C1-KTD1	
2467	17003820	Trần Võ Kiều Diễm	27/08/1999	17C1-KTD1	
2468	17001984	Trang Tường Thạch	07/08/1999	17C1-KTD1	
2469	17002970	Võ Thị Thu Sương	30/05/1998	17C1-KTD1	
2470	17003568	Bùi Gia Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
2471	17003701	Cao Bảo Long	26/11/1998	17C1-QTD1	
2472	17001847	Cao Hoàng Long	31/01/1999	17C1-QTD1	
2473	17004748	Cao Tuấn Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
2474	17004438	Châu Văn Phúc Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1	
2475	17004310	Đặng Phạm Phương Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
2476	17003466	Đặng Thị Thân	03/06/1998	17C1-QTD1	
2477	17004275	Đào Thị Yến Linh	15/10/1998	17C1-QTD1	
2478	17001721	Hồ Duy Khương	04/01/1999	17C1-QTD1	
2479	17004113	Hoàng Anh Trúc	12/07/1999	17C1-QTD1	
2480	17004745	Hoàng Công Nam Đắc Lộc	04/08/1996	17C1-QTD1	
2481	17003959	Huỳnh Hồng Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1	
2482	17002880	Huỳnh Phạm Trung Tuấn	15/04/1999	17C1-QTD1	
2483	17002677	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
2484	17003050	Khúc Văn Tuấn	20/02/1998	17C1-QTD1	
2485	17004148	Kim Nhật Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
2486	17003399	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	18/12/1998	17C1-QTD1	
2487	17003804	Lê Thị Ngọc Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	
2488	17003049	Lê Thị Thùy Trang	25/01/1998	17C1-QTD1	
2489	17003248	Mai Đình Khánh Ngọc	30/03/1999	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2490	17004146	Mai Thị Xuân Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
2491	17004818	Mai Văn Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	
2492	17004854	Ngô Huỳnh Huy Tráng	16/04/1999	17C1-QTD1	
2493	17004763	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	17C1-QTD1	
2494	17004492	Nguyễn Đăng Luân	30/09/1997	17C1-QTD1	
2495	17004604	Nguyễn Gia Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
2496	17003783	Nguyễn Hoàng Như Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	
2497	17003782	Nguyễn Hoàng Như Trinh	12/06/1999	17C1-QTD1	
2498	17003553	Nguyễn Huỳnh Như Hảo	29/09/1999	17C1-QTD1	
2499	17002718	Nguyễn Kim Ngân	21/07/1997	17C1-QTD1	
2500	17004261	Nguyễn Lê Tấn Phát	02/08/1997	17C1-QTD1	
2501	17001549	Nguyễn Thanh Trường	17/11/1999	17C1-QTD1	
2502	17004091	Nguyễn Thị Huệ	08/08/1999	17C1-QTD1	
2503	17004463	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/04/1999	17C1-QTD1	
2504	17000591	Nguyễn Thị Mai Dung	08/05/1999	17C1-QTD1	
2505	17003735	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	21/12/1999	17C1-QTD1	
2506	17002513	Nguyễn Thị Nhàn	24/03/1999	17C1-QTD1	
2507	17004250	Nguyễn Thị Như Uyên	02/07/1999	17C1-QTD1	
2508	17002664	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/08/1999	17C1-QTD1	
2509	17004599	Nguyễn Thị Theo	03/01/1999	17C1-QTD1	
2510	17004597	Nguyễn Tô Yến Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	
2511	17003591	Phạm Khả Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
2512	17003733	Phạm Minh Nghĩa	01/08/1999	17C1-QTD1	
2513	17002945	Phạm Ngọc Thạch	02/06/1999	17C1-QTD1	
2514	17004341	Phạm Phương Hồng Thảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
2515	17003660	Phạm Thị Hồng Như	28/04/1999	17C1-QTD1	
2516	17003416	Phạm Trần Minh Nhựt	07/06/1998	17C1-QTD1	
2517	17004307	Phan Bửu An	20/12/1996	17C1-QTD1	
2518	17004624	Phan Quốc Bảo	24/03/1997	17C1-QTD1	
2519	17000567	Phan Thị Thùy Dương	07/03/1998	17C1-QTD1	
2520	17004281	Phan Trọng Đình	12/03/1998	17C1-QTD1	
2521	17004672	Phan Tuấn Nguyên	19/03/1995	17C1-QTD1	
2522	17004623	Phùng Văn Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
2523	17004207	Tất Thang Ngọc Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
2524	17000282	Trà Thanh Trúc	26/04/1983	17C1-QTD1	
2525	17003826	Trần Duy Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
2526	17004596	Trần Nguyễn Quang Vũ	25/08/1999	17C1-QTD1	
2527	17003143	Trần Thanh Phong	20/12/1998	17C1-QTD1	
2528	17004319	Trần Thị Anh Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
2529	17004130	Trần Thị Kim Thoa	10/09/1999	17C1-QTD1	
2530	17004241	Trần Tuấn Kiệt	20/10/1999	17C1-QTD1	
2531	17003587	Trương Anh Hào	28/07/1999	17C1-QTD1	
2532	17001563	Trương Hồ Quốc Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2533	17004533	Văn Thị Đan Phượng	08/06/1998	17C1-QTD1	
2534	17004594	Võ Đoàn Minh Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
2535	17004297	Võ Hoàng Uyên Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
2536	17003897	Võ Thái Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
2537	17003919	Võ Thị Kim Chi	17/04/1999	17C1-QTD1	
2538	17003370	Võ Thị Kim Tuyền	25/07/1999	17C1-QTD1	
2539	17003184	Vũ Thị Hoài Tú	07/07/1999	17C1-QTD1	
2540	17000487	Châu Huỳnh Anh	30/08/2002	17T4-KTD1	
2541	17000029	Đặng Minh Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
2542	17000225	Đỗ Hà Triệu Vy	10/9/2002	17T4-KTD1	
2543	17003375	Đoàn Thị Thu Nguyệt	18/07/2002	17T4-KTD1	
2544	17000813	Hà Chung Bích Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
2545	17002079	Hứa Ngọc Thanh Nhân	11/10/2002	17T4-KTD1	
2546	17002750	Huỳnh Phúc Hậu	28/12/1999	17T4-KTD1	
2547	17000735	Mai Tuyết Nhi	28/02/2002	17T4-KTD1	
2548	17004483	Ngô Gia Hân	28/10/2001	17T4-KTD1	
2549	17000861	Ngô Hoàng Kim	15/04/1999	17T4-KTD1	
2550	17000016	Nguyễn Cửu Hoài Thương	10/12/2002	17T4-KTD1	
2551	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
2552	17000896	Nguyễn Kiều Minh Thư	09/07/2002	17T4-KTD1	
2553	17000836	Nguyễn Minh Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	
2554	17000199	Nguyễn Ngọc Thịnh	22/7/2002	17T4-KTD1	
2555	17004529	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
2556	17001993	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	17T4-KTD1	
2557	17000306	Nguyễn Thị Thanh Ngoan	08/03/1998	17T4-KTD1	
2558	17004806	Nguyễn Thu Hà	18/09/2002	17T4-KTD1	
2559	17001835	Nguyễn Vũ Mai Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
2560	17000253	Phạm Anh Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
2561	17001970	Phạm Thị Thu Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
2562	17000430	Phan Ngọc Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
2563	17004531	Phan Thanh Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
2564	17000152	Phan Trần Phương Nhi	21/12/2002	17T4-KTD1	
2565	17000681	Tạ Bảo Châu	15/11/2001	17T4-KTD1	
2566	17003278	Trần Đào Thảo Nhi	08/03/2001	17T4-KTD1	
2567	17000540	Trần Đông Quân	08/05/2001	17T4-KTD1	
2568	17000514	Trần Nguyễn Thảo Uyên	12/08/2002	17T4-KTD1	
2569	17000525	Trần Thị Quỳnh Như	8/8/2002	17T4-KTD1	
2570	17000904	Trịnh Thị Lan Hương	13/03/2002	17T4-KTD1	
2571	17002730	Vũ Kim Thanh Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
2572	17000333	Vũ Trần Ngọc Nhi	15/08/2002	17T4-KTD1	
2573	17003381	Đinh Thị Mi	31/01/2002	17T4-QTD1	
2574	17000649	Dương Ngọc Minh Anh	21/01/2002	17T4-QTD1	
2575	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
2576	17002974	Hồ Ngọc Bảo Trân	31/08/2002	17T4-QTD1	
2577	17000241	Huỳnh Thị Ngọc Lan	31/12/2002	17T4-QTD1	
2578	17002021	Khương Hữu Cẩm Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	
2579	17000320	Lê Bá Việt Anh	22/11/1999	17T4-QTD1	
2580	17001674	Lê Hiếu	19/02/2002	17T4-QTD1	
2581	17003521	Lê Minh Tâm	20/09/1999	17T4-QTD1	
2582	17003547	Lê Văn Trường Phong Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
2583	17000238	Nguyễn Dĩ Khánh	10/10/2002	17T4-QTD1	
2584	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên Quý	09/11/2001	17T4-QTD1	
2585	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài Thương	02/04/2002	17T4-QTD1	
2586	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
2587	17003538	Nguyễn Thanh Sang	26/06/2001	17T4-QTD1	
2588	17003264	Nguyễn Thành Thuận	06/01/2002	17T4-QTD1	
2589	17000553	Nguyễn Thị Ni Na	10/07/2001	17T4-QTD1	
2590	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
2591	17003948	Nhâm Gia Minh	15/04/2001	17T4-QTD1	
2592	17000245	Phạm Lưu Hoàng Vương	19/05/2002	17T4-QTD1	
2593	17000457	Phạm Ngọc Tuyền	14/05/2002	17T4-QTD1	
2594	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1	
2595	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
2596	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
2597	17000010	Tạ Trọng Nghĩa	9/3/2002	17T4-QTD1	
2598	17000949	Trần Anh Trường	26/06/2002	17T4-QTD1	
2599	17000315	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
2600	17003500	Trần Thanh Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
2601	17000578	Trần Thị Hồng Thương	06/09/2002	17T4-QTD1	
2602	17000244	Trần Thị Tuyết Nhi	5/1/2002	17T4-QTD1	
2603	17004322	Trương Phan Gia Tú	23/07/2001	17T4-QTD1	
2604	17003574	Trương Phú Minh Hiếu	10/12/2001	17T4-QTD1	
2605	17001087	Trương Thái Hưng	20/11/2002	17T4-QTD1	
2606	17002994	Võ Minh Tâm	04/10/2002	17T4-QTD1	
2607	17000739	Võ Nguyễn Thị Huyền	01/01/2002	17T4-QTD1	
2608	17000420	Vũ Thị Huyền	30/11/2002	17T4-QTD1	
Tổng cộng: 2608 HS - SV					